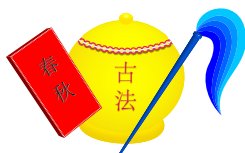


ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



LÝ BẠCH - LÝ TRÍCH TIÊN LÝ GIÁO TÔNG

TÙNG THIÊN – TỪ BẠCH HẠC

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2014

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **ĐAOCÀODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **TÙNG THIÊN-TỪ BẠCH HẠC, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCÀODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 10/09/2014

Tâm Nguyên

LÝ BẠCH—LÝ TRÍCH TIÊN—LÝ GIÁO TÔNG
TÙNG THIÊN - TỪ BẠCH HẠC
2005

MỤC LỤC

LÝ BẠCH – LÝ TRÍCH TIÊN – LÝ GIÁO TÔNG.....	9
--	----------

CHƯƠNG I

THÂN THỂ & SỰ NGHIỆP LÝ BẠCH

VAI TRÒ ĐỆ NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM.....	11
---	-----------

- LÝ BẠCH (701 – 762) 11
- Tại sao trong Đạo Cao Đài lại thờ Tam Trấn? 17
 - 1. ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN:..... 17
 - 2. ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT:..... 18
 - 3. ĐỨC QUAN THÁNH ĐỂ QUÂN:..... 19

CHƯƠNG II

THI VĂN CỦA LÝ BẠCH.....	21
---------------------------------	-----------

- A. Thơ Do Trương Đình Tín Tuyển Dịch 21
- B. Thơ Do Cao Bá Vũ Tuyển Dịch..... 43
- C. Thơ Do Tùng Thiên Tuyển Dịch 57
- D. Thơ Do Nguyễn Danh Đạt Tuyển Dịch..... 64

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ CỦA GIÁO TÔNG TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ.....	69
--	-----------

- A.– Nhiệm Vụ 69
 - Quyền Hành Giáo Tông:..... 71
- B.– Công Nghiệp Của Lý Giáo Tông..... 74

CHƯƠNG IV

THI VĂN CỦA LÝ GIÁO TÔNG.....	81
--------------------------------------	-----------

- Những Bài Thơ 81

▪ NGỤ ĐỜI.....	85
▪ GIÁC MÊ KHẢI NGỘ	92

CHƯƠNG V

THÁNH GIÁO CỦA LÝ GIÁO TÔNG 119

▪ Trích tuyển THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG	119
▪ BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH	157
▣ ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NHỨT	157
▣ ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NHÌ.....	158
▣ ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BA	159
▣ ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TƯ.....	160
▣ ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NĂM.....	162
▣ ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ SÁU.....	163
▣ ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BẢY.....	164
▣ ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TÁM.....	166

SÁCH THAM KHẢO..... 169



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LÝ BẠCH – LÝ TRÍCH TIÊN – LÝ GIÁO TÔNG

Kính Dâng Lên ĐỨC LÝ
Từ Bạch Hạc – Tùng Thiên

CHƯƠNG I
THÂN THỂ & SỰ NGHIỆP LÝ BẠCH
VAI TRÒ ĐỆ NHÚT TRẦN OAI NGHIÊM

“Một mảnh sao băng xuống cõi trần”

LÝ BẠCH LÀ NHÀ THƠ NỔI TIẾNG CỦA TRUNG HOA. Thơ của ông mang phong cách lãng mạn, tích cực và thanh thoát, ý tứ cao xa.

LÝ BẠCH (701 – 762)

Lý Bạch sinh năm 701, thời đại được xem là thịnh vượng nhất của chế độ phong kiến Trung Hoa. Nước Trung Hoa lúc này rất rộng, Đông Bắc giáp Cao Li, phía Bắc giáp Tây Bá Lô Á, Tây Bắc giáp Trung Á, Tây Nam giáp Ấn Độ.

Theo trong cuốn Văn bia để trên mộ Lý Hàn Lâm (Lý Bạch) của Phạm Truyền Chính thì cuối đời Tùy, gia đình Lý Bạch đã chuyển sang vùng Trung Á, nay thuộc Liên Xô cũ. Đây mới chính là nơi chôn nhau cắt rún của Lý Bạch, nơi ngôi sao Thái Bạch đã giáng trần.

Đến khi ông được 5 tuổi, gia đình mới dời đến Tứ Xuyên, một tỉnh miền núi, phường Kỷ Tứ Xuyên có nhiều danh lam thắng cảnh như núi Nga Mi, núi Thanh Thành và nhiều hồ lớn. Mẹ mất sớm nên chỉ còn cha. Cha ông và ông đến sống tại làng Thanh Liên, huyện Chương Minh tỉnh Tứ Xuyên, thường gọi là đất Thục. Mười bốn tuổi Lý Bạch đã tinh thông sử sách, miệng thốt thành thơ. Mười

lăm tuổi ông đã thuộc Bách gia chư tử và các loại kỳ thư nhưng nhất định không ứng thí mà lo học kiếm rồi lên núi cầu Tiên học Đạo.

Từ chất thông minh, say mê nghệ thuật, với tay kiếm địch nổi ngàn người, ông mong sau này trở thành một hiệp khách chân chính, vung kiếm trừ gian cứu vớt thiên hạ khỏi áp bức, lầm than. Niềm đam mê này đã nói lên được hùng tâm, tráng chí của ông từ thời còn rất trẻ.

Khi Lý Bạch được 16 tuổi, kiếm thuật của ông đã nổi tiếng khắp vùng và ông cũng đã đặt dấu chân lên những đỉnh núi cao vút, những hang động bí hiểm thâm sâu, những dòng sông nước cuộn cuộn chảy. Mặc cho bạn bè người thân thúc giục, ông vẫn không thích dấn thân vào con đường danh lợi, luồn cúi để tìm quan chức. Thực là một bậc kỳ tài, học hỏi miệt mài, suy nghĩ thấu đáo để mở rộng thành thơ, vung bút tan mây.

Đến 25 tuổi, ông từ già đất Thục để viễn du khắp đất nước, ông ra đi với hoài bão trong lòng là: ôm ấp tài kinh bang tế thế, dụng văn bút để có thể biến đổi phong tục, dụng tài học cứu vớt được thiên hạ chứ không phải chỉ là một sách. Ông thăm Bạch Đế, Mịch La Giang Lăng, Động Đình. Trước bao cảnh đẹp, tâm hồn ông vẫn băn khoăn trước bao bất công của cuộc đời, Người dân thì quá lam lũ lầm than, còn vua quan thì phê phỡn sung sướng lại còn áp bức dân lành. Là một kiếm sĩ, một học sĩ, ta nên vung kiếm dẹp tan loài sâu một vì dân mà cứu nạn hay quên đi tất cả, thoát khỏi bụi trần, tìm về với thiên nhiên? Nhập thế hay xuất thế?

Năm 27 tuổi, ông kết hôn với Hứa thị, cháu của quan tướng quốc Hứa Vũ Sư. Sau đó ông chu du vùng Giang

Hạ, Hoàng Hà, Vũ Xương, Lô Sơn, kết bạn với Mạnh Hạo Nhiên Thôi Hiệu, Hạ Tri Chương.

Ông ở Trường An một năm, hiểu rõ thêm cái thói nát của chế độ phong kiến: vua mê sắc, bỏ mặc việc nước cho bọn hoạn quan xu nịnh, coi rẻ nhân tài. Vì sự nghiệp của đất nước mà lắm lo âu, Ông tiếp tục đi Lạc Dương, Trung Sơn, Thái Sơn. ông kết giao với các vị ẩn dật nơi rừng núi và tạo nên nhóm “*Trúc Khê Lục dật*”. Đó là Lý Bạch, Khổng Sào Phủ, Hàn Chuẩn, Bùi Chính, Trương Thúc Minh, Đào Miện.

Nhóm này coi thường công danh phú quý vì muốn tự mình tu dưỡng để tìm cho ra phương thuốc hay cứu đời. Cầu Tiên học Đạo là một dấu ấn đặc biệt trong đời Lý Bạch và ảnh hưởng đến thơ văn của ông rất nhiều. Ông theo Đạo giáo không phải để trốn tránh thực tại mà vì thích lối sống phóng khoáng, tự do thoát khỏi sự trói buộc của chế độ thời đó.

Sau khi sanh thêm một con trai, Hứa thị bị bệnh và mất. Ông gởi con cho người thân nuôi dưỡng và trở lại Trường An. Ngô Quân tiến cử ông cùng vua Đường Huyền Tôn với lời khen ngợi: “*Đây là con người danh lừng vũ trụ, thông đạt cổ kim, văn võ toàn tài, lý tình đầy đủ. Nhà vua được người này khác gì nhà Hán được Trương Tử Phòng*”

Ông làm việc trong Hàn Lâm Viện, giúp vua đọc phiên thư của sứ Cao Ly mà không ai trong triều đọc được. Thế nhưng trong triều chỉ đẩy bọn nịnh thần trong khi dân bên ngoài đói chỉ còn da bọc xương, nên ông tỏ nhiều thái độ bất mãn, chán ngán. Nghe lời dèm xiểm của Cao Lực Sĩ, vua Huyền Tôn giải chức ông ban tặng phẩm vật cho về quê. Ông lại tiếp tục sống đời phiêu lãng

ngao du sơn thủy.

Lý Bạch đến Lạc Dương, kết bạn cùng Cao Thích và Đỗ Phủ mà trước đó Hạ Tri Chương đã giới thiệu với Đỗ Phủ: Lý Bạch là “*Thiên Thượng Trích Tiên nhân*.” Thơ Tiên gặp Thơ Thánh, Lý Bạch và Đỗ Phủ rất thân thiết và quý trọng nhau.

Năm 756, An Lộc Sơn làm phản, đem hơn 15 vạn quân từ U Châu về Hàm Dương, chiếm Lạc Dương, kéo quân về Trường An và biến Trường An thành tro bụi trong khói lửa.

Đường Huyền Tôn có hai hoàng tử: Túc Tôn là con thứ 14, Lý Lân là con thứ 18, cả hai tổ chức chống giặc ở hai nơi. Lý Lân khẩn khoản mời Lý Bạch làm quân sư “*ta mong được đón người hiền như đại hạn lâu ngày mong mưa*”. Trước tấm thanh tình của Lý Lân, trước cảnh muôn dân bị chém giết, máu chảy đầy đường, xương chất thành đồng, ông nhận lời. Thanh thế của Vĩnh Vương Lý Lân ngày càng lớn. Đường Túc Tôn sợ Vĩnh Vương thắng được An Lộc Sơn sẽ cướp ngai vàng nên vội triệt hạ. Lý Bạch bị bắt và bị đày đến vùng sơn lam chướng khí tận miền Tây Nam Trung Hoa.

Năm 758 Túc Tôn lên ngôi, đại xá thiên hạ. Lý Bạch được tha.

Năm 760, Lý Bạch trở lại Động Đình, lòng buồn vì chí cao mà không đạt. Vào năm 762, ông mất tại Từ Châu.

Tay kiếm tay đàn nhà thơ Lý Bạch đã trở về với không gian vô tận, hay theo như lời đồn là ông đã xuống nước ôm trăng đi mãi mãi. Tại bến Thái Thạch thuộc Kim Lăng có lập đền thờ gọi là đền thờ Lý Trích Tiên.

Lý Bạch để lại hàng ngàn tác phẩm và lý tưởng tranh đấu cho công bằng, tự do.

Lý Bạch, Đỗ Phủ và một số thi sĩ khác đã có công vạch ra một con đường mới cho thi ca Trung Hoa, làm cho thi văn trở nên rõ ràng, có qui tắc (Đường luật), ảnh hưởng lâu dài đến các thế hệ sau và lan rộng ra các nước phụ cận như Việt Nam, Nhật Bản, Đại Hàn.

Dùng văn chương có triết lý, đạo lý; trong văn thơ lại có nhạc, có tình, có cả thiên nhiên. Tính tích cực nhập thế của ông bắt nguồn từ lòng yêu nước muốn cứu giúp chúng sanh bằng tài năng và trí tuệ của mình. Tuy không chịu ra thi cử nhưng ông vẫn để Ngô Quân tiến cử là vì lẽ đó. Để rồi cuối cùng có tài mà tài không được dùng, muốn ra giúp đời mà buộc phải nhìn đời như giấc mộng, ông đã mượn rượu và thơ để quên đi nỗi thống khổ của mình, đồng thời giúp người đời nhận biết cõi đời là phù du giả tạm, danh lợi là nguồn gốc sanh đại loạn. Ông tiếp thu tinh thần tích cực nhập thế của Nho gia để giúp nước, cứu đời và tinh thần tự do, bay bổng, yêu thiên nhiên, khinh thường công danh phú quý của Đạo gia, cùng với tinh thần khẳng khái nghĩa hiệp của một trang kiếm khách.

Dại bàng vút bay lay tám cõi.

Giữa trời cánh gầy sức kiệt dần

Hơi gió còn chuyển rung vạn thế.

“Lý Bạch đã đi vào cõi bất tử nhưng sao Thái Bạch vẫn mãi mãi sáng ngời trên bầu trời xanh thẳm”.

Thật vậy, từ khi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay Đạo Cao Đài ra đời, chúng ta mới có dịp biết đến Đức Lý Thái Bạch, một trong Tam Trấn Oai Nghiêm, đã giảng bút phổ

độ chúng sanh từ lúc ban sơ và chỉ vẽ từng chi tiết trong kiến trúc xây dựng Toà Thánh Tây Ninh. Công đức của Ngài thật cao cả, to lớn không thể dùng bút mực tả hết thành lời.

Tuy nhiên, chúng ta cần biết rằng những người tín đồ Cao Đài đã thờ Chơn linh của Lý Bạch làm Giáo Tông Đạo Cao Đài chứ không thờ thi hào Lý Bạch. Lý Bạch chỉ là một trong những kiếp mà Ngài đã xuống thế gian này. Chơn linh Lý Bạch là một khối thần lực của Thượng Đế từ tạo Thiên lập Địa đã có. Chính Ngài đã giảng cơ cho biết.

Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu
Quyền năng vừng thừa Thiên triều.
Cần Khôn Thế Giới đất diu tinh quân.

Thái là rất lớn, Bạch là sắc trắng, sáng sủa. Vậy chúng ta có thể hiểu: Nguyên căn của Ngài bắt nguồn từ khối Đại Linh Quang (Ngôi Thái Cực) đã biến sanh ra một khối năng lượng sáng trắng vô cùng. Lúc khởi thủy của Vũ trụ, Ngài không có danh xưng nhưng quyền năng to tát. Trải qua không biết bao nhiêu thời gian cho đến lúc:

Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần.
Cho đến Đường triều mới biến thân
Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế
Trường Canh trích tử đến thăm trần.

Ngày nay, chúng ta tôn kính Ngài qua danh xưng trong một kiếp xuống trần tên là Lý Bạch, một thi sĩ nổi tiếng trong nền văn học Trung Quốc đời nhà Đường. Chúng ta **mượn tên kiếp này của Ngài để tôn thờ một**

quyền năng thiêng liêng cao trọng với danh hiệu. “*Lý Đại Tiên Trưởng Kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.*”

TẠI SAO TRONG ĐẠO CAO ĐÀI LẠI THỜ TAM TRẦN?

Đức Lý Thái Bạch là một, còn hai người nữa là ai?

Tại vì đến thời kỳ chuyển thế Tam Giáo qui nguyên phục nhứt, Đức Thượng Đế chọn ba vị tiêu biểu cho Phật, Tiên, Thánh thay mặt Tam Giáo để cầm quyền Phổ Độ, dạy dỗ chúng sanh. Ba vị Tam Trần đức hạnh hoàn toàn, đủ tư cách độ đời, nêu gương cho đoàn hậu tấn.

Đó là:

- Đức Lý Đại Tiên
- Đức Quán Thế Âm Bồ Tát
- Đức Quan Thánh Đế quân

1. ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN:

Khi tại thế Ngài tài cao chí cả, đánh đuổi binh giặc chỉ bằng ngôn ngữ, tinh thần, chẳng tốn lương thảo tướng binh mà cả cơ nghiệp dựng hoà bình bảo toàn thiên hạ. Tánh của Ngài không thích công danh phú quý, thường vui thú cờ rượu, thi ngâm, hưởng cảnh thanh nhàn non Tiên động Thánh. Ngài phế quan từ chức, mộ đạo tu hành mới đắc quả một vị Đại Tiên.

Nay là buổi hạ nguơn chấn hưng Tam Giáo Đức Thượng Đế chọn Ngài cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm, thủ cơ truyền Đạo, lập luật Pháp, nghị định, chơn truyền công thưởng tội trừng, vô tư vô vị, chấp chương cơ quan tạo thời cải thế.

Ngài đương kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thay mặt cho TIÊN GIÁO.

18-8 Âm lịch là ngày vía của Đức Lý Thái Bạch.

2. ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT:

Đại diện PHẬT GIÁO trong Tam Trấn. Ngài đã phân thân giáng trần nhiều kiếp. Kiếp nào Ngài cũng mộ đạo đức, chẳng thích phú quý vinh hoa, đủ nghị lực trợn tâm trải qua nhiều hoàn cảnh khổ sở truân chuyên mà chí tu hành chẳng đổi, Ngài mới đoạt phẩm vị Nữ Phật Tông Quan Âm Bồ Tát.

Kỳ Phổ Độ lần ba này, Ngài thừa lệnh Đức Chí Tôn và Phật Mẫu cầm quyền Nhị Trấn Oai Nghiêm, nêu gương bác ái, từ bi tế độ nữ phái.

Chơn linh của Đức Lý Thái Bạch là Ánh sáng, còn Chơn linh của Đức Quan Âm là Thời gian. Vì thế, tánh đức của Phật Quan Âm không bao giờ thối tâm, ngã lòng hay nóng nảy lật đật dù phải chịu nhiều nỗi oan khiên, khổ não trong nhiều kiếp. Ngài là Vị Trạng sư đặc lực và oai quyền nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống bảo vệ phái Nữ.

Thờ Ngài, chúng ta thờ Tánh Đức Từ Hoà Yêu ái và tinh thần Đạo Pháp đó.

19 tháng 2 là ngày vía ĐỨC PHẬT QUAN ÂM.

Quang minh Nam Hải trấn thiên môn
Âm cảnh năng du độ dẫn hồn
Bồ đoàn mạc hám liên huê thất
Tác thể tâm ưu khởi đạo tông

3. ĐỨC QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN:

Chơn linh của Ngài là Vô Khúc Tinh Quân. Có một kiếp giáng trần là Hớn Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường, đời Tam Quốc phân tranh. Ngài hết dạ phò vua giúp nước, diệt tà tôn chánh. Ngài giữ trọn tam cương, trung nghĩa, chánh trực, công bình.

Đại nghĩa của Ngài và trung cương nghĩa khí của Ngài từ xưa đến giờ ít ai có được. Trọn đời Ngài, lấy bộ sách Xuân Thu làm tinh thần lập chí.

Chí tại Xuân Thu, công tại Hớn
Trung đồng nhật nguyệt nghĩa đồng thiên

Sau khi mất, Chơn linh của Ngài được Sư Phổ Tịnh độ mà hiển Thánh. Khi hiển Thánh rồi, Ngài trừ tà diệt quỷ cứu độ sanh linh, không tái kiếp nữa mà chỉ dụng quyền Thiêng Liêng để hành Đạo.

Ngài lập được Phật vị nhờ Vạn Linh tôn Ngài lên, không phải Thiên phong. **Ngày 24-6 là ngày Vía Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân.**

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thượng Đế mở Đạo là cơ quan hiệp với Vạn Linh, để Ngài làm Tam Trấn Oai Nghiêm, làm trạng sư cho Vạn Linh đạt kiếp và thay mặt Nho Giáo nắm luật Công bình diệt trừ những kẻ tà tâm.

Thờ Đức Quan Thánh là chúng ta thờ gương trung cương nghĩa khí và công chánh của Ngài.

Quan thành tái kiếp Hớn triều phong
Thánh đức mạc vong hám thể trần

Đế thất nhứt tâm trung khí đồng
Thanh y xích diện hảo vinh phong

CHƯƠNG II

THI VĂN CỦA LÝ BẠCH

A. THƠ DO TRƯỞNG ĐÌNH TÍN TUYỂN DỊCH

NGŨ NGÔN THI

HÁ CHUNG NAM SƠN QUẢ HỌC

TƯ SƠN NHÂN TÚC, TRÍ TỬU

Mộ tông bích sơn há
Khước cổ sở lai kính
Tương huê cập điền gia
Lục trúc nhập u kính
Hoan ngôn đắc sở khí
Trường ca ngâm Tòng phong
Ngã túy quân phục lạc
Sơn nguyệt tùy nhân quy
Thương thương hoành thủy vi
Đồng trĩ khai kinh phi
Thanh la phát hành y
Mỹ tửu liêu cộng huy
Khúc tận hà tinh lý
Đào nhiên cộng vọng ky

Chú thích:

Chung Nam Sơn: Núi Chung Nam, cách thành Nam Phủ Tây An (huyện Trường An, tỉnh Thiểm Tây) chừng 50 dặm.

Khước Cổ: Chỉ ý quay lại.

Thương thương: Chỉ trời màu xanh thăm

Thủy vi: Vùng đất nằm chênh vênh lưng chừng núi

Kinh phi: Cửa sài, cửa phen đan bằng lá

U kính: Con đường nhỏ vắng vẻ

Khí: Có âm nữa là ‘khế’ nghĩa là nghỉ ngơi.

Cộng huy: cùng rót rượu.

Tòng phong: Tên một khúc hát vui nhộn

Đào nhiên: Hồn hởi, vui mừng

Vong ky: Lòng không dối trá, với đời không đua tranh.

XUỐNG NÚI CHUNG NAM

GHÉ NHÀ SƠN NHÂN HỘC TƯ, NGHỈ ĐÊM, BÀY TIỆC RƯỢU

*Buổi chiều đến, ta theo sắc núi xanh mà về,
Trăng trong núi cũng đi theo người trở về
Ngóảnh đầu nhìn lại con đường nhỏ vừa qua,
Chỉ còn thấy sắc núi xanh thắm như vắt ngang lưng núi.
(Trên đường gặp Sơn nhân Hộc Tư)
Cùng ta dắt tay nhau về điền trang
Trẻ nhỏ vội mở rộng cửa phen bằng cỏ.
Rặng tre xanh rợp bóng con đường nhỏ vắng vẻ.
Cỏ xanh hai bên đường quét vào áo ta qua
Ta vui mừng cười nói vì được chỗ nghỉ chân tốt,
Sai trẻ bày tiệc rượu ngon rồi cùng ta chuốc chén thoả thích
Hứng chí cao giọng ngâm vang khúc hát “Tòng phong”
Hát dứt thì ánh sao cũng thưa dần trên dải Ngân Hà
Ta đã quá say mà ông lại càng khoái hoạt hơn thường
Cả ta và ông đã quên hết lòng dối trá đua tranh trên cõi
đời này.*

Dịch thơ:

XUỐNG NÚI NAM SƠN GHÉ NHÀ HỘC TƯ

Chiều chiều bước xuống lưng đồi
Bóng trăng trên núi cũng theo người về

Ngoảnh mặt lại đầm đìa nẻo tắt
Rặng non xa xanh ngắt một màu
Nhà quê sẵn rủ rề nhau
Trẻ thơ lần mở cửa lau khuyen chào
Khóm trúc biếc chen vào ngõ chật
Ngọn lau xanh sẽ phất áo người
Mừng rằng được chốn thành thoi
Dược ngon chuốc chén đầy vui ta cùng
Tiếng hát lẫn gió thông lác đác
Khúc ca tàn xơ xác về sao
Mình say bác cũng lao đao
Cho xong một cuộc biết bao chuyện đời.

TAM NGUYỄN YÊN ĐỒ DỊCH

NGHĨ CỔ

Đinh già vi quá khách
Thiên địa nhất nghịch từ
Nguyệt thổ không đảo được
Bạch cốt tịch vô ngôn
Tiền hậu cánh thán tức
Tử giả vi qui nhân
Đồng vi vạn cổ trần
Phù tang dĩ thành tân
Thanh tông khởi tri xuân?
Phù vinh hà túc trần?

Nghĩ: Làm phỏng theo, bắt chước làm theo

Nghịch lữ: Quán trọ, nhà trọ

Nguyệt thổ: Ngọc thổ, Ngọc thổ: Con thổ trên mặt trăng.

Phù tang: Cây gỗ thần, cây dâu sinh đôi.

Phù vinh: Vinh dự hảo huyền.

Dịch nghĩa:

*Sống chẳng qua chỉ là người khách qua đường
Chết mới chính là người khách trở về
Trời đất chỉ là một quán trọ
Cùng xót thương cho cát bụi vạn năm
Con thỏ ngọc chẳng còn giả thuốc
Cây già thần cũng đã trở thành củi
Xương trắng im lặng có nói gì đâu
Cây tùng xanh hoa lá biết được mùa xuân?
Nhìn trước, nghĩ sau ai cũng than thở
Cái bã vinh hoa hảo huyền sao lại dễ trôn qui?*

NGŨ NGÔN NHẠC PHŨ

TRƯỜNG CAN HÀNH

Thiếp phát sơ phú ngạch
Lang ký trúc mã lai
Đồng cư Trường Can lý
Thập tứ vi quân phụ
Đề đầu hương ám bích
Thập ngũ thủy triễn my
Thường tồn bảo trụ tín
Thập lục quân viễn hành
Ngũ nguyệt bất khả xúc
Chiết hoa môn tiền kịch
Nhiều sàng lộng thanh mai
Lưỡng tiểu vô hiềm sai
Tu nhan vị thường khai
Thiên hoán bất nhất hồi

Nguyện đồng trần dữ hời
Khởi thượng vọng phu đài
Cù Đường Diễm Dự đôi
Viên thanh thiên thượng ai.
Môn tiền tri hành tích
Đài thâm bất năng tảo
Bát nguyệt hồ điệp hoàng
Cảm thử thương thiếp tâm
Tảo văn hạ Tam Ba
Tương nghinh bất đạo viễn
Nhất nhất sinh lục đài
Lạc điệp thu phong tảo
Song phi tây viên thảo
Toạ sâu hồng nhan lão
Dự tương thư báo gia
Trực chí Trường Phong sa

Tiền kịch: Đưa giỡn phía trước

Trúc mã: Ngựa tre, Một trò chơi của trẻ con, chúng bẻ một cành tre rồi cỡi lên làm ngựa.

Trường can: Tên một làng ở huyện Giang Ninh tỉnh Giang Tô

Bảo trụ: Ôm cột. Chữ lấy từ tích Vĩ Sinh có hẹn với một người con gái dưới cầu, Vĩ Sinh không thấy người con gái đến, Vĩ Sinh cứ ôm cột đầu mà đợi. Nước thủy triều dâng cao, Vĩ Sinh chịu chết chứ không chịu thất tín (Sách Trang Tử).

Vọng Phu Đài: Đây là tên một cái đài ở phía nam Trung Châu khoảng 10 dặm

Cù Đường: Tên một cái thác lớn ở phía đông thành của phủ Quỳ Châu, tên cũ là Tây Lăng hạp, có 3 cửa vào.

Diễm Dự: Tên một cửa sông, một mồm núi ngầm rất nguy

hiếm ở đầu sông Trường Giang.

Tam ba: là Ba quận, Ba đông và Ba tây; Nay ở phía đông bắc Tứ Xuyên.

Trường phong sa: Một dãy đất nằm dọc theo sông Trường Giang nay là huyện Quý Trì tỉnh An Huy.

Dịch nghĩa

TRƯỜNG CAN HÀNH

Tóc thiếp vừa mới chấm ngang trán,
Đang bẻ hoa chơi đùa ở trước cửa
Chàng cỡi con ngựa bằng tre đến,
Chạy quanh vườn giốn chơi ném đầy quả mai xanh
Chàng với thiếp cùng ở làng Trường Can
Lúc bấy giờ thiếp và chàng đều là những đứa trẻ nhỏ
Chẳng hề có ý tứ gì
Năm mười bốn tuổi thiếp về làm vợ chàng
Thiếp rất thẹn nên mặt kém tươi cười
Thiếp thường nằm dúm đầu vào vách tối
Mặc cho chàng gọi cả ngàn lần, thiếp vẫn chẳng dám quay
đầu lại
Năm thiếp được mười lăm tuổi, mặt mày mới tươi đẹp, vợ
chồng cùng nhau ân ái.
Thiếp nguyện cùng chàng sống chết bên nhau mãi mãi cho
dù có biến thành tro bụi cũng cam tâm.
Chúng ta cùng nhau đến chết vẫn không thay đổi ý chí
Ngày ngày nhìn chàng há thiếp phải lên vọng phu đài để
trông ngóng chàng sao?
Năm thiếp mười sáu tuổi, chàng lại phải đi xa
Cù Đường, Diễm Dự là những nơi nguy hiểm vô cùng;
Tháng năm không thể qua được nơi đó

Tiếng vượn hú vang trời nghe thật thảm thiết
Trước cửa vẫn còn dấu chân lúc tiễn chàng đi
Nay khắp sân rêu xanh đều phủ cả rồi
Rêu quá nhiều thiếp không thể nào quét hết được
Một vài chiếc lá rụng theo gió thu sớm
Đến tháng tám những con bướm vàng bay
Từng đôi, từng đôi bay trên thảm cỏ nơi vườn tây
Thấy cảnh này, lòng thiếp đau đớn vô cùng
Ngồi âu sầu (nhớ chàng) làm cho má đỏ ngày càng già thêm
Sớm chiều chàng xuống Ba quận trở về
Xin chàng hãy gửi thư về báo cho thiếp biết;
Đi đón chàng thiếp đâu ngại đường xa,
Thiếp sẽ đi thẳng đến Trường phong sa để nghinh tiếp.

TỬ DẠ THU CA

Trường An nhất phiến nguyệt
Thu phong xuy bất tận
Hà nhật bình Hồ lỗ?
Vạn hồ đảo y thanh
Tống thị Ngọc Quan tình
Lương nhân bãi viễn chinh

Chú thích:

Tử Dạ: Tên một khúc hát đời Tấn, theo danh sách Đường Thi Nhạc chí. Đời Tấn có một người con gái tên là Tử Dạ, có tài sáng tác những bài ca, thanh âm hơi buồn bã bi ai. Sách Nhạc Phủ Giải Đề ghi rằng về sau người ta lấy bốn mùa để sáng tác các từ khúc nên biến thành bốn mùa Tử Dạ ca khúc.

Đào y: Xưa người ta giặt áo quần bằng cách lấy một cái chày vỗ đập vào áo.

Dịch nghĩa:

*Trường An một mảnh trăng vàng
Muôn nhà đập áo tiếng vang đêm trường
Gió thu thổi, tiếng còn vương
Ngọc môn quan chính tình thương gửi chàng
Ngày nào bình được Hồ bang?
Chàng về xếp giáp lui tàn chiến chinh!*

NGŨ NGÔN TỨ TUYỆT

NGỌC GIAI OÁN

Ngọc giai sinh bạch lộ
Dạ cửu xâm la miệt
Khước hạ thủy tinh liêm
Linh lung vọng thu nguyệt

Ngọc giai oán: Tên một bài ca nước Sở xưa

Thủy tinh liêm: Rèm kết bằng những hạt thủy tinh

Dịch nghĩa:

HẠN TRÊN THỀM NGỌC

*Sương trắng trong động trên thềm ngọc
Khi lạnh đêm khuya thấm ướt chiếc tất lụa
Nàng bèn buông chiếc rèm bằng thủy tinh xuống
Trong rèm ngấm ánh trăng thu sáng lóng lánh.*

NGŨ NGÔN LUẬT THI

DẠ BẠC NGƯU CHỮ HOÀI CỔ

Ngưu chữ Tây giang dạ.
Đặng châu vọng thu nguyệt
Dự diệc nâng cao vịnh
Minh triều quải phạm khứ
Thanh thiên vô phiến vân

Không ước Tạ Tướng quân
Tư nhân bất khả văn
Phong diệp lạc phân phân

Chú thích

Ngưu chữ: Một bãi đá cát nổi lên trên mặt nước dưới chân núi Ngưu Chữ ở phía Bắc thành phủ Thái Bình 25 dặm, nay ở phía Bắc huyện Phúc Đỗ tỉnh An Huy.

Tây Giang: Tức sông Trường Giang

Tạ Tướng quân: Tức Tạ Thượng đời Tấn.

Dịch nghĩa

ĐÊM ĐẬU THUYỀN Ở NGƯU CHỮ NHỚ CHUYỆN CŨ

Đêm dừng thuyền trên bến Ngưu Chữ ở phía Tây sông Trường Giang

Nhìn trên trời, chỉ thấy trời xanh xanh không một áng mây trôi

Ta lên thuyền ngắm ánh trăng thu sáng vàng vạc

Bỗng nhớ đến vị tướng quân phong lưu nho nhã họ Tạ

Ta cũng có thể có bản lĩnh để cao giọng ngâm thơ

Chỉ tiếc thay Tạ tướng quân chẳng còn nghe thấy

Sáng mai ta giong buồm cho thuyền đi

Chỉ còn trên bờ lá phong rụng rơi bời.

ĐỘ KINH MÔN TỔNG BIỆT

Độ viễn Kinh môn ngoại

Sơn tuy bình đã tận

Nguyệt hạ phi thiên kính

Nhưng lân cố hương thủy

Lai tông ở quốc du

Giang nhập đại hoang lưu

Vân sinh kết hải lâu

Vạn lý tổng hành châu

Kinh môn: Tên một ngọn núi ở huyện Nghi Đô về phía Tây Bắc 50 dặm thuộc tỉnh Hồ Bắc.

Sở quốc: Có bản viết là ‘Sở khách’. Nước Sở xưa, nay là đất thuộc hai tỉnh Hồ Nam, Hồ Bắc.

Đại hoang: Miền đất rộng.

Hải lâu: Cái khí của sò thần hình thành lâu đài trên biển. Ngày xưa khi nhìn ra biển người ta thấy trên biển như có lâu đài đến tã, thì cho rằng đó là khí con sò thần tạo ra nên gọi ‘thần lâu hải thị’. Sự thật thì đây chỉ là ảo giác mà thôi.

QUA NÚI KINH MÔN TIẾN NHAY

*Ta từ nơi xa đi qua ngoài núi Kinh môn
Đến du ngoạn nơi đất của nước Sở
Con đường theo thể núi chạy dài đến tận nơi đồng bằng,
Nước sông lại chảy vào một vùng đất rộng hoang vu
Dưới ánh trăng sáng, những hình ảnh như soi trong một
tấm gương trời lớn.
Mây sớm phát sinh kết thành những lâu đài giống như
được sò thần biến thành.
Ta ở đây thấy nhớ thương con sông nơi quê cũ
Nay chia biệt trên con đường về quê vạn dặm ta hướng về
anh tiến biệt.*

TẶNG MẠNH HẠO NHIÊN

Ngô ái Mạnh phu tử
Phong lưu thiên hạ văn
Hồng nhan khí hiên miện
Bạch thủ ngoạ tông vân
Tuý nguyệt tần trung thánh
Mê hoa bất sự quân
Cao sơn an khả ngưỡng?

Đồ thử ấp thanh phân.

Hồng nhan: Ở đây tác giả dùng với nghĩa lúc còn niên thiếu

Hiên miện: Hiên: Xe uốn hình cong, cao, hai bên có màn che; Miện: Mũ miện: một loại mũ mà phải từ quan đại phu trở lên mới được đội. Hiên miện: Chỉ người sang, quan chức cao được đi xe đội mũ miện.

TẶNG MẠNH HẠO NHIÊN

*Ta rất thích Mạnh phu tử,
Vì ông là một danh sĩ có phẩm cách mọi người đều biết tiếng
Lúc niên thiếu ông nguyên không đi xe cao đội mũ miện,
Nằm cao ngất tòng xanh, mây trắng mà nay đầu đã bạc
Lấy cái thú uống rượu say dưới trăng của người xưa làm vui
Vì say đắm cỏ hoa nên không thể đem thân phụng sự quân vương
Phẩm cách thanh cao ví như núi cao ai mà không quý mến?
Tôi đây những chỉ xa vọng đức thanh cao của ông thôi*

THÍNH THỰC TẶNG TUẦN ĐÀN CẨM

Thục tặng bảo Lục ý
Tây hạ Nga mi phong
Vị ngã nhất huy thủ
Như thính vạn hác tòng
Khách tâm tẩy lưu thủy
Dư hưởng nhập sương chung
Bất giác bích sơn mộ
Thu vân ám kỷ trùng?

Lục ý: tên một loại đàn cầm. Xưa Sái Ung có cây đàn này

Sương chung: Sương rơi nghe xa như tiếng chuông.

Vị sư đất Thục ôm trong tay chiếc đàn Lục ý,

*Xuống từ phía tây ngọn Nga Mi,
Vì tôi Ngài tẩu lên một khúc nhạc,
Nghe như tiếng vạn cây tùng bị gió thổi vang vọng trong hang
Lòng khách như được dòng nước tẩy sạch bao phiền muộn,
Dư hưởng truyền vào trời sương như tiếng chuông ngân
Nghe xong bất giác thấy núi xanh đã chuyển vào tối
Mây thu phủ ám không biết mấy tầng cao?*

NGŨ NGÔN TUYỆT CÚ

TĨNH DẠ TỬ

Đàng tiền minh nguyệt quang
Nghị thị địa thượng sương
Cử đầu vọng minh nguyệt
Đề đầu tư cố hương

SUY NGHĨ TRONG ĐÊM

Ánh trăng sáng đầu giường
Ngỡ rằng đất động sương
Ngẩng đầu ngắm trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương.

THẤT NGÔN THI

KIM LĂNG TỬU TỬ LƯU BIỆT

Phong xuy liễu hoa mãn điểm hương
Ngô cơ áp tửu hoán khách thường
Kim Lăng tử đệ lai tương tống
Dục hành bất hành các tận thương
Thỉnh quân thí vấn đông lưu thủy
Biệt ý dĩ chi thủy đoạn trường?

Kim lăng: Nay là huyện Giang Ninh tỉnh Giang Tô

Ngô cơ: Người đàn bà

Thương: Một loại chén để uống rượu. Ta thường quen đọc chữ này là ‘trường’ hoặc ‘tràng’.

Chi: Đây muốn, chỉ nước chảy về đông.

BÀI THƠ LƯU BIỆT TẠI QUÁN RƯỢU KIM LĂNG

*Gió thổi làm hương thơm bông liễu ngào ngạt cả quán rượu
Trong quán người thiếu phụ đất Ngô ép khách uống vài chén rượu*

*Con em ở đất Kim Lăng đến đây để đưa tiễn ta
Muốn đi cũng không đi được cùng uống hết mấy chén rượu
Xin hỏi bạn: Dòng nước chảy mãi về đông đó
So tình ly biệt của chúng ta với dòng nước kia ai dài ai ngắn?*

TUYÊN CHÂU TẠ THIẾU LÂU TIỄN BIỆT HIỆU THƯ THỨC VÂN

Khí ngã khứ giả,
Tạc nhật chi nhật bất khả lưu
Loạn ngã tâm giả,
Kim nhật chi nhật đa phiền ưu
Trường phong vạn lý tổng thu nhận
Đối thử khả dĩ hàm cao lâu
Bồng lai văn chương Kiến an cốt
Trung gian Tiểu tạ hữu thanh phát
Câu hoài dật hứng tráng tứ phi
Dục thưởng thanh thiên lãm minh nguyệt
Trừu đao đoạn thủy thủy cánh lưu
Cử bôi tiêu sầu sầu cánh sầu
Nhân sinh tại thế bất xứng ý
Minh triều tản phát lộng biên châu

Tạ Thiếu lâu: Lâu Tạ Thiếu. Tạ Thiếu là một nhà văn thơ nổi tiếng đất Dương Hạ Nam Tề thời Nam Bắc Triều. Ông

tự là Pháp Huy, văn chương thanh tú, hoa lệ, giỏi làm thơ ngũ ngôn, từng làm Thái Thú Tuyên Thành.

Hiệu thư Thúc Vân: Quan hiệu thư Thúc Vân. Tiểu tạ: Túc Tạ Huệ Liên

**TRÊN LẦU TẠ THIẾU Ở TUYÊN CHÂU
ĐƯA TIỀN HIỆU THƯ THÚC VÂN**

*Bỏ ta mà đi rồi,
Ngày đã ngày hôm qua không sao giữ lại được;
Làm cho lòng ta rối loạn này;
Ngày đã ngày hôm nay, càng thêm chuyện ưu phiền
Gió thổi dài vạt dậm, tiễn chân con hồng nhan ngày thu
Trước cảnh này, có thể vui chén uống say trên lầu cao
(Ông Thúc Vân kiến thức uyên bác)
Văn chương ông thuộc vào cung Bổng lai, mang phong cách
đời Kiến An,
Trong đó, Tạ Huệ Liên lại là người tài cao văn nhã
Trong lòng ông mang theo tứ thơ nhàn dật hứng khởi
Cũng ý thơ hào hùng sáng khoái như bay lên
Muốn vượt lên trên trời xanh để nắm vầng trăng sáng
Rút dao chém xuống nước, nước vẫn chảy xuôi
Nâng chén rượu tiên sâu nhưng sâu vẫn cứ sâu
Người sống trên đời thường không được như ý
Sáng sớm mai sẽ rũ tóc, ngồi chơi trên chiếc thuyền nhỏ để
ngoạn du bốn biển.*

NHẠC PHỦ

TƯƠNG TIẾN TỬU

Quân bất kiến Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai
Bôn lưu đảo hải bất phục hồi?
Quân bất kiến cao đường minh kính bi bạch phát

Triều như thanh ty mộ thành tuyết?
Nhân sinh đặc ý tu tận hoan.
Mạc sử kim tôn không đối nguyệt
Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng
Thiên kim tán tận hoàn phục lai
Phanh dương tể ngư thả vi lạc,
Hội tu nhất ẩm tam bách bôi
 Đầm phu tử! Đan Khâu sinh!
 Tương tiến tửu, bôi mạc đình
 Dữ quân ca nhất khúc,
Thỉnh quân vị ngã khuynh nhĩ thính
Chung cổ soạn ngọc bất túc quý
Dẫn nguyện trường tuý bất nguyện tỉnh
Cổ lai thánh hiền giai tịch mịch
Duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh
Trần Vương tích thời yến Bình Lạc
Đấu tửu thập thiên tứ hoan hước
Chủ nhân hà vi ngôn thiếu tiền?
Kính tu cô thủ đối quân chúc
 Ngũ hoa mã thiên kim cừ
 Hò nhi tương xuất hoán mỹ tửu
 Dữ nhĩ đồng tiêu vạn cổ sầu.

SẮP MỜI RƯỢU

*Anh chẳng thấy nước sông Hoàng hà từ trên trời đổ xuống
Chảy thẳng đến biển mà chẳng hề quay lại?
Lại chẳng thấy trên nhà cao gương sáng buồn tóc bạc
Sáng tóc như tơ xanh mà chiều đã thành tuyết bạc
Sinh trên đời nếu đặc ý nên tận vui trọn
Chớ để chén vàng trống không tro dưới nguyệt*

Trời sinh ta tất phải có chỗ dùng
Ngàn vàng tiêu sạch rồi lại có
Ninh dê, trâu làm đồ nhắm
Tất phải uống liền ba trăm chén
Bác Sầm Tham ơi! Bác Đan Khâu này!
Sắp dọn tiệc rồi, uống ngay chớ dừng chén
Vì nhau tôi xin hát
Mời các anh vì tôi mà lắng nghe
“Bữa tiệc đầy sơn hào hải vị cũng chẳng quý gì
Tôi nguyện say mãi mong chẳng tỉnh lại làm chi
Xưa nay các bậc thánh hiền đều bật tiếng!
Chỉ phùng Thánh rượu được tiếng ghi muôn đời
Xưa Trần Vương Tào Thực dọn yến nơi lầu Bình Lạc
Một đấu rượu mười ngàn, uống say nói cười vui vẻ
Chủ nhân ta kêu thiếu tiền ư?
Tôi sẽ mua ngay để các anh chuốc chén
Tôi có ngựa Ngũ Hoa, có áo Bạch Cừu giá ngàn vàng
Sẽ sai con trẻ đem đi đổi lấy rượu ngon về,
Để cùng các anh giết mối sầu vạn cổ.”

Dịch thơ

CHUỐC RƯỢU NHAU

Thấy chẳng anh nước Hoàng Hà,
Dòng cao cuộn cuộn tuôn sa lưng trời,
Thẳng đường sông đổ ra khơi,
Đã hòa biển cả có hồi lại đâu.
Lại xem tóc bạc mái đầu,
Lầu cao đối bóng lồng sầu bởi ai,
Đớm mai tơ tóc xanh dài,

Chiều hôm con tóc trắng dày tuyết sương,
Nhân sinh đặc ý không thường,
Chén quỳnh cạn chớ để vương trăng lỏng
Trời sinh ta hẳn sẽ dùng
Ngàn vàng tiêu sạch những mong lại đây,
Uống ba trăm chén cùng say,
Đằm, Đan ai ngại chén đầy chén vơi,
Vì anh ca một khúc chơi,
Xin anh nghe chính mõ lời hát vang
Thôi trống ngọc chẳng chuông vàng,
Uống say túy lúy chẳng màng tính chi,
Xưa nay hiền thánh còn gì
Nổi danh tiên túy tên ghi cùng đời,
Trần Vương Bình Lạc cuộc chơi,
Yến vui rượu đấu hơn mười ngàn bài,
Tiền tiêu chủ há ngại lời
Rượu mau tiếp nữa anh tôi uống tràn
Ngựa năm sắc áo cừu vàng,
Mau đi đổi lấy rượu ngon đem về,
Mối sầu vạn cổ tái tê.

THẤT NGÔN NHẠC PHỦ

THANH BÌNH ĐIỀU

I

Vân tường y thường hoa tường dụng
Xuân phong phát hạm lộ hoa nùng
Nhược phi Quần Ngọc Sơn đầu kiến
Hội hương dao đài nguyệt hạ phùng.

II

Nhất chi hồng diễm lộ ngưng hương
Vân vũ Vu Sơn uống đoạn trường
Tả vấn Hán cung thủy đặc tự?
Khả liên Phi Yến ý tân trang

III

Danh hoa khuy nh quốc lưỡng tương quan
Thường đặc quân vương đại tiểu khan
Giải thích xuân phong vô hạn hận
Trầm hương đình bắc ý lan can

Quần Ngọc Sơn: Một ngọn núi tương truyền Tây Vương mẫu ở.

Dao đài: Lâu đài bằng ngọc dao. Nơi tiên nữ ở.

Phi Yến: Túc Triệu Phi Yến. Vua Hán Thành đế cho triệu vào cung, được sủng ái, sau lập làm hậu.

Trầm Hương đình: Tên một cái đình ở phía đông hồ Hưng Khánh, nơi đây Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi thường dùng làm nơi thưởng hoa.

Dịch nghĩa

ĐIỀU NHẠC THANH BÌNH

I

*Nhìn sắc mây cứ ngỡ là xiêm y, nhìn hoa lại nhớ đến sắc
đẹp của nàng (Dương Quý Phi)
Gió xuân thổi bên cửa sổ, sương móc nồng đượm
Nếu nhưng chẳng thấy được nàng trên đỉnh Quần Ngọc Sơn
Thì chắc sẽ gặp nàng dưới ánh trăng nơi Dao đài vậy.*

II

*Một cảnh thuộc được thẩm đẹp sương phủ đọng lại hương
thơm*

Cái thú mây mưa của Vua Sở nơi Vu Sơn, một việc làm vô ích khiến nàng nghĩ đến cảnh đoạn trường.

Thử hỏi xem trong cung nhà Hán có ai được giống nàng?

Đáng tiếc là Triệu Phi Yến nhưng cũng phải dựa vào việc điểm trang

III

Cánh hoa điểm lệ cùng với sắc đẹp nghiêng nước cả hai đều là mối tình đẹp dễ.

Nên thường được nhà vua ngắm nghía tươi cười

Nhà vua muốn giải trừ nỗi buồn vô hạn của gió xuân thổi lại

Nên mới cùng nàng đứng tựa lan can phía bắc đình Trầm

Hương để ngắm cảnh sắc trong ngự viên

Diễn thơ

THANH BÌNH ĐIỀU 2

Xiêm y lộng lẫy rắng mây

Hoa xuân mơn mớn hây hây má đào

Vì không dật nữ đài Dao (2)

Hắn người hội Ngọc non cao Trăng Rằm.

Một cảnh sương đọng hương đưa

Non Vu khuya sớm mây mưa nát lòng

Hỏi người tuyết sắc Hán cung

Khá thương Phi Yến (3) nhọc lòng tân trang

Danh hoa khuynh quốc khoe tươi.

Đình Trầm hương đứng mỉm cười ngắt ngây

Quân Vương lặng ngắm đắm say

Gió xuân giải muộn sầu bay cuối trời.

THẤT NGÔN TUYỆT CÚ

TỔNG MẠNH HẠO NHIÊN CHI QUẢNG LĂNG

Cố nhân tây từ Hoàng hạc lâu
Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu
Cô phàm viễn ảnh bích không tận
Duy kiến Trường giang thiên tế lưu.

Quảng lăng: Tức Dương Châu, nay là huyện Giang Đô tỉnh Giang Tô

Hoàn hạc lâu: Một danh thắng của huyện Vô Xương, tỉnh Hồ Bắc.

Yên hoa: Hoa khói, ở đây dùng để ví với nơi phồn hoa đô hội.

Thiên tế: Bên trời

TIỀN MẠNH HẠO NHIÊN ĐẾN QUẢNG LĂNG

*Bạn cũ từ phía tây lầu Hoàng Hạc lên đường
Tháng ba hoa xuân tựa khói bạn đến Châu Dương
Bóng cánh bướm xa khuất trong khoảng không xanh biếc
Chỉ thấy Trường giang chảy cuối trời*

TẶNG UÔNG LUÂN

Lý Bạch thừa chu tương dực hành
Hốt văn ngân thượng đáp ca thanh
Đào Hoa đầm thủy thâm thiên xích
Bất cập Uông Luân tổng ngã tình.

Đáp ca thanh: Một điệu hát, vừa hát vừa giậm chân làm nhịp, nghe rất buồn.

Đào Hoa: Tên một đầm nước nổi tiếng là rất sâu, thuộc huyện Túc Tùng tỉnh An Huy.

TẶNG UÔNG LUÂN

Lý Bạch ta vừa định dời thuyền đi

*Bỗng nghe trên bờ có tiếng ai vừa nhịp chân vừa hát
Nước đầm Đào Hoa sâu đến ngàn thước.
Nhưng làm sao bằng được tấm thịnh tình của Ưông Luân
lúc tiễn ta.*

HẠ GIANG LĂNG

Triều từ Bạch Đế thả vãn gian
Thiên lý Giang lăng nhất nhật hoàn
Lương ngân viên thanh để bất trụ
Khinh châu dĩ quá vãn trùng san.

Chú thích:

Giang lăng: Thời nhà Đường thuộc đạo Sơn nam, nay là huyện Giang lăng.

Bạch đế: Thành Bạch đế tại huyện Phụng Tiết tỉnh Tứ Xuyên.

Dịch nghĩa:

XUỐNG GIANG LĂNG

*Buổi sáng sớm ta từ biệt thành Bạch đế trong làn mây đẹp
Phải vượt một ngàn dặm trong một ngày để về tới Giang
Lăng
Tiếng vượn hú ở hai bên bờ vang mãi không dứt
Ngồi trong chiếc thuyền nhẹ ta vượt qua ngàn trùng núi non.*

THẤT NGÔN LUẬT THI

ĐĂNG KIM LĂNG PHƯỢNG HOÀNG ĐÀI

Phượng hoàng đài thượng phượng hoàng du
Phượng khứ đài không gian tự lưu
Ngô cung hoa thảo mai u kính
Tấn đại y quan thành cổ khâu
Tam sơn bán lạc thanh thiên ngoại

Nhị thủy trung phân Bạch lộ châu
Tổng vị phù vân năng tế nhật
Trường An bất kiến sử nhân sầu.

Phượng Hoàng đài: Một đài cao tọa lạc ở phía nam huyện Giang Ninh, tỉnh Giang Tô.

Ngô cung: Cung điện nước Ngô do Ngô Tôn Quyền xây

Tấn đại y quan: Ào ư của quan lại vua chúa thời Tấn

Cổ khâu: Gò đồng hoang vu.

Tam sơn: Núi này ở phía Tây nam thành Kim Lăng, nhân vì núi có 3 đỉnh nổi lên nam Bắc theo thứ lớp nên có tên trên.

Nhị thủy: tức là hai sông Tấn và Hoài. Sông này xuất phát từ sông Lật đến Kiến Khương phân thành hai nhánh; một nhánh chảy vào thành, còn một nhánh chảy vòng ngoài thành vì thế mới có tên gọi “*Nhị thủy*”.

Bạch Lộ Châu: Tên một bãi cát giữa sông Tấn Hoài ở phía Tây nam thành Kim Lăng trên sông Trường Giang.

Câu 7: Câu này ám chỉ vua bị bọn gian thần (phù vân) che mắt nên chẳng thấy thấy được sự thật ở bên ngoài.

LÊN CHƠI ĐÀI PHƯỢNG HOÀNG Ở KIM LĂNG

*Ngày xưa chim phượng hoàng thường hay đậu chơi trên
đài Phượng,*

*Chim Phượng Hoàng đi rồi, còn trở lại đài vắng, con sông
nước vẫn chảy xuôi dòng.*

*Cỏ hoa cung Ngô xưa nay đã bị chôn vùi nơi con đường
nhỏ hoang liêu*

Áo mũ đời Tấn nay cũng đã thành gò đồng hoang vu

Ngọn Tam Sơn xa xa một nửa lẫn vào khoảng trời xanh

Ở giữa hai dòng sông phân nhánh là bãi Bạch lộ

Chỉ vì đám mây nổi trên trời che kín vắng thái dương

*Làm ta không thấy thành Trường An khiến trong lòng
buồn bã.*

1. Tên một điệu hát cổ. Đường Minh Hoàng và Dương quý phi thưởng hoa, Lý Bạch được vời đến nhờ đặt lời thơ mới cho khúc hát xưa.
2. **Sở từ:** “*Vọng Dao đài chi yến, kiến hê Hữu Nhung chi dật nữ*” (trông lên đài Dao, thấy người đẹp tuyệt sắc họ Hữu Nhung).

B. THƠ DO CAO BÁ VŨ TUYỂN DỊCH

TẶNG NỘI

Tam bách lục thập nhật
Nhật nhật túy như nê
Tuy vi Lý Bạch phụ
Hà dị Thái thường thê.

TẶNG VỢ

Ba trăm sáu chục ngày vàng
Sớm chiều Lý Bạch rượu tràn cung mây
Có chồng túy lúy đêm ngày
Khác gì nội tướng của ngài họ Chu (1)

SƠN TRUNG VẤN ĐÁP

Vấn dư hà sự thê bích san
Tiểu nhi bất đáp tâm tự nhàn
Đào hoa lưu thủy diểu nhiên khứ
Biệt hữu thiên địa phi nhân gian

HỎI ĐÁP TRÊN NÚI

*Cớ chi lên ẩn núi cao
Nghe không đáp khẽ nghiêng đầu cười khan
Hoa đào suối biếc thanh nhàn
Đất trời đây khác nhân gian đợi chờ.*

DỮ SỬ LANG TRUNG ẨM

THÍNH HOÀNG HẠC LÂU THƯỢNG XUY ĐỊCH

Nhất vi “Thiên khách” khứ Trường Sa
Tây vọng Trường An bất kiến gia
Hoàng hạc lâu trung xuy ngọc địch
Giang thành ngũ nguyệt “Lạc mai hoa”

**CÙNG QUAN LANG TRUNG HỌ SỬ UỐNG RƯỢU
NGHE SÁO TRÊN LÂU HOÀNG HẠC**

*Một phen “Thiên khách” Trường Sa
Trường An mỗi mắt tìm nhà hướng tây
Lầu Hoàng hạc sáo ngân dài
Giang thành nhớ khúc “Hoa mai rụng” buồn.*

XUÂN DẠ LẠC THÀNH VĂN ĐỊCH

Thuy gia ngọc địch âm phi thanh
Tán nhập xuân phong mãn Lạc thành
Thử dạ khúc trung văn “Chiết liễu”
Hà nhân bất khởi cố viên tình

ĐÊM XUÂN NGHE SÁO TẠI LẠC THÀNH

*Đâu đây sáo ngọc vắng xa
Gió xuân hoà nhập lan ra Lạc thành
Nỉ non “Chiết liễu ly đình”
Ai không ngỡ ngán động tình hoài hương.*

XUÂN TỬ

Yên thảo như bích ti
Tân tang đề lục chi
Đương quân hoài qui nhật
Thị thiếp đoạn trường thì
Xuân phong bất tương thức
Hà sự nhập la vi

XUÂN TỬ

*Cỏ Yên xanh biếc như tơ
Dâu Tần mơn mớn ngã bờ sông xuân
Đang khi chàng mộng hương quan
Chính là lúc thiếp rộn ràng lòng xuân
Gió xuân sao chẳng biết thân
Mon men dám lọt phòng xuân ghẹo người*

KẾT MIỆT TỬ

*Cự uyển hoang đài dương liễu tân
Lăng ca thanh xướng bất thăng xuân
Chỉ kim duy hữu Tây giang nguyệt
Tằng chiếu Ngô vương cung Lý nhân*

THẨM CỔ TÍCH ĐÀI CÔ TÔ

*Liễu xuân thẩm đài xưa tàn
Lăng ca vắng tiếng thở than nào nùng
Trăng Tây giang vẫn lạnh lòng
Từng soi người đẹp Ngô cung thuở nào.*

THU PHỐ CA

*Bạch phát tam thiên trượng
Ly sầu tự cá trường
Bất tri minh kính lý
Hà xứ đắc thu sương*

BÀI CA THU PHỐ

*Ly sầu tóc trắng dài bay
Tóc dài bao trượng sầu dài bấy nhiều
Gương soi tóc ủa đã nhiều
Sương thu đâu đến nặng gieo mái đầu.*

ĐỘC TOẠ KÍNH ĐÌNH SƠN

Chúng điều cao phi tận
Cô vân độc khứ nhàn
Tương khan lưỡng bất yếm
Chỉ hữu Kính đình san

NGÔI MỘT MÌNH TRÊN NÚI KÍNH ĐÌNH

*Chim trời bay tít ngàn khơi
Mây trời thơ thẩn lẻ trôi bông bênh
Giữa trời ta với Kính đình
Lắng sâu mắt biếc lặng nhìn đắm đắm.*

KÝ VIỄN

Mỹ nhân tại thời hoa mãn đường
Mỹ nhân khứ hậu dư không sàng
Đàn trung tú bị quyển bất tầm
Chỉ kim tam tải văn dư hương
Hương diệp cánh bất diệt
Nhận diệp cánh bất lai
Tương tư hoàng diệp lạc
Bạch lộ thấp thanh đài.

GỬ NGƯỜI ĐÃ ĐI XA

*Người đẹp còn đây nhà đây bóng
Người đi rồi giường chiếu bỏ không
Lạnh lòng giường, đệm nào ai ngủ
Thoắt đã ba năm hương vẫn nồng
Hương xưa thơm không dứt
Người đi chẳng thấy về
Nhớ nhau lá vàng rụng
Sương trắng đắm rêu xanh.*

CỔ PHONG

Dăng cao vọng tứ hải
Thiên địa hà man man
Sương bị quần vật thu
Phong phiêu đại hoang hàn
Vinh hoa đông lưu thủy
Vạn sự giai ba lan
Bạch nhật yếm tổ huy
Phù vân vô định đoan
Ngô đồng sào yến tước
Chỉ cúc thế uyên loan
Thả phục qui lai khứ
Kiếm ca hành lộ nan.

CỔ PHONG

*Trời thăm thăm đất thênh thang
Trông vời bốn bể mênh mang muôn trùng
Sương thu nhạt núi mờ sông
Gió thu rét buốt lạnh lòng tuyết rơi
Sang giàu bọt nổi nước trôi
Thăng trầm thế sự đẩy vời sóng trào
Mịt mờ mây toả trời cao
Tai ngơ mắt lấp biết đâu nỗi này
Phượng hoàng nương nấu cỏ gai
Tung tăng bấy sẽ tả tôi ngô đồng
Vỗ gươm trừng mắt hát ngông
Về thôi thôi thế còn trông nỗi gì.*

TÂM HỨA SƠN NHÂN BẮT NGỘ

Ngã tâm truyền xá thi

Lai phổng tiên nhân cư
Yên tĩnh mê cao tích
Vân lâm cách thái hư
Khuy đỉnh dẫn tiêu sách
Yù trượng kiến trừ trừ
Ứng hoá liễu thiên hạc
Quy đường thiên tước dư

TÌM HỨA SƠN NHÂN KHÔNG GẶP

*Dừng chân truyền xá ngâm thơ
Tìm nơi cao ẩn ngắm ngó hướng nào
Xanh mờ khói phủ non cao
Trắng phau mây toả lối vào Thiên Thai
Sân rêu quanh quẩn đứng ngồi
Thảo am nào thấy bóng người vào ra
Đường như cõi hạc chơi xa
Ngàn năm tiên mới ghé qua một lần.*

TỔNG HẠ GIÁM QUI TỬ MINH

Cử từ vinh lộc toại sở y
Tăng hương trường sinh thuyết tức kỳ
Chân quyết trực tông Mao thị đắc
Ân ba ưng thuận hứa Động Đình Quy
Dao đài hàm vụ tinh thần mãn
Tiên kiệu phù không đáo dữ vi
Tả vấn dục thê châu thụ hạc
Hà niên khước hướng đế thành phi.

TIỄN QUAN BÍ THƯ GIÁM HỌ HẠ VỀ TỬ MINH

*Giã từ tước lộc vinh hoa
Thản nhiên áo vải thẳng ra Động Đình*

*Hướng tâm trọn đạo trường sinh
Cưỡi rồng 1 nổi chí chân kinh sáng lòng
Đài Dao siêu thoát bụi hồng
Ngao du nước Nhược non Bồng thành thơ
Phiêu diêu cánh hạc lưng trời
Bao giờ hạ cố ghé chơi để thành.*

ĐỂ ĐÔNG KHÊ CÔNG U CƯ

Đỗ lãng hiền nhân thanh thả liêm
Đông Khê bốc trúc tuế thời yên
Trạch cận thanh sơn đồng Tạ Diếu
Môn thủy bích liễu tự Đào Tiềm
Hảo điệu nghinh xuân ca hậu viện
Phi hoa tổng tử vũ tiền thiềm
Khánh đảo dẫn tri lưu nhất túy
Bàn trung chỉ hữu thủy tinh diêm.

ĐỂ THƠ CHỖ Ở U TỊCH CỦA ĐÔNG KHÊ CÔNG

*Hiên nhân cao khiết nổi danh
Đông Khê khéo dựng lầu tranh ẩn mình
Nhà Huyền Huy dựa non xanh
Cổng Uyên Minh liễu buông màn thướt tha
Hoa đua nở chim hoan ca
Bầu tiên đã cạn túi thơ vẫn đầy
Ăn cần mời khách vui say
Đậm đà tình bạn muối bầy trắng mâm*

QUAN SAN NGUYỆT

Minh nguyệt xuất Thiên san
Thương mang vân hải gian
Trường phong kỷ vạn lý

Xuy độ Ngọc môn quan
Hán há Bạch Đằng đạo
Hổ khuy Thanh hải loan
Do lai chinh chiến địa
Bất kiến hữu nhân hoàn
Thú khách vọng biên sắc
Tư quy đa khổ nhàn
Cao lâu đương thử dạ
Thán tức vị ung nhàn

TRĂNG BIÊN ẢI

*Trăng vươn lên đỉnh Thiên san
Trăng bay ra bể trắng tràn qua mây
Trăng đi muôn dặm đường dài
Trăng theo quân Hán ra ngoài Bạch Đằng
Trăng từ Thanh hải trông sang
Trại Hồ lần bóng chúng đang rập rình
Trăng soi bao kẻ chiến chinh
Trăng buồn “THẬP TỬ NHẤT SINH” đau lòng
Trăng nhìn gối lẻ khuê phòng
Trăng về “ải ngọc” lạnh lòng tuyết bay
Chinh phu đâu đó có hay
Quê nhà chinh phụ đêm nay đang chờ.*

GIANG THUỢNG NGÂM

Mộc lan chi duệ sa đường châu
Ngọc tiêu kim quản toạ lưỡng đầu
Mỹ tửu tôn trung trí thiên học
Tái kỹ tùy ba nhiệm khứ lưu
Tiên nhân hữu đãi thừa hoàng hạc

Hải khách vô tâm tùy bạch âu
Khuất Bình từ phú huyền nhật nguyệt
Đổ vương đài tạ không sơn khâu
Hứng hàm lạc bút dao Ngũ nhạc
Thi thành tiểu ngạo lãng Thương Châu
Công danh phú quý nhược trường tại
Hàn thủy diệc ưng Tây bắc lưu.

KHÚC NGÂM TRÊN SÔNG

*Thung thăng thuyền quế chèo lan
Lênh đênh sóng vô mệnh mang sông dài
Tiêu vàng sáo ngọc xa bay
Giai nhân chuốc chén men say bốc trời
Chim âu khách bể thành thời
Hạc vàng tiền đợi ngang trời tiêu dao
Khuất Bình văn rạng trời cao
Đền đài vua Sở vui sâu đất gò
Lung lay Ngũ nhạc hứng thơ
Cười ngông phóng bút sống sờ Thương châu
Bao giờ sông núi đổi đầu
Công danh phú quý dài lâu với người.*

ĐẢO Y THIÊN

Khuê lý giai nhân niên thập dư
Tần nga đối ảnh hận ly cư
Hốt phùng giang thượng xuân qui yến
Hàm đắc vân trung xích tố thư
Ngọc thủ khai giam trường thân tức
Cuồng phu do thú Giao hà bắc
Vạn lý Giao hà thủy Bắc lưu

Nguyện vì song diều phiếm trung châu
Quân biên vân ủng thanh ty kỳ
Thiếp xứ đài sinh hồng phấn lâu
Lâu thượng xuân phong nhật tương yết
Thủy năng lâm kính khan sầu phát
Hiếu xuy huân quần tùy lạc hoa
Dạ đảo nhung y hướng minh nguyệt
Minh nguyệt cao cao khắc lậu trường
Trần châu liêm bạc yếm lan đường
Huỳnh thủy bảo ác đồng tâm kết
Bán phát quỳnh diên tô hợp hương
Quỳnh diên bảo ác liên chi cầm
Đặng chúc huỳnh huỳnh chiếu cô tằm
Hữu sứ bằng tương kim tiền đao
Vị quân lưu hạ tương tư chấm
Trích tận đỉnh lan bất kiến quân
Hồng cân thức lệ sinh nhân uân
Minh niên cánh nhược chinh biên tái
Nguyện tác dương đài nhất đoạn văn

BÀI CA ĐẬP ÁO

*Biệt ly mười mấy năm dài
Phòng khuê lẻ bóng gương soi não lòng
Chợt nhìn én liệng trên sông
Thế là lại một mùa đông nữa tàn
Nhạn ơi có phải thư chàng
Ông chống cuống đại miên man ải ngoài
Để người vợ trẻ đợi hoài
Lặng nhìn đôi én lưng trời thênh thang
Mây che chiến mã bóng chàng*

Rêu in hài thiếp lâu trang đã mòn
Trách ai lần nữa ruổi rong
Để ai trần trọc lạnh lòng sớm khuya
Mây trôi nước chảy qua thì
Mặt này tàn tạ tóc kia úa sầu
Gương buồn liễu ủ lòng đau
Đập tàn y chẳng thấy đầu hơi chàng
Lậu hồ cạn ánh trăng tan
Rèm châu rủ kín buồng lan thân thờ
Màn xưa loan phượng bụi mờ
Chăn xưa tình ấm chiếu xưa hương nồng
Xưa sao khăng khít dải đồng
Mà nay bóng lẻ nền hồng lệ rơi
Nhận ơi cây gửi đôi lời
Ngày đêm thêu gổ trông vời ải xa
Tháng năm mòn mỏi mong chờ
Khăn hồng đầm lệ ngấn ngơ nhớ chàng
Chàng còn rong ruổi chiến trường
Mộng hôn thiếp nguyện quyền nường bóng chàng

TÁI HẠ KHÚC

Ngũ nguyệt Thiên sơn tuyết
Vô hoa chỉ hữu hàn
Dịch trung văn “Chiết liễu”
Xuân sắc vị tăng khan
Hiếu chiến tuy kim cổ
Tiêu miên bảo ngọc an
Nguyện tương yêu hạ kiếm
Trục vĩ trầm Lâu Lan
Thiên binh há Bắc hoang

Hồ mã dục Nam ẩm
Hoành qua tòng bách chiến
Trực vị hàm âm thâm
Ác tuyết hải thượng xan
Phất sa lũng đầu tẩm
Hà đương phá Nguyệt Chi
Nhiên hậu phương cao chấm
Tuấn mã như phong biểu.
Minh tiên xuất Vị kiều
Loan cung từ Hán nguyệt
Đáp vũ phá thiên kiều
Trận giải tinh mang tận
Doanh không hải vụ tiêu
Công thành hoạ lân các
Độc hữu Hoắc phiêu diêu.
Bạch mã Hoàng kim tái
Vân sa nhiễu mộng tư
Na kham sầu khổ tiết
Viễn ức biên thành nhi
Huỳnh phi thu song mãn
5.

Nguyệt độ sương khuê trì
Tối tàn ngô đồng điệp
Tiêu tấp sa đường chi
Vô thời độc bất kiến
Lệ lưu không tự tri
Tái lữ thừa thu há
Biên nguyệt tùy cung ảnh
Thiên binh xuất Hán gia

Tướng quân phân hổ trúc
Chiến sĩ ngoạ Long sa
Hổ sương phất kiếm hoa
Ngọc quan thù vị nhập
Thiếu phụ mặc trường ta.

6

Phong hoả động sa mạc
Liên chiếu Cam Tuyền vân
Hán hoàng án kiếm khởi
Hoàn triệu Lý tướng quân
Binh khí thiên thượng hợp
Cổ thanh lũng để văn
Hoành hành phụ dừng khí
Nhất chiến tĩnh yêu phân.

KHÚC CA DƯỚI ẢI

*Lạnh lùng tuyết trắng Thiên san
Bao năm chiến loạn hoang tàn cỏ hoa
Sáo buồn ly biệt xót xa
Bặt tăm xuân sắc mịt mờ lửa binh
Ngày vang trống thúc quân hành
Đêm ôm yên ngựa giạt mình tan mơ
Vung gươm xông trận cướp cờ
Chém đầu tướng giặc dâng vua thoả lòng.
Ngựa Hồ dòm ngó bờ Nam
Hán binh hướng Bắc hận tràn vùng lên
Ầm ầm trống trận vang rền
Nhẹ gieo non Thái quyết đền ơn vua
Ăn rêu uống tuyết ngủ bờ
Vào sinh ra tử xông pha chẳng sờn*

Lửa dập tắt khói quét tan
Đẹp yên giấc dữ mới an giấc nồng.
Thét roi tung mạnh vó câu
Thẳng rong cầu Vị ào ào tiến binh
Giương cung vung kiếm tung hoành
Quyết phơi đầu giặc quyết phanh xác thù
Khói tàn lửa tắt sao mờ
Địch quân tan tác trại thù tan hoang
Lâu đài huân nghiệp vể vang
Tài trai họ Hoắc vinh quang muôn đời.
Bạch câu ruổi thẳng Hoàng kim.
Cát bay đá chạy mộng chìm mơ tan
Đau thương oán hận ngập tràn
Sầu dài viễn thú chinh nhân nhớ nhà
Trăng mờ gió lạnh sương sa
Lập lòe lửa đóm vào ra khuê phòng
Vàng rơi tro trụi ngô đồng
Đào phai mạn nhạt sen hồng xác xơ
Đêm đêm chinh phụ ngóng chờ
Lòng đau dạ xót ngẩn ngơ lệ nhòa
Giấc Hồ rình rập thừa cơ
Hán quân hùng dũng phát cờ tập công
Nguyên nhung trưởng hổ hợp đồng
Chiến binh đêm lạnh vẫy vùng đồng hoang
Gươm đao lấp lánh trăng vàng
Kiếm cung trắng xoá ngút ngàn tuyết bay
Ngọc môn quan vẫn còn đây
Hỡi người vợ trẻ chờ dài lời than
Bừng bừng lửa rực cát hoang.

*Khói đèn mờ mịt Cam toàn ám mây
Hán hoàng tốt kiếm ra tay
Cho vời Nguyên soái đến ngay bệ rồng
Nghiêm quân lệnh tuyển tướng hùng
Kéo cờ thúc trống vẫy vùng ải xa
Giặc tàn bạo quyết chẳng tha
Bình trời xuất trận yêu ma tan tành*

C. THƠ DO TÙNG THIÊN TUYỂN DỊCH

NGUYỆT HẠ ĐỘC CHƯỐC I

Hoa gian nhất hồ tửu,
Độc chước vô tương thân,
Cử bôi yêu minh nguyệt,
Đối ảnh thành tam nhân,
Nguyệt ký bất giải ải,
Ảnh đồ tùy ngã thân,
Tạm bạn nguyệt tương ảnh,
Hình lạc tu cập xuân,
Ngã ca nguyệt bôi hồi,
Ngã vũ ảnh linh loạn,
Tĩnh thời đồng giao hoan,
Túy hậu các phân tán,
Vĩnh kết vô tình du,
Tướng kỳ mạc Vân Hán.

DƯỚI TRĂNG UỐNG RƯỢU MỘT MÌNH I

*Một bầu rượu giữa trăm hoa,
Lẻ loi bóng chiếc ai là người thân,
Nâng ly mời ánh sáng trăng,*

*Trăng, ta cùng với bóng mình thành ba,
Trăng nào biết rượu ẩn hoa,
Riêng ta với bóng vẫn là bạn thân,
Đối trăng vui bóng quẩn quanh,
Cùng vui với bước xuân tình đến chơi,
Ta ca trăng cũng bồi hồi,
Lung linh ta bóng ngả đôi bộ hành,
Tình cùng nhau mãi giao hoan,
Say đi phân cách muôn đàng tiêu tương,
Vô tình kết bạn vĩnh hằng,
Hẹn nhau Văn Hán- bóng, chàng, trăng- chơi*

NGUYỆT HẠ ĐỘC CHƯỚC II

Thiên nhược bất ai tử,
Tử tính bất tại thiên,
Địa nhược bất ái tử,
Địa ung vô sở tuyền,
Thiên địa ký ái tu,
Ài tử bất qui thiên,
Dĩ văn thanh tử thánh,
Phục đạo trọc như hiền,
Hiền thánh ký dĩ ầm,
Hà tất cầu thần tiên?
Tam bôi thông đại đạo,
Nhất đấu hợp tự nhiên,
Dẫn đắc thủy trung thủ,
Vật vi tỉnh giả truyền

DƯỚI TRĂNG UỐNG RƯỢU MỘT MÌNH II

Nhược bằng trời, rượu chẳng ưa,

*Ngã hay tính rượu phải chứa trời ra,
Nước bằng đất, rượu chẳng mê,
Thì đâu dấu suối rượu hể bên trong,
Cho hay trời đất rượu nồng,
Ta say hơi rượu cũng đồng thẹn chi,
Trong như bậc thánh rượu nghe,
Đục như hiền giả trong khe rượu tràn,
Thánh hiền chuốc rượu chứa chan,
Đã say ai lại cầu dàng thần tiên,
Ba ly, đường lớn thông thiên,
Uống càn một chén tự nhiên hợp tình,
Mong cầu thú rượu cao thanh,
Dầu ai tỉnh mộng mặc tình khen chê*

NGUYỆT HẠ ĐỘC CHƯỚC III

Tam nguyệt Hàm Dương thành,
Thiên hoa trú như cấm,
Thùy năng xuân độc sâu,
Đối thử kính tu ẩm,
Cùng thông dử tu đoản,
Tạo hóa túc sở bẩm,
Nhất tôn tề tử sinh,
Vạn sự cố nan thắm,
Túy hậu thất thiên địa,
Ngột nhiên tự co chắm,
Bất tri hữu ngô thân,
Thử lạc tối vi thậm

DƯỚI TRĂNG UỐNG RƯỢU MỘT MÌNH III

Hàm Dương tiết đẹp tháng Ba

Nở tràn như gấm ngàn hoa khoe màu
Biết ai là kẻ xuân sâu
Trong men rượu ngấm một bầu sắc không
Ngắn dài theo bước cùng thông
Cho hay tạo hóa sẵn trong an bài
Một ly sống chết gồm hai
Khó khăn muôn việc ai tài lưỡng đong
Say quên trời đất thông dong
Nằm lăn ôm gối mà lòng thanh thoi
Quên thân chẳng biết việc đời
Vui ta, vui đạo, lý trời thâm sâu.

1) **Thủ Dương:** tên một ngọn núi, nơi Bá Di, Thúc Tề ở ẩn, sau chết đối

2) **Nhan Hôi:** tức thầy Nhan Hôi, học trò của Đức Khổng Phu Tử, tuy nhà nghèo nhưng luôn vui vẻ với đạo lành

NGUYỆT HẠ ĐỘC CHƯỐC IV

Cùng sầu thiên vạn đoan,
Mỹ tửu tam bách bôi,
Sầu đa tửu tuy thiếu,
Tửu khuynh sầu bất lai,
Ở dĩ tri tửu thánh
Tửu hàm tâm tự khai,
Từ lúc ngộ Thủ Dương,
Lũ không ư Nhan Hôi,
Đang đại bất lạc ẩm,
Hư danh an dụng tai,
Giải ngao tức kim dịch,
Tao khâu thị Bồng Lai,
Thả tu ẩm mỹ tửu,

Thừa nguyện túy cao đài

DƯỚI TRĂNG UỐNG RƯỢU MỘT MÌNH IV

*Cõi sầu muôn vạn mối tơ,
Ba trăm chén rượu ngon chờ ai đây,
Sầu nhiều rượu ít chờ say,
Mong sao chén rượu ngăn ngay thành sầu,
Uống say thánh rượu quen nhau,
Lòng say ta mở dòng sầu chứa chan,
Mặc ai chê thóc Thử Dương,
Ghe phen bụng đói còn thương Nhan Hối,
Đời không lạc thú rượu chơi,
Hư danh để lại ai cười ai đây?
Này cua ngọt, này rượu đầy,
Chén say chén tỉnh Bồng Lai ta về,
Rượu ngon nâng chén thỏa thuê,
Đài Cao nường bóng trăng hể say theo.*

XUÂN NHẬT TÚY KHỞI NGÔN CHÍ

Xử thế nhược đại mộng,
Hỗ vi lao kỳ sinh?.
Ở dĩ chung nhật túy,
Đồi nhiên ngọa tiền doanh,
Giác lai miện đỉnh tiền,
Nhất điều hoa gian minh,
Tả vấn thử hà nhật,,
Xuân phong ngữ lưu oanh,
Cảm chi dực thán tức,
Đối chi hoàn tự khuynh,
Hạo ca đãi minh nguyệt,

Khúc tận dĩ vong tình

NGÀY XUÂN TỈNH RƯỢU NÓI VỚI MÌNH

*Cuộc đời như giấc chiêm bao
Sao ta lao khổ đêm ngày ích chi?
Suốt ngày túy lúy ta đi,
Trước hiên ta vẫn li bì giấc hoang,
Tỉnh ra sân trước mơ màng,
Trong hoa nghe tiếng chim vàng lân la,
Hỏi xem ngày tháng nào à?
Gió Xuân mang tiếng oanh ca thoảng ngoài,
Cảm lòng than thở gì đây?
Lại nghiêng hồ rượu cảnh này bóng ta,
Chờ trăng sáng tiếng ai ca,
Vang xong khúc hát tình đà quên nhau.*

TỔNG HUY NHÂN

Thanh Sơn hoành bắc quánh
Bạch thủy nhiễu đông thành
Thử địa nhất vi biệt
Cô bông vạn lý chinh
Phù vân du tử ý
Lạc nhật cố nhân tình
Huy thủ tự tư khứ
Tiêu tiêu ban mã minh

TIẾN BẠN

*Hoành ngang ải bắc núi xanh
Thành Đông lựa bạc lượn quanh một dòng
Một lần từ biệt đôi lòng
Xa xôi muôn dặm cỏ bông lẻ loi*

*Ý du tử cuộn mây hời
Tình xưa du tử tựa trời hoàng hôn
Vẫy tay lòng những hiu buồn
Là đàn tiếng ngựa kêu thương nã lòng*

ỨC ĐÔNG SƠN

Bất hướng Đông Sơn cử,
Tường vi kỷ độ hoa,
Bạch vân hoàn tụ tán,
Minh nguyệt lạc thù gia.

NHỚ ĐÔNG SƠN

*Hèn lâu chẳng viếng Đông Sơn,
Tường Vi độ ấy mấy lần trở bóng?
Hợp tan mây trắng phiêu bồng,
Vầng trăng sáng rụng bên song nhà nào*

TỔNG DƯƠNG SƠN NHÂN QUY TUNG SƠN

Ngã hữu vạn cổ trạch
Tung Dương Ngọc Nữ phong
Trường lưu nhất phiến nguyệt,
Quải tại Đông Khê tùng
Nhĩ khứ xuyên tiên thảo
Xương bồ hoa tử nhung.
Tuế văn hoặc tương phỏng
Thanh Thiên ký bạch long

TIỀN DƯƠNG SƠN NHÂN VỀ NÚI TUNG

*Từ xưa ta có nếp nhà
Trên ngọn Ngọc Nữ, huyện là Tùng dương
Gương trăng sáng mãi miên trường
Đông khe treo ngọn cây thông hữu tình.*

*Bạn mau hái cỏ tiên đi
Cây xương bồ đẹp hoa màu tím tươi
“Cuối năm nếu muốn sang chợ
Cười con rồng trắng giữa trời thắm xanh”*

NGUYỄN HỮU BỔNG

D. THƠ DO NGUYỄN DANH ĐẠT TUYỂN DỊCH

TRƯỜNG TƯƠNG TƯ

Trường tương tư, tại Trường An
Lạc vĩ thu đề kim tĩnh lan,
Vi sương thê thê đạn sắc hàn
Cô đăng bất minh tự dục tuyết,
Quyết duy vọng nguyệt không trường thân!
Mỹ nhân như hoa cách vân đoạn
Thượng hữu thanh minh chi trường thiên,
Hạ hữu lục thủy chi ba lan;
Thiên trường địa viễn hồn phi khổ,
Mộng hồn bất đáo quan sơn nạn!
Trường tương tư,
Thôi tâm can.

NHỚ NHAU HOÀI

*Nhớ nhau hoài, ở Trường An
Đêm thu tiếng trùng kêu rí rả ở nơi lầu vàng
Sương khuya làm tê lạnh cả mặt chiếu
Ngọn đèn cô đơn mờ ảo khiến buồn não ruột
Vén bức màn cửa ngắm trăng than với trời cao
Người đẹp như hoa cách xa mãi tầng mây
Trên là trời cao thăm thẳm, dưới là sóng cồn mặt nước xanh*

*Trời cao đất dày hồn phiêu diêu đau khổ,
Mộng hồn khó vượt qua cửa ải.
Nhớ nhau hoài!
Ôi đau!*

VỌNG THIÊN MÔN SƠN

Thiên môn trung đoạn Sở Giang khai
Bích thủy đông lưu trực bắc hồi
Lương ngàn thanh sơn tương đối xuất
Cô phàn nhất phiến nhật biên lai

Thiên Môn Sơn: Núi Thiên Sơn. Ở hai bên bờ sông Trường Giang ở huyện Hoà phía Tây và huyện Đường Đổ thuộc tỉnh An Huy.. núi phía bắc sông gọi là tây Lương Sơn, núi phía nam gọi là đông Lương Sơn, cả hai đều kẹp lấy sông Trường Giang.

Sở Giang: Là sông Trường Giang đoạn thuộc vùng Hồ Bắc. Hồ Nam, An Huy. Vì vùng này từng là lãnh thổ của nước Sở cổ đại nên gọi là Sở Giang.

Nhật biên: Phía mặt trời lên.

NGĂM NÚI THIÊN MÔN

*Núi Thiên Môn bị cắt đứt ở giữa, Sở Giang từ đó tuôn ra.
Dòng nước trong xanh đang chảy về đông, đến đây quay
thẳng về phía bắc
Núi xanh hai bên bờ đối diện cao vút.
Từ phía mặt trời lên một cánh bướm cô đơn đang lướt đến.*

MỘNG DU THIÊN MỤ NGÂM LƯU BIỆT

Hải khách đàm Danh Châu
Yên đào vi mang tín nan cầu
Việt nhân ngữ Thiên Mụ
Văn nghe minh diệt hoặc khả đố

Thiên Mục liên thiên hướng thiên hoành
Thế bát Ngũ Nhạc yểm Xích Thành
Thiên Thai từ vạn bát thiên trượng
Đối thử dục đảo đông nam khuynh
Ngã dục nhân chi mộng Ngô Việt
Nhất dạ phi độ Kinh Hồ nguyệt
 Hồ nguyệt chiếu ngã ảnh
 Tống ngã chí Diễm Khê
Tạ công túc xứ kim thượng tại
Lục thủy đăng dạng thanh viên đề
 Cước trước Tạ Công Kĩ
 Thân đăng thanh vân thê
 Bán bích kiến hải nhật
 Không trung văn thiên kê
Thiên nham vận chuyển lộ bất định,
Mê hoa ý thạch hốt dĩ minh
Hùng bào long ngâm ân nham tuyển
Lật thâm lâm hể kinh tầng diên
 Vân thanh danh hể dục vũ
 Thủy đạm đạm hể sinh yên
 Liệt khuyết tích lịch
 Khâu loan băng tởi
 Động thiên thạch phi
 Oanh nhiên trung khai
Thanh minh hạo đăng bất kiến đề,
Nhật nguyệt chiếu diệu kim ngân đài
Nghê vi y hể phong vi mã
Vân chi quân hể phân phân nhi lai hà
 Hồ cổ sắt hể loan hồi xa

Tiên chi nhân hề liệt như ma
Hốt hồn quý dĩ phách động
Hoảng kinh khởi nhi trường ta
Duy giác thời chi chấm tịch
Thất hướng lai chi yên hà
Thế gian hành lạc diệc như thử
Cổ lai vạn sự đông lưu thủy
Biệt quân khứ hề hà thời hoàn
Thả phóng bạch lộc thanh nhai gian
Tu hành tức kị phỏng danh san
An năng tởm mi chiết yêu sự quyền quý
Sử ngã bất đắc khai tâm nhan!

CHIA TAY ĐỂ LẠI BÀI CA MƠ CHƠI NÚI THIÊN MỤ

*Khách đi biển bàn về cảnh tiên ở Doanh Châu, biển đông,
Sóng, khói mênh mang trên biển cả quả khó tìm
Người Chiết Giang nói chuyện núi Thiên Mụ
Mây ráng khi mờ khi tỏ may ra có thể nhìn
Núi Thiên Mụ liền trời chắn ngang trời xanh.
Thế núi vượt cả Ngũ Nhạc, che lấp cả ngọn Xích Thành
Núi Thiên Thai cao một vạn tám ngàn trượng
Đứng trước núi này như muốn nghiêng về phía đông nam
Ta muốn nhân đây để mơ tới đất Ngô Việt
Một đêm nương theo ánh trăng trên hồ gương
Trăng hồ soi bóng ta
Đưa ta đến tận Diêm Khê
Tạ Công chỗ cũ nay còn đó
Lạnh lạnh tiếng vượn, nước trong xanh
Chân mang guốc ông Tạ,
Mình theo mây bay đi*

Lưng chừng vách đá, thấy mặt trời trên biển,
Giữa lưng nghe tiếng gà trời
Ngàn ngọn núi vòng vắn lẩn, đường đi bất định
Mê nhìn hoa, tựa vách đá, trời bỗng tối
Gấu thét, rống kêu, vang động núi và suối nước
Rừng sâu run sợ, non cao kinh hoàng
Mây xanh xanh muốn mưa
Nước mờ mờ bốc khói
Sét đánh chớp lò
Núi gò sụt lở
Động trời cửa đá
Ầm ầm mở toang
Vòm trời xanh thăm mênh mang
Mặt trời mặt trăng chiếu sáng cả lầu bạc gác vàng
Cầu vòng làm áo, gió làm ngựa.
Thần mây rộn ràng bay xuống
Hổ đánh đàn chim loan kéo xe
Người tiên đến đông thật đông
Bống phách hôn kinh động
Hoảng hốt tỉnh dậy mà than dài
Chỉ thấy gối chẵn trơ lúc đó.
Đâu còn khói bay ráng đẹp vừa qua
Cảnh vui sướng trên đời cũng thế
Tự xưa muôn chuyện đều như nước chảy về đông
Giã người đi, biết bao giờ về?
Thả hươu trắng nơi ghềnh đá xanh
Cần đi liền cười rong chơi danh sơn
Há chịu cúi đầu khom lưng thờ phùng quyền quý
Khiến tâm ta không sao thanh thản lòng?

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ CỦA GIÁO TÔNG TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ

A.- NHIỆM VỤ

Giáo Tông là phẩm vị Chức Sắc cao cấp nhất trong Đạo Cao Đài. Giáo Tông là anh cả của toàn cả chư Chức Sắc và tín đồ Cao Đài. Giáo Tông chương quản Cửu Trùng Đài Nam phái và Nữ phái.

Khi khai Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã chuẩn bị cho Ngài Ngô Văn Chiêu đảm nhiệm chức Giáo Tông. Từ những năm năm trước ngày khai Đạo, Đức Chí Tôn đã thân nhận Ngài Ngô Văn Chiêu làm môn đệ và khởi sự dạy Đạo cho Ngài.

Ngài Ngô Văn Chiêu là Đốc Phủ Sứ dưới thời Pháp thuộc. Ngài được nhà cầm quyền Pháp đổi Ngài ra làm chủ Quận Hà Tiên. Tại đây, Ngài tổ chức cầu cơ, được Đức Chí Tôn giảng giảng dạy Đạo lý và chánh thức thân nhận Ngài làm môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn kể từ ngày 8-1-1921. Đức Chí Tôn có hiện hình Thiên Nhân cho Ngài thấy hai lần để Ngài vẽ Thiên Nhân làm biểu tượng cho Đạo Cao Đài và lập Thiên Bàn. Sau đó, Đức Chí Tôn xui khiến cho nhà cầm quyền Pháp đổi Ngài Ngô Văn Chiêu về làm việc ở Sài Gòn vào ngày 30-7-1924 để kết hợp với nhóm Phò loan chuẩn bị khai Đạo Cao Đài.

Năm 1925, Đức Chí Tôn xây dựng nhóm phò loan gồm bốn ông: Diêu, Cư, Tắc, Sang và sau đó dạy ba Ngài: Cư, Tắc, Sang vọng Thiên cầu Đạo ngày 1-11-Ất Sửu (16-12-1925).

Qua đầu năm 1926, Đức Chí Tôn thân Ngài Lê Văn Trung vào nhóm đó. Đức Chí Tôn dạy quý Ngài: Trung, Cự, Tắc đến hiệp với Ngài Ngô Văn Chiêu học cách thờ Thiên Nhân và cũng dạy thêm rằng: *“Mọi việc do nơi Chiêu là Anh Cả”*

Rõ ràng là Đức CHÍ TÔN đã lựa chọn Ngài Ngô Văn Chiêu, dạy Đạo cho Ngài trước tiên, trước ngày khai Đạo năm năm, để chuẩn bị đặt Ngài lên Ngôi vị Giáo Tông, đảm nhận việc khai Đạo và hoằng dương nền Đạo. Nhưng Ngài Ngô Văn Chiêu đang tu đơn, thích tịnh luyện, tứ thời công phu, thường xa lánh chỗ đông người, không thích việc đi phổ độ nhưn sanh, nên trong việc phổ thông nền Đạo, Ngài nhường cho nhóm quý Ngài: Trung, Cự, Tắc, Sang. Do đó, Ngài không nhận Chức Giáo Tông do Đức Chí Tôn dành cho Ngài và kỳ vọng nơi Ngài.

Bởi vậy, sau ngày Lễ Khai Đạo 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926) tại chùa Gò Kén Tây Ninh, Đức Chí Tôn phong Đức Lý Thái Bạch, đang giữ nhiệm vụ Nhứt Trấn Oai Nghiêm, kiêm nhiệm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Chí Tôn không cử được Giáo Tông hữu hình nên cử Giáo Tông vô vi là Đức Lý Thái Bạch Đại Tiên Trưởng.

Vô vi muốn điều khiển hữu hình thì phải qua trung gian cơ bút, nên Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch, ngày 3-10-Canh Ngọ (1930) ban quyền cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhứt (Lê Văn Trung) cầm quyền Giáo Tông hữu hình tại thế để điều hành nền Đạo cho được mau lẹ, kịp thời ứng phó với tình hình nền Đạo ngày càng gặp khó khăn do chính sách của thực dân Pháp lúc bấy giờ.

Như vậy, lúc đó quyền Giáo Tông được chia hai: Phần vô vi do Đức Lý nắm giữ, phần hữu hình do Ngài Lê Văn Trung đảm nhận. Do đó, tín đồ Đạo Cao Đài gọi Ngài Lê Văn Trung là Đức Quyền Giáo Tông.

Quyền hành, Đạo phục và bầu cử phẩm vị Giáo Tông được qui định rất rõ ràng trong Pháp Chánh Truyền, xin trích ra sau đây:

QUYỀN HÀNH GIÁO TÔNG:

PCT: Giáo Tông là Anh Cả các con.

CG: *Giáo Tông thay mặt cho Thầy đăng bảo tồn Chơn Đạo của Thầy tại thế, thì anh cả hơn sanh đăng diu dắt các con cái của Thầy, dầu lớn tuổi hay là nhỏ tuổi, quyền thiêng liêng đã định vậy.*

Tuy trong Hội Thánh có chia hai phần hữu hình là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, mà nơi Hiệp Thiên Đài dầu cho Hộ Pháp cũng phải là em của Giáo Tông, song Hộ Pháp phải nhỏ về phần hữu hình đã nói trên đây, chớ phần thiêng liêng thì đồng vị.

PCT: GIÁO TÔNG có quyền thay mặt cho Thầy mà diu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời.

CG: *Giáo Tông đăng đồng quyền cùng Thầy mà dạy dỗ chư môn đệ của Thầy trong đường đạo đức, diu bước từ người, chăm nom săn sóc cho khỏi phạm Thiên điều, thì là buộc tuân y Tân Luật.*

Ấy vậy, dầu cho phẩm vị nào phạm tội, thì Giáo Tông cũng chẳng vì tình riêng gọi là tha thứ hay khoan dung, để lòng che chở, làm cho kẻ phạm phải mất Thiên vị, lại gây điều đồ kỵ của hơn sanh, làm cho nhẹ giá trị của nên Chánh

giáo. Những sự đau khổ khó khăn của tín đồ tức là chúng sanh, những sự khổ hạnh của Hội Thánh, nghĩa là hàng Chức Sắc Thiên phong, thì Giáo Tông phải liệu phương che chở, an ủi, làm cho đời khổ não hoá ra đời hạnh phúc, Người nắm trọn quyền thể Thiên hành hoá, ấy là phận sự tối cao tối trọng của Đức Giáo Tông đó.

PCT: Nó có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn.

CG: Hễ nói về phần xác là nói về phần hữu hình, mà nói về phần hữu hình của chúng sanh tức là nói về phần Đời. Còn như nói về phần hồn tức là phần thiêng liêng, mà như nói về phần thiêng liêng ấy là phần Đạo.

Trên đây, Thầy đã nói rằng: Có quyền diu dắt trong đường Đạo và đường Đời, thì Thầy đã chỉ rõ rằng: có quyền diu dắt cả các con cái của Thầy trên con đường đạo đức của chính mình Thầy khai tạo và trên con đường Đời do cơ Đạo gây nên, chứ chẳng phải nói trọn quyền về phần Đạo và phần Đời. Nghĩa lý phân biệt nhau chỉ có chữ ĐƯỜNG và chữ PHẦN, xin rắng hiểu, đừng lẫn hai chữ ấy.

Đây là lời Thánh giáo của Thầy đã dạy Hộ Pháp khi người hỏi Thầy về quyền của Giáo Tông.

Hộ Pháp hỏi: Thưa Thầy, theo luật lệ Thánh giáo Gia Tô Thầy truyền tại thế, thì Thầy cho Giáo Tông trọn quyền về phần hồn và phần xác. Người nhờ nương quyền hành cao trọng đó, Đạo Thánh mới có thể lực hữu hình như vậy. Đến ngày nay, Thầy giảm quyền Giáo Tông của mấy con về phần hồn đi, thì con sợ e cho người không đủ quyền lực mà độ rồi chúng sanh chăng?

Thầy đáp: Cười! Ấy là một điều lầm lạc của Thầy

vì nặng mang phàm thể mà ra. Thấy cho một người phàm đồng quyền cùng Thấy về phần hồn thì nó lên ngai Thấy mà ngồi, lại nắm quyền hành Chí Tôn ấy đặng buộc nhơn sanh phải chịu lòn cúi trong vòng tội tở của xác thịt hơn nữa. Cái quyền hành quý hoá ấy, Thấy tưởng vì thương mà cho các con, nào dè nó là một cây gươm hai lưỡi để giục loạn cho các con.

Nay Thấy đến chẳng phải lấy nó lại, mà Thấy chỉ đến làm cho tiêu diệt cái hại của nó. Nếu muốn trừ cái hại ấy thì chẳng chi hay hơn là chia đôi nó ra, không cho một người nhứt thống. Kẻ nào nắm trọn phần hữu hình và phần thiêng liêng, thì là độc chiếm quyền chánh trị và luật lệ, mà hễ độc chiếm quyền chánh trị và luật lệ vào tay thì nhơn sanh chẳng phương nào thoát khỏi vòng áp chế.

Như Thấy để cho Giáo Tông trọn quyền về phần xác, và phần hồn (nghĩa là Đạo với Đời) thì Hiệp Thiên Đài lập ra chẳng là vô ích lắm sao con? Cửu Trùng Đài là Đời, Hiệp Thiên Đài là Đạo, Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền. Sức Quyền tương đắc mới mong tạo thời cải thế. Ấy là phương hay cho các con liên hiệp cùng nhau, chăm nom săn sóc lẫn nhau, mà giữ vẹn Thánh giáo của Thấy cho khỏi trở nên phàm giáo.

PCT: Nó đặng phép thông công cùng Tam Thập lục Thiên, Tam Thiên thể giải, Lục thập thất Địa cầu và Thập Điện Diêm Cung đặng cầu rỗi cho các con.

CG: Thấy đã nói đặng cầu rỗi cho các con thì Thấy đã chỉ rõ rằng Giáo Tông có phần cầu rỗi mà thôi, chớ phần siêu rỗi là về quyền của Bát Quái Đài chuông quản.

Đức Giáo Tông làm thế nào mà thông công cùng Tam Thập lục Thiên, Tam thiên Thể Giải. Lục Thập thất Địa

cầu và Thập Điện Diêm Cung mà cầu rỗi cho các tín đồ?

Người phải đến Hiệp Thiên Đài cầu huyền diệu cơ bút mới được.

Xin trích lục ra đây đoạn Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài nói về việc ấy: *Lại nữa Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam thiên Thế Giới, Lục thập thất Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả nhơn loại.*

Ấy vậy, về phần thiêng liêng là phần Đạo, thì Ngài chẳng có quyền hành chi hết, dầu cho dâng số cầu điều chi cùng Bát Quái Đài thì cũng phải do nơi Hiệp Thiên Đài cả.

Hiệp Thiên Đài là trung gian để liên hiệp Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

* Ý nghĩa đòi liên tại cổng chánh vào Giáo Tông Đường nói rõ hơn nhiệm vụ của Giáo Tông.

GIÁO HOÁ NHƠN SANH, NHỰT NHỰT TRUNG TÂM QUI THIÊN QUẢ, TÔNG KHAI TĂNG CHÚNG, THÌ THÌ TRỌNG ĐẠO HIỆP CHƠN TRUYỀN

Giáo hoá nhơn sanh, ngày ngày giữ cái tâm TRUNG DUNG thì được trở về Quả vị tốt đẹp nơi cõi Thiêng Liêng. Đạo mở ra cho dân chúng tu hành, luôn luôn tôn trọng Đạo, hiệp với chơn truyền.

B.- CÔNG NGHIỆP CỦA LÝ GIÁO TÔNG

Đêm nay (18-8) ngày vía Đức Lý Đại Tiên, tức nhiên Đấng cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm nơi cõi Thiên Cung, Bần Đạo giảng giải nhơn dịp ngày Lễ của Ngài, Bần Đạo cũng nên nhắc công nghiệp của Ngài đã cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm còn phải chịu vì Đạo, buộc mình

kiếm luôn chức Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức là Anh Cả toàn Thánh thể của Đức Chí Tôn.

Bần Đạo nhớ lại lúc ban sơ nền Đạo mới phôi thai, nền Chính Trị Đạo không có chi hết. Bần Đạo đã bị uy quyền ép nơi Đức Chí Tôn mà dám chịu lãnh quyền tước. Khi chịu mang cái quyền tước trong mình, thì thời buổi đó không có làm gì được hết. Vì buổi ấy Đạo còn yếu ớt, non nớt bạc nhược, chẳng có đem lại mảy may năng lực gì cả.

Biết bao phen Đức Lý Đại Tiên giáo hoá khuyên lơn, Ngài chỉ có để lời ngọt dịu dạy bảo khuyên răn. Thánh giáo dầy dầy mà họ không biết tìm hiểu gì hết; chính mình họ, họ cũng không biết giá trị của họ là gì. Ngài đến cầm quyền định Đạo, Ngài cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm; vì thương Đức CHÍ TÔN nồng nàn đảo để mà vâng lệnh...

Mà hễ động đến Vị Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ nào thì Đức Chí Tôn than phiền, trách trừng răn biểu mình đừng làm cho chình lòng với nhau. Thánh Giáo Đức Chí Tôn không coi mà cứ toan mưu mà phá Đạo, hiện giờ có vài vị Chức Sắc Bần Đạo không nói tên. Nghe lời Đức Lý răn phạt thì Đức Chí Tôn buồn, đến nỗi Ngài hờn mà làm bài thi như vậy:

Con khổ mà cha sướng dặng nào,
Ai từng cắt ruột lại không đau,
Chia quyền lại sợ quyền chia lại
Muốn liệng cho xa mảnh Đế bào.

Vì giận Đức Lý rầy phạt một mình, con thăm Ngài sướng sao! Thật sự Bần Đạo biết thời buổi ấy Đức Chí Tôn và Anh Cả chúng ta bất hoà với nhau. Bần Đạo buồn nọ

không biết gì hết, chưa biết phận sự mình là gì, không biết làm sao ra cho thực hiện được, không biết quyền hành gì hết. Duy có biết lý thuyết chứ không biết thi thố gì được cả.

Buổi nọ Đức Chí Tôn sợ Bản Đạo nghe lời theo Đức Lý, mỗi phen chấp bút thì Ngài đều can gián: ***Chi chi con cũng nghe lời Thấy, đừng có nghe Thái Bạch nghe con.*** Khi đó rất đáo để cho Bản Đạo! Nếu không nghe lời Ngài để vậy mãi thì tiêu diệt không thể tránh khỏi nhứt là nội loạn, còn ngoài thì Đảng phái phá rối nền Chơn Pháp của Đức Chí Tôn. Ngài đến chỉ cho Bản Đạo cái cảnh nguy biến của nền Đạo như thế đó! Cảnh tượng của mỗi người như thế đó! Ngài biểu Bản Đạo phải nghe lời Ngài thì mới cứu vãn tình thế, bằng không thì tiêu diệt nền Chính Trị Đạo buổi đó, không có mạnh mẽ duy nhứt nào cả. Bên này là giáo huấn của Đức Chí Tôn, bên kia là lời dạy của Anh Cả! Hai bên không biết đường nào mà đi, làm cho Bản Đạo ngơ ngẩn trong sáu tháng trường; cứ thơ thẩn đi tới, đi lui nơi rừng thiên nhiên mà suy nghĩ, làm cho Bản Đạo bối rối đầu óc.

Đức Lý đến chỉ công chuyện như vậy rồi thẳng, kể Đức Chí Tôn đến biểu đừng nghe lời, làm Bản Đạo lưng chừng túng thế. Ngài nắm Bản Đạo trên bàn từ 9 giờ tối tới 4 giờ khuya, Ngài không cho đi đâu hết, buộc phải nghe lời. Ngài viết nói đủ lẽ nguy tương của Đạo, nếu không quyết định, thì đi khỏi nền Đạo Cao Đài trước tốt hơn. Bản Đạo thấy chỉ đủ lý lẽ quả nhiên buộc phải nghe lời.

Nghe lời rồi Ngài mừng quá nhiều, mà Bản Đạo không hiểu không biết tại sao Ngài mừng. Vì nghe lời thọ Pháp quyền năng Thiêng Liêng đó vậy. Trong đó có ba đài, do ba Người chủ nắm vững:

- **BÁT QUÁI ĐÀI:** Ngài, Chúa cả THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT cùng Vạn Linh, chính ông Chủ **BÁT QUÁI ĐÀI** là Đức **CHÍ TÔN**.
- **CỬU TRÙNG ĐÀI:** là quyền **GIÁO TÔNG** làm chủ Hội Thánh.
- **HIỆP THIÊN ĐÀI:** là quyền **HỘ PHÁP** làm chủ.

Ba ông chủ ấy – có hai ông này: Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, nếu riêng ra không có thể gì dằng sớ cho Bát Quái Đài; tức nhiên quyền **CHÍ TÔN** ở nơi **BÁT QUÁI ĐÀI**. Hai Đài Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài hiệp nhứt là quyền của Chí Tôn tại thế này, không có một quyền nào cai quản qua quyền Bát Quái Đài được.

Có lần Bần Đạo nghe lời Đức Lý thì Đại Từ Phụ thất vọng thấy tội nghiệp Ngài quá đỗi. Đức Đại Từ Phụ tính không thể gì bảo trọng mấy người kia được, biết Đức Lý nhứt định đuổi những kẻ tà tâm ra khỏi nền Tôn Giáo. Đại Từ Phụ biết không thể gì không biến sanh chi phái. Nếu nẩy sanh chi phái rồi thì không phương cứu vãn và trị loạn được; thì nền chánh giáo của Đức Chí Tôn không có giá trị gì hết. Bần Đạo vừa nghe lời Đức Lý, Đức Chí Tôn không đến chừng ba tháng. Khi Đức Chí Tôn giáng cho làm lễ đăng điện tái quyền Giáo Tông lại, chính mình Ngài đòi Đức Lý đến, Đức Lý xin từ chức Giáo Tông. Ôi thôi! buổi ấy rất biến đổi. Đến chừng Ngài triệu hồi Đức Lý trở lại, rồi Đức Chí Tôn không thể gì phản kháng với Ngài nữa. Ngài thường nhắc cả toàn Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài làm lễ đăng điện cho long trọng.

Khi Đức Lý tái nhậm phận sự rồi, Ngài lên ngôi vị của Ngài. Ngài cầm cơ viết, Tôi tưởng không có vị Vua Chúa nào viết được bài diễn văn như của Ngài, trong Thánh

Ngôn Hiệp Tuyền có bốn câu thi của Ngài rất ngộ nghĩnh:

Cửu Tử kim triều đắc phục hườn,
Hạnh phùng Thiên Mạng Đạo khai ngươn
Thế trung kỳ tử hà tri tử
Tử giả hà tồn chủ tịch Hương.

“*Cửu Tử kim triều đắc phục hườn*”: là cảnh trần ta chết đã lâu rồi mà hôm nay ta được phục sanh lại trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

“*Hạnh phùng Thiên Mạng Đạo khai ngươn*”: là còn hạnh phúc đang Thiên Mạng đến khai ngươn. Tại sao Ngài lại nói đến? Bản Đạo đã thuyết cuối Hạ Ngươn Tam Chuyển khởi Thượng Ngươn Tứ Chuyển. Ngài đến khai ngươn là có duyên cớ. Bản Đạo dám chắc rằng: Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi hành được, Ngài đến đang mở Thượng Ngươn Tứ Chuyển.

“*Thế trung kỳ tử hà tri tử*”: Thế gian sợ chết mà không biết cái chết là gì, chính Ngài hỏi rồi nói:

“*Tử giả hà tồn chủ tịch Hương*”: là tịch của Nữ phái. Nữ phái là nguồn sống của nhơn loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của Nữ phái nghĩa gì? Cầm cái giống của thế gian này chi?

Bây giờ nói đến quyền hạn của Ngài, chính tay Ngài cầm bút viết:

Ánh THÁI CỰC biến sanh THÁI BẠCH
Hiện KIM TINH trọng trách LINH TIÊU
Quyền năng vưng thừa THIÊN TRIỀU
Cần Khôn Thế Giải dất diu TINH QUÂN

“*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch*”: là buổi Thái

Cực vừa nở hiện ra ánh sáng Thái Cực, chính là Ngài, duy Đức Chí Tôn cầm Pháp

Xin cả thầy nhớ nghe: Khi Đức Chí Tôn cầm Pháp hiện ra hai lần HẠO NHIÊN KHÍ đụng lại với nhau nổ, tức nhiên trái khối lửa đó tạo Càn Khôn Vũ Trụ, Ánh Sáng Thái Cực đó là Ngài.

“*Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu*”: là các cung đầu trên mặt địa cầu này đều hưởng ánh sáng ấy. Mà chính ánh sáng duy chủ và điều khiển là Ngài.

“*Quyền năng vững thừa Thiên Triều*”: là quyền năng Ngài vâng lệnh Thiên Triều.

“*Càn Khôn Thế Giới dắt dìu Tinh Quân*”: là các cung đầu trong Càn Khôn Thế Giới này có Ngài duy chủ hết thầy.

TINH QUÂN thọ sắc thuở Phong Thần,
Cho đến Đường Triều mới biến Thân;
THÁI BẠCH KIM TINH đang trị thế,
TRƯỜNG CANH TRÍCH TỬ đến tham trần
Động Đình thi rượu đông muôn đầu
Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần
Vâng lệnh NGỌC HƯ nay xuống thế
Tam Kỳ độ rồi các Nguyên Nhân

Bần Đạo quên nói cái tiền tri của Ngài rất ngộ nghĩnh, thời buổi ấy Ngài đến dạy biểu Bần Đạo nghe lời: “*Nếu Hiền Hữu không nghe lời, ngày kia cái tai họa ấy tiêu diệt hay đoạt Đạo thì Hiền Hữu gánh trách nhiệm ấy nặng nề trước cả*”. Bần Đạo buổi nọ không hiểu gì. Bần Đạo nói toàn Thánh Thể Đức Chí Tôn cả triệu con người có sao một mình Bần Đạo gánh vác. Nói tiền tri ấy là thời giờ

Ngài giao quyền Giáo Tông này cho Bản Đạo chưởng quản luôn Cửu Trùng Đài.

Nếu không nghe thì Bản Đạo gánh hết, nếu không nghe lời Ngài buổi nọ thì gánh này giao lại cho ai?

Bản Đạo xin nói, thế gian này cầm quyền trị cơ quan Chính Trị Đạo nào hay định luật trước dưới Bát Đạo Nghị Định, lập nên Chính Trị của nước như Ngài – Bản Đạo chưa ngó thấy Đức Lý ra Bát Đạo Nghị Định mà Ngài lập trọn vẹn hết, chúng ta cũng nên tôn sùng đáng kính, đáng sợ quá đỗi. Đấng cứu Đạo như thế, Bản Đạo cũng khen kính Người ấy cho đến ngày tận thế.

Nếu nền Đạo Cao Đài còn mãi mãi thì công nghiệp Đức LÝ GIÁO TÔNG vẫn còn tồn tại trong tâm trí nhơn sanh luôn luôn.

PHẠM HỘ PHÁP (1949)

CHƯƠNG IV
THI VĂN CỦA LÝ GIÁO TÔNG

NHỮNG BÀI THƠ

► 12-1925

Đường trào hạ thế hưởng tam quan
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn
Một bầu phong nguyệt say ngơ gác
Đầy túi thơ văn đổ chứa chan
Bồng Đảo còn mơ khi múa bút
Tả lòng thế sự vẽ giang san

► 1-1926

Có công phải biết gắng nên công
Tu tánh đã xong tới luyện lòng
Kính sách đầy đầu chưa thoát tục
Đon tâm khó định lấy chi mong

► 19-2-1927

THÁI thượng vô ngôn hữu đạo thành
BẠCH vân hữu nhĩ kiến nhơn sanh
KIM quang đặc kiếp tu tâm thiện
TINH đầu nan tri ngã độ thành
THÁI hoà dương tịnh Đạo Nam khai
BẠCH tú Thiên đặng đặc cảm hoa
KIM tác liên tâm cơ hậu thế
TINH thành lộ dẫn chiếu Vân Đài

► 9 -8 -1926 (1-7-Bính Dần)

TẶNG ĐỨC HỘ PHÁP

Bát Nhã từ đây vững lái thuyền
Tuông pha khổ hải độ nhơn duyên
Gay chèo thoát khổ đầy linh cảm
Rạch nước trừ oan đủ diệu huyền
Thổi thẳng cánh bướm thì lão thủ
Nâng an lòng bản cây Thần Tiên
Phong ba mấy độ đà qua khỏi
Ném thử Giáng Ma đóng Cửu tuyền

DẠY NỮ PHÁI

Cái kiếp hồng nhan kiếp đoạ đầy
Phải làm cho gái hoá ra trai
Linh oai vẻ ngọc là gương sắt
Mềm mỏng hình hoa ấy phép tai
Phòng tía cất thành hình thổ võ
Cung loan lập giống dạng Cao Đài
Muốn đi cho tận trường sanh địa
Phải đổi giày sen lấy thảo hài.

► 20-2-1928

TẶNG GIÁO SƯ THƯỢNG HOÀI THANH

Một địa vị ngôi xưa có sẵn,
Vi thương nhau lo lắng để lời.
Giác vinh huê vốn tạm của đời,
Tỉ chẳng khác cuộc chơi phong nguyệt.
Một điểm thiếu mà ai chẳng tiếc,
Của non sông đa diết lắm buồn vui,

Trong thêm Nho nhà hạnh phúc roi,
 Minh sang trọng vì ngôi sẵn sẵn.
 Mần bí mặt tay kia đã nắm,
 Lợi danh hay ngăn cấm bước đường tu.
 Mẹ già kia chưa vẹn công phu,
 Vợ nghĩa đó, kiếp tu còn găng vó.
 Minh biết ngộ phải tua dẫn ngộ,
 Cầm đèn soi khêu tỏ giữa Âm đình,
 Phải biết đời gọi trọng, ấy khinh,
 Nhớ nguồn cội, tánh linh xưa để sẵn.
 Nơi trần khổ bớt lần đeo đẳng,
 Vì lắm thương mới dặn cạn lời.

► 13-12-1938

THI

Day mặt Hồng Quân ngộ địa hoàn,
 Rưới chan vạn vật khối sinh quang
 Cõi Tiên mở rộng Cung Dâu Suất,
 Nước Phật sửa an cõi Niết Bàn.
 Cứu thế quyết ngưng quyền Địa Phủ
 Độ Đời, cố tạo phúc nhân gian.
 Thần thông trời chắc Ma Vương quái
 Diu bước vạn linh đến cảnh nhàn.

► 2-1-1927

TỬU NHẬP TÂM DI, HẠI TỔN BÌNH SANH CHI ĐỨC,
 TÁNH THIÊN, ĐẠO DIỆT, DỤC TRANH THỂ SỰ CHI OAN
Rượu vào lòng đời, hại hao đức bình sanh,
Tánh đời, Đạo hủy, dục tranh oan nghiệt thể tình.

► 7-7-1928

Chúa Cứu Thế nói:

Trí thì lanh lẹ mà thân thể thì nhẹ dạ
Thế gian khác chi một kẻ bộ hành
Cô thân lạc lõng trong một sa mạc cần cỗi
Được nhanh đến cõi chết
Nếu người ta gặp hần, người ta sẽ cho hần cái gì giữa đường?
Nước cho giải khát và bánh mì cho đói lòng
Dầu tự ý, dầu vô ý, người ta làm một hành động gọi là nhơn đạo
Giả sử các con thấy một ông cha cố gắng nhìn các con ông giết nhau. Các con sẽ nói thế nào?
Các con xem ông như không đáng kính trọng?
Nếu các con không xét đoán ông quả thật có tội
Người ta không tin Chúa Trời đến với tư cách người cứu vớt.
Những sinh vật do Người tạo ra
Trước những quyền lợi va chạm
Lòng ích kỷ con người lo đối phó và ứng chiến.
Người ta, trong niềm vô tư lự ngây thơ,
Ngã sa xuống địa ngục
Thế gian vô tôn giáo sẽ thế nào
Nếu không phải lâm vào toàn trụ lạc
Để thỏa mãn chủ nghĩa vật chất của mình
Con người chối bỏ đến Thiên Chúa.
Chúa Trời đến sau cùng tập hợp tất cả bấy cừu
Như sấm truyền đã tiên tri
Một vị Thánh sẽ thổi còi

Tây Phương thấy rạng đông lối dạng từ Đông phương
Toàn thể thế giới trong niềm hân hoan
Thấy biểu hiện Đấng Chỉ Đạo Thiên liêng Cao thượng
Thống nhất tất cả Tôn giáo làm một
Trong tình thương đồng loại là qui luật
Nhân loại thấm nhuần tình huynh đệ thế giới canh tân
Nhờ một lý tưởng cao quý hơn, đáng mong ước hơn
Hòa bình thế giới sẽ được Đức Chúa Trời ân chứng trở
nên miên trường

NGỤ ĐỜI

Bài số 1: ĐIỆU THÁI CỰC

Dời hăng đời nước non không đời
Giữ nhơn luân nhờ mối Đạo truyền
Nhặng lo trọng tước cao quyền
Dem thân trần cấu gico miền trầm luân.
Biệt cảnh lá rụng đầy rừng
Con thuyền “Bát Nhã” lơ chừng độ duyên
Sắc
Tài
Tửu
Khí
Lưng voi lấy chí anh hùng
Mượn gươm Thần huệ dứt lằn trái oan
Vụ chữ nhàn...

Bài số 2: ĐIỆU LƯƠNG NGHỊ

Mến Giang san
Phế vua quan
Ngừa trị loạn
Xem qua như chốn hí tràng
Lẻ loi mặt nịnh lỗ làng phận trung
Chẳng ai nắm kiếm Thư Hùng
Thành nghiêng khôn đỡ, vạt rừng khôn nâng.
Đĩ dân
Đoái Tướng
Quân Thần
Chinh chuyển thay! Phận phạm nhân
Đỡ nường chẳng biết dựa gần người binh
Nghe thấy bất động tình...

Bài số 3: ĐIỆU TỬ TƯỢNG

Dân dưới phép tụng đình
Nước dưới phép đao binh
Nhà dưới phép luật hình
Còn chi hai chữ thái bình
Ngựa nghiêng chín bề, gập ghình ba Châu
Non sông nhuộm một màu sầu
Nền giao cổ lảng, sân châu sương phong
Dân chẳng hiệp đồng,
Quan chẳng vị công
Vua chẳng phải giòng
Về đông hết kể Tử Phòng
Đoạt binh thơ chẳng Tương Tòng mưu mô
Tiếc thay một gánh cơ đồ

Xa thơ khuất dấu bóng cờ bật tâm
Nòi anh phong đó cơ nghiệp hỏi ai cầm?

Bài số 4: ĐIỆU BÁT QUÁI

Cũng xương, cũng thịt, cũng khí, cũng huyết Nam
Cũng văn, cũng pháp cũng phong cũng tục Nam,
Cũng xã tắc, cũng Triều Đình của nhà Nam
Ngôi Tiên đã lấm gót phàm
Kể chần dân lại ra làm con buôn
Dân như cá chậu gà chuồng
Tiếng oan trăm họ treu buồn ngậm than
Quốc gia nghèo nàn dân khó mở mang
Lãng Diệt phá hoại, Văn Miếu bỏ hoang
Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn
Gặp cơn xúi ác giục loạn
Người ngay tránh dạng đũa gian khoe mình
Tỷ như một đám bù nhìn
Cân đai một vẻ, thân hình một nơi
Ấy cũng gọi đời....

**Bài số 5: Trên Tứ Thời Giữa Tam Tài
Gọi Là ĐIỆU VĂN TAM TÀI**

NÔNG

Nhơn vật khác vời
Vị chữ Kim thời
Phong đời tục đổi
Diễn viên đất nổi lên vàng

Quần vai nông chịu muôn ngàn thuế sưu
Tròn năm lũng phận cần cù
Không nuôi thê tử không bù thân sanh
Nhỏ từng đình
Lớn từng binh
Già năm canh
Mảnh toi còn phận chưa lành
Máu đưa quan nức, mỡ dành làng ăn
Thân trâu phải chịu nhọc nhằn
Đòn roi Lão Mục, tiếng dẫn thẳng chần
Phải tùy phương năng, giới dẫn dai dù

**Bài số 6: Trên Bát Tuyệt Giữa Ngũ Hành Gọi Là
ĐIỆU VĂN NGŨ HÀNH**

CÔNG

Một thổ vỡ xưa kia nên tuần tú
Bị tay phạm làm xấu nét phong quang
Ôi! thương thay! cho cấm tú giang san
Đầy sông nguí ngút khói thuyền
Dầu non súng giữ, cuối triền gươm doanh
Công dân đắp lũy bồi thành
Tay mình lại cột lấy mình thắm thay!
Nổi lương tháng bổng ngày,
Nổi tiền hỏi bạc vay
Nổi trả thuế đóng bài
Thợ hay dầu đủ sức tài,
Giữa đêm chẳng đủ, bảo ngày không kham.
Miệng ăn quá sức tay làm,

Thê nhi thiếu kém thân phạm chẳng no
Cũng trò...

Bài số 7: Trên Là Lương Khí Giữa Là Cữu Thiên

THƯƠNG

Lợi bỏ
Không lo
Cướp to
Giết nhỏ

Trường thương lấp ló ít người
Nơi tay vị chủng như Trời nắng mưa
Quốc dân ăn thối uống thừa
Khôn ngăn bán lận, khó ngừa buồn gian
Cửa Đài Gòn tính toán, áp chế nội hàng
Gạo bắp chở ngoại bang, giành phần xuất cảng
Dùng mưu phản gián Nam Bang
Đoạt thâu cho sạch vàng ngân bạc muôn
Nọc ăn máu nước thúi ruồng
Khô khan Lạc khí, hao mòn Hồn tinh
Tính toán vốn lời mình, đừng chịu làm thính c lõ vốn

**Bài số 8: Trên Thập Nhị Thời, Giữa Thập Điện Diêm
Cung Gọi Là ĐIỀU VĂN THẬP ĐIỆN**

SĨ

Kìa Quan viên Chức Sắc bôn chôn, cũng lũ đại học khôn,
Nợ Binh lính Tổng làng chọn rợn, cũng lũ ngu ăn hỗn
Mua phẩm hàm tước họ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tốn

Cửa công huyện mãn nha còn,
Dạ thừa lưới mỗi, cuối lòn lưng cong
Lắng xanh ưả hưởì mùi đồng
Ham thân nô lệ, mển vòng tôi con
Lớp lương tháng chẳng tròn, nổi vợ con ương yếu
Rủi phải con túng thiếu, chịu người niều kẻ đòi
Đã quen tiếng buộc lời lời
Gian làm ra phải lỗi dòi thành ngay
Dây công đếm số mể dai
Mực văng nhuộm tảnh, viết mài tiêu tâm
Có chi ham...

Bài số 9

NGŨ

Nguồn nước cấm
Thủy lợi thâu
Chiếc thuyền câu
Ra thủ phận
Nghề xưa hạ bạc đã nhàm
Nay dân đói khó ra làm không no
Lúc giăng lưới, khi đóng nò
Măn lo tàu chặc, nhắng dò bè trôi
Cá chề mỗi
Bởi quen mùi
Khôn tránh lưới
Nào khi nguyệt giỡn sóng cười
Thú bay mặt nước chân trời ngửa nghiêng
Kính luân bút nổi khó truyền

Cây cầu Khương Tử, đắm thuyền Ngự Công
Song vẫn cũng một lòng...

**Bài số 10: ĐIỆU THẬP NHỊ KHAI THIÊN
ĐỘNG ĐÌNH HỒ**

TIÊU

Thân đói khô như nhộng,
Hỏi ăn chi dạng sống
Rằng hợp khí thanh không
Lánh thân khóm bá rừng tòng
Tiêu chưa thoát khỏi trong vòng tôi con
Cây ăn lưỡi búa đã mòn
Rừng cao hết củi nôi còn không cơm
Lão lục ngó lờm lờm
Chú săn đơm khẩu súng
Non xanh vắng gót anh hùng
Rõ con Vở Kiệt lánh vòng Văn Vương
Thành Thang muôn mặt lưới trường
Biết khôn cầm thú kiếm đường cao sâu
Nạn củi quế gạo châu,
Thiên sấu Địa thảm!

Đức Lý Thái Bạch giảng cơ cho bài NGỰ ĐỜI vào
ngày 8-12-B. Dần (11 -1-1927), cho tập thơ GIÁC MÊ
KHẢI NGỘ ngày 23-1- Đinh Mão.

GIÁC MÊ KHẢI NGỘ

PHÚ LỐI VĂN

LÝ triết thanh liêm hồi trượng phu
THÁI sơn ngọc chiếu vệt sương mù,
BẠCH tâm minh cảnh soi cho hăng
GIẢNG luận khuyên đời vẹn đức tu.

I

Đời Hồn Độn, bởi nên thú người dường thể lộn,
Cuộc thế tàn chốn chốn rối vò tơ,
Trước không lo đào bến với đắp bờ,
Cơn sóng gió thuyền dật dờ không nơi dựa.
Đời Mạt kiếp, nhắm xem sơn thủy Trời càng chan chứa,
Nhìn cỏ cây đồng xào úa, dường như luy úa cõi mộng trường
Kíp giải nạn tua mượn nước Nhàn Dương
Thì mới gặp chánh đường là Đại Đạo.
Người còn dấn dứ nơi trường mộng ảo,
Khó mong cho hườn đảo cảnh u nhân,
Cõi thế tàn nóng tợ như lửa than,
Đời cùng cuối cháo chan đường tuyết lạnh.

II

Đánh tiếng chuông cảnh tỉnh, cả kêu người còn tranh cạnh,
Tỉnh giấc hồng mau xa lánh khỏi sông mê,
Hiệp bạn lành nơi Tiên Cảnh quay về
Chốn thanh nhã dựa kể câu thi phú.
Mây che khuất ánh Trời nên vẫn vũ

Biết Trời mưa toan lo đủ củi, cơm,
Cảnh thế xây, người khá rõ nguồn cơn,
Bừng mắt dậy lòng nghe tiếng đồn Tạo Hoá
Giọng cứu khổ nhất khoan xem rất lạ
Tiếng phù trầm Đại Ân Xá Kỳ Ba
Dạy thuần phong mỹ tục cho Đạo nhà
Tỉnh giấc mộng rõ là cơn kiếp chót.

III

Xoi lỗ tai cho thông và nghe cho lọt
Lời Phật, Tiên ngon ngọt khuyến đời
Săn thuốc Thần nhỏ mắt đui, dặng tỏ sáng mà thấy Đạo Trời
Vì mặt kiếp, mở độ đời cơn giết lẫn.
Nghe chuông Thánh, bớt cuộc trần chen lẫn
Rõ khánh Tiên lánh biển hận sông cừu
Thoát cảnh trần mới khỏi chốn phiền ưu
Dầu chí thấp Thượng lưu đề danh tạc
Khuyên sanh chúng nhớ nơi miền Cực Lạc
Cảnh thanh nhàn cõi hạc ngao du
Đoái xem lại trần đường thế tuyết mù
Nhìn cuộc thế tợ bóng câu vó ngựa

IV

Người mắc trong tứ tường, vách cao mà không cửa
Có thang Trời đà bắt dựa, kịp mau leo
Thoát khỏi tường tham dục, tránh nạn eo
Người chí liệt rần dòm theo đèn Ngọc Đế.
Mùi Đạo Đức chớ ơ hờ mà bê trễ,

Cuộc thế tàn nghe tiếng đế cất giọng Nam Ai
Lòng đá vàng ôi! Chí dĩ hỡi anh tài
Dạ kim ngọc, phận râu mày, đừng khuây rồi ngo lấp.
Đời thái quá chuyển xây rồi bất cập
Ham leo trèo nạn té vấp nó kê bên,
Nẻo gian truân lần đi tua phải gắng sức bền,
Nhiều cây đụn mới nên là núiặng.

V

Đường còn dài trì tâm lo sức gắng
Chẳng nẻo quanh, dặm thẳng chỉ một đường
Cảnh u nhân rước kẻ hiền lương
Đò cứu khổ buồm trương miền Tây Vực
Cả tiếng kêu hỡi khách trần đạo đức,
Bát Nhã thuyền đà sẵn chực kẻ đưa
Rước những người Quân tử chí tương đưa
Chốn Bồng Đảo không trưa chiều sớm tối
Cõi trần tục hỡi ai còn lặn lội
Kíp quày đầu trở lại bến xưa,
Chốn gian hồng mai nắng chiều mưa
Sao bằng phước Đại Thừa nơi Tiên Cảnh

VI

Cõi giả dối, bóng tùy theo hướng ánh
Cười đã man chấu cánh cây hơi cào...
Giọng hạnh kiêu ở thấp tặng mình cao
Miệng Mô Phật lòng gươm đao toan kế hận.
Đời xảo quyệt chen chen cùng lẩn lẩn

Kiếp bụi tàn lống lặn độn với lao đao.
Giọng ma yêu rũ quyến rất ngọt ngào,
Tiếng tình quý, luy phong trào trong vòng Hoàn vũ.
Hồi khách tri âm đứng trong vòng Vũ trụ,
Đầu đội trời, chân đạp đất, mau thức giấc ngủ, đặng tỉnh
táo mà thấy Đạo Trời
Đỡ thuần phong mỹ tục cho đời
Dạy người biết Đạo người mà cư xử.

VII

Phá giấc mê người còn đang dụ dự
Vết ngút mù đà lộ chữ Bắc Ai với Từ Bi
Mở trí cuồng cho người thông suốt tánh lương tri
Lo kinh kệ cho kịp kỳ Thầy mở hội
Lời châu ngọc Phật, Tiên dạy lòng nghe mà tự hối
Tiếng đá vàng phân gốc cội đã rành rành
Khuyên trong đời nên liên kết mối nhiệt thành
Đừng mê vật chất, mà rắp ranh toan kế hại
Nghĩa hơn thế đều đứng trong vòng hơn loại
Mến yêu nhau mới phải Đạo làm người
Cuộc bể dâu sau rõ biết cơ Trời
Đường Huỳnh Đạo sẵn mời kêu khách lạc

VIII

Cõi phạm tục sống mai, chiều thác
Chốn Mê đồ cảnh bạc đổi lòng vôi
Vẫy vùng lo tiền của nhắm mắt đã thôi rồi,
Hồn lia xác bàn tay không, hồi ôi! là con vợi!
Kiếp sanh tiền, mới giây oan phải làm nô lệ tôi tớ,

Đến thác rồi con vợ có che đỡ tội chi chăng?
Tội sanh tiền thác xuống, Diêm Chúa luật trừng răn,
Đành cam chịu ăn năn đường như nước chảy.
Hỡi chí nhơn ôi! Là người mật trái,
Này Trọng Phu hà hải đã phơi gan,
Chẳng mấy thu rồi cũng một khúm tro tàn,
Ăn của đất, huồn lại đất, nghĩ càng thêm cảm cảnh.

IX

Đám cỏ xanh đỡ cho mở phần hui quạnh,
Cụm tuyết mù giúp thêm cảnh hồ tan,
Sao bằng quân tử chí ư nhàn,
Dai cơm nước, nướng sơn cốc, mà cháo chan câu thi cùng
lối phú.
Vườn Thanh Sơn, Nhạc Thiều là phụng kê vượn hú,
Ve ngâm nga hoà âm nhạc, giúp thêm đủ kệ Tinh Thần,
Cuộc mơ màng nọ lầu Phụng, các Lân,
Nơi phú quý như mây gần rã nước.
Giấc Huỳnh Lương quan cao lộc cả mà không được,
Mộng Nam Kha, giàu sang vinh hiển quờn tước, nào hay đâu
là mưu chước của con ma đời
Tỉnh giấc hoè, bàn tay không, nghĩ chán ngán vô hồi.
Hồn nhập xác, rõ khúc nói là ảo mộng.

X

Sao bằng lấy Trời cao ta làm dù lộng
Lấy đất bằng làm kiệu vồng đỡ chơn
Sớm vui miền nước Trí non Nhon,
Chiều dạo cảnh thủy sơn trong Tạo hoá,

Cuộc trần thế muôn điều là dối giả,
Cõi thế gian một bã điều tàn,
Hồi khách trần còn đương trong giấc mơ màng
Người cõi thế nắng mưa chan đã tường nóng lạnh
Cuộc dâu biển khuyên nhơn sanh kíp lánh,
Nẻo chồng gai khá tránh kéo va vào
Chí thanh nhàn, yên tâm trí mà tu luyện mối Đạo Cao
Hằng trạm trở, cần giới trau Linh Quang Cảnh

XI

Kìa Khương Thượng tác già mà chưa rảnh,
Nọ Cam La tuổi bé (mà) không lo tránh miếng đỉnh chung trần,
Sao bằng bực Nhan Uyên, đai cơm bầu nước,
ở thông thả nơi chốn chời tranh,
Miền lậu hạn, nẻo lợi danh,
sánh như sóng đập gành khua lã chã.
Kiếp sống thác cuộc trần mau như bóng qua
Chốn phù sanh trầm Thu như lửa đá nhán nào lâu.
Làm hoạ sâu chịu phải nạn sâu,
Việc ác nghiệt đáo đầu vay phải trả.
Hồi Hoàn Cảnh có sao xem đổi lạ,
Luật Thiên Nhiên Tạo Hoá vẫn một màu
Cõi Hồng gian xem sóng bủa ba đào,
Hơi ác khí bay cao, luồng gió hoại phong trào càng óng dầy.

XII

Chước Quỷ Vương kéo xô thêm trì đẩy,
Kế mị tà nơi nơi đồng gây bầy với giăng dò,

Khiến trăm mưu toan đục nước béo cò
Lòng muôn thể dẫn đo sanh chước độc.
Kim ong chích, thêm hùa rắn nọc,
Khiến muôn điều, than khóc cho trăm họ muôn nhà,
Đời cuối cùng bóng nguyệt đã xế tà,
Cuộc thế mẫn, âm tuyết dương sanh,
loài quỷ ma chờ ngày đứt giống.
Đức Từ Lành Ôn Trên bố rộng,
Người gọi nhuan đặng sống, mà lo vun đắp mối Đạo Trời,
Trong nhà không đóng cửa, ngoài đường chẳng lượm của rơi
Người ngâm cơm vỡ bụng, rất thanh thoi Trời Nghiêu cùng
Đất Thuần.

XIII

Bốn phương đặng mưa hoà gió thuận,
Nơi nơi đều cảm hứng, mà thấm nhuần ơn Trời ban,
Chốn chốn đều an cư lạc nghiệp, khác thể Châu, Thang,
Nhà nhà thấy thanh nhàn, ấy là phục lại đàng Thượng Cổ.
Than ôi! Hễ đặng bữa cày thì phải buông bữa gỏi.
Chốn gian trường ôi! là biển khổ với sông mê,
Cuối Mạt Đời cả nhơn loại đã trường trải ủ ê,
Rền gươm Trí Huệ mà diệt hết bốn bề hồng lưới.
Thuốc trần tục, người lâm nhảm thêm mẩn mê đã dục,
Nay phép Tiên đã rưới, kíp mau định hồn lại,
mà thoát ra khỏi lưới trần,
Mượn cảnh nầu sông đổi thế đại cân,
Xa vật chất, tinh thần càng thêm phát huệ

XIV

Kìa Bá Di, Thúc Tề mượn cảnh không dứt rồi mới tộ
Nọ Thạch Đùng, Vương Khải cũng danh tiếng
(mà) ai có kể ra gì?
Khách lánh trần sẵn được Tạo Hoá kíp lần đi
Đường Chánh Đạo hiệu Vô Vi cứu khổ.
Thương lấy cõi trần gian chịu cơn cháy mảy mà nhăn nhó,
Bước lạc lắm sao chưa suy độ (mà) thẹn hổ với lương tâm,
Tỉnh giấc hồng lánh việc sai lầm,
Tâm thần định, thấy Đạo Trời, dầu câm đều nói được.
Hỡi anh hùng, kẻ tài ba người thao lược,
Phá núi cao, tát biển cạn, có qua được cái chết cảnh
trần chẳng.
Ống còn ba tắc hơi róng giọng líu lằng,
Hồn khỏi xác, nghĩa kim bằng đành phải đẹp.

XV

Thanh sử xưa đời còn tạc chép,
Huỳnh Đế còn đành dẹp nẻo lợi danh,
quì gối đi ba vội (mà) yết bái Đức Quảng Thành.
Vị Tiên Đế làm cha nhơn sanh, còn phế giang san,
tâm chí quyết tu hành,
Ôi! Là dân thứ còn đua tranh chi đường Danh cùng cùng
nẻo Lợi.
Dáng hồi tỉnh lo tròn Nhơn với Ngõi,
Nắm thuốc Thần cho hết bệnh tâm bươi dạ bỗng,
Thoát khỏi xa, nơi chốn lao lổng,
Lìa những cảnh bướm ong

mới khỏi vòng long đong trong kiếp khổ.
Cảnh bi thương thấy càng thêm lụy đổ,
Mê công danh, sai luân lý, quên báo bổ ơn dày.
Mẩn mê theo Tử Khí với Đắc Tài
Đành quên dứt điệu hờn mai thần tỉnh.

XVI

Hỡi Trượng Phu trí, tâm tua ráng định,
Chốn Mê đồ đừng bịn rịn, phải dập dính, khó trả lại thêm vay.
Kiếp phù sanh như lửa đá nháng không dài,
Mỗi danh lợi đến thác, không ai dính theo tay một mảy
Hỡi Quân tử đã hành nợ trần quần quai
Hứng tuyết Trời trường trải với gió sương,
Cuộc trần gian người mắc phải cảnh bi thương
Này nghe rõ hắc tường đen, trắng
Hứa Do bực Triết hiền còn tích dạn,
Nghieu cảm tài đến cầu Doặng giao gánh giang san,
Do lóng nghe dường như một giấc mơ màng,
Bèn xuống suối rửa hai tai, chẳng muốn cho danh lợi tràn
thâm nhiễm.

XVII

Sào Phủ thấy hỏi cho tường đồ tím,
Do dứt lời, Phủ e phải nhiễm nước danh lợi vào lòng trâu,
Phủ chê Do còn lóng nghe những tiếng Công hầu,
Bèn kíp dẫn bầy trâu đi lên trên dòng nước.
Hỡi bạn tri âm chán xem trong thế cuộc,
Cũng rõ tường cảnh trước vốn trần lao,
Nên lấy Cà Sa mặc mà đổi dứt Long Bào,

Dùng Trí Huệ thẳng gươm đao lòng vật chất.
Bịnh phong trần gặp thuốc Tiên,
chịu khổ truân, đắng cay mới đã tột,
Dứt trừ căn, khỏi dờ dật trọn lành
Lời đá vàng ôi! là chí sĩ hỡi hùng anh!
Lo cho nhơn quần đặng thuần phong (mà) sao nở tay
khoanh, không lo hành Thánh giáo.

XVIII

Đã muốn sửa cho đời hết cơn đường gió bạo,
Nỡ yên ngồi mặt trọn tráo (mà) đành ngơ ngáo sao thành.
Bực triết hiền sao lơ lãng (mà) không lo gánh nợ quần sanh
Chen danh lợi khiến cho giống từ lành
không gieo cho nhơn sanh nhuần gọi.
Trống Lôi Âm đã giục khởi,
Tỉnh giấc Hoè ôi! hỡi này người Trượng phu,
Lấy kiếng Tinh Thần đeo vào mắt cho sáng tỏ vệt ngút mù
Dùng Trí Huệ mà xa lánh bóng phù du,
muôn việc đời mau như tên xạ,
Phường thế thái nhơn tình càng châu rơi lã chã,
Thảm than phiền cho đời quá giết lẫn nhau,
Hết mền thương cốt nhục tình nghĩa đồng bào,
Dùng lời nói, rèn bạc ra gươm đao,
giết nhau trong con đường Danh cao với Lộc cả,

XIX

Kìa gương Bá Đào còn bia nào dối giả,
Bạn Giác Ai lời hẹn đã chẳng phai mòn,
Giấc chiêm bao còn tưởng mền nghĩa đồng tôn.

Cơn tỉnh lại mượn ngọn đao,
mà dứt trần thế cho hai hồn là bạn xưa đăng liên hiệp.
Hồi nguyên sanh là người Lý Triết,
Há lằng lơ mà không đặc biệt đảng Chánh với nẻo Tà
Nghe Bạch Ngọc Chung đà giục khởi, tua thức giấc Nam Kha,
Lóng nghe sáo không lỗ thối giọng thiết tha trầm cung oán.
Tỉnh giấc mê rõ tiếng kêu nhau rủ bạn,
Lấy Tinh Thần nên xa ngán cuộc trần ai,
Lực kim tiền như lửa đốt nơi mây,
Mỗi vật chất có lưỡi câu hay,
hể tấp sâu mắc ngành dài ôi! khó dạy cùng trở

XX

Thương hoàn cảnh mộng trường mà than thở,
Xót dạ vàng nên phải tỏ khuyên đời,
Thả chiếc thuyền Bát Nhã cứu kẻ đắm trần vơi,
Ra sức vớt kẻ còn hụp bơi nơi biển khổ.
Chí Lương Tử ôi! là người đại độ
Cảnh nguy nàn há ngồi một chỗ,
mà ngóng xem người luy đổ châu rơi,
Trải gan vàng xử sao, cho vẹn Đạo người,
Thì mới cảm động thấu đến Trời ban phúc nhuận,
Nghe tiếng chuông cứu thế,
đánh tỉnh giấc hồng mà rõ Đạo Trời tạo dựng,
Nắm thuốc Thần đăng lòng vững cho hết chứng mờ hồ
Buổi cuối cùng đà muốn khuất bóng vầng ô!
Đời Mạt kiếp cõi cơ đồ tan rã.

XXI

Này Nguyên Nhân nghe lời khuyên, mà chạm xương ghi dạ,
Tiếng ngọc châu lời đã rạch để,
Kết Đại Đồng toan sửa cảnh ủ ê,
Dừng thay đổi mà phai lạc,
khó lẩn theo đường dề cùng dấu thờ.
Trải sương tuyết độ đời nại chi nhọc khó,
Sửa thế tàn cho đặng rõ là Đạo Vô Vi,
Này Trương Phu, hỡi Quân Tử, còn rõ sử Tử Kỳ,
Đời khoan nhất Bá Nha xiết chi là thâm cảm.
Giọng phù trầm tỉnh hết cơn mờ ám,
Bạn tình thâm người rõ chán cuộc đời,
Cõi Thanh Đơn chời tranh mà thanh nhã,
vui thắng cảnh của Đất Trời,
Mỗi phú quý tợ hoa rơi lá rụng

XXII

Sóng văn minh dấy trần, nền luân lý hoại hư mà tuyết chủng,
Người sa mê vật chất như đèn lụn hết tim,
Khiến trần gian bầy nổi ba chìm,
Người mê mẩn khó tìm đường chánh đại.
Phật, Thánh, Tiên thở than cho nhơn loại
Kiếp hồng gian thế thái ôi! lại với nhân tình.
Giấc mơ màng rồi một kiếp phù sanh,
Lần tên xẹt lo nẻo lợi danh, ôi đành buông theo miền âm cảnh.
Tội dương trần nay xem dường như một đánh
Cõi thế gian vì không lo tu tánh,
nay phải chịu luôn một cảnh đoạn trường.

Luật công bình nhiều tội phải vắn vường
Lời chánh trực, ghét thương tại người chiều tập.

XXIII

Nhấn nhủ khuyên đời tỉnh giấc hồng mê,
đường quang minh sẽ gặp,
Đuốc Đại Đồng đã rọi khắp thế gian,
Lời nhủ khuyên chẳng dứt tiếng hơi đồng bàn,
Dừng ngơ ngáo là lỡ khoa tràng,
chẳng kịp Bát Nhã toàn đưa qua bến tục.
Tìm thấu rõ guơm tinh thần, diệt cho hết loài ma tham dục,
Lấy kiến quang minh mà soi, coi trong đục lòng ta,
Tĩnh lương tâm phân biệt chánh tà,
Minh trí huệ phân đoán Phật cùng Ma,
vậy mới là người thanh triết.
Hồi nguyên sanh ôi! Là người có tai mà làm tuồng ngơ điếc.
Nghe tiếng đồn tri âm rủ bạn,
nên rõ biết đà lên giọng Tỉnh Thần.
Tiếng nhật khoan kêu lảnh quán ở với lầu Tần,
Này hồi bạn đã sa chân,
nay nghe đồn giác ngộ nên bước lần ra cho khỏi

XXIV

Thương cảnh chán thay còn lặn lội,
Cõi gian hồng ôi! Độc khói nó bay tràn,
Người lâm nhâm, hít hơi phải mất tài khôn thành bịnh mơ màng.
Ôi! Là cảnh ử đột, một cuộc điều tàn,
chốn cảnh thanh khách trần gian đành ngơ ngẩn.

Hồi tri âm đã chào đời, thấy tưởng chen chen lẩn lẩn,
 Chúc Quỉ Vương dắt dẫn cho sải bước lạc đường,
 Mến mùi đời, hơi bay dậy thể vật đà uơn,
 Mùi tàn nhẩn vẩn vương, mau mượn nước nhàn nhàn đương, mà
 tắm cho hết mộng trường nơi cõi tạm.
 Lực Kim Tiên, kẻ bua Quan Tinh Thần đành suy giảm,
 Người không suy lòng hà lạm mà quên thương cảm kẻ ê hèn,
 Cát giọng cao nhảy nhót múa men,
 Ra kẻ độc sang hiếp hèn, lẩn chen tưởng đua bợ.

XXV

Tiếng rên siết ôi! nghe rõ là nghèo hèn than thở,
 Giọng thăm thương người trắc trở lương tâm,
 Hồi Trương Phu,
 nên kêu đèn chánh đại cho sáng chó đi thăm,
 Nay Quân Tử, đốt đuốc huệ trở lại đường chánh
 kéo đi lẫm nơi chúc quỉ.
 Ai là gánh vai tuồng Hiếu Trung nên xét kỹ,
 Cho lưỡng toàn, chó học sách ruồi nọ nương đuôi ngựa,
 Ký, toan múa mỗ gọi đi xa đường,
 Bay ba thước đã hết sức cánh trương,
 Nương đuôi ngựa chó khoe bướng rắng sức giỏi.
 Trong Vũ Trụ, hồi là người thông minh cùng là thấp thỏi
 Biết ăn cơm, uống nước nên biết ơn tạo dựng trong cõi
 thế gian này,
 Dừng mê man vật chất lại quên hẳn ơn nghĩa tứ thầy,
 Chờ an thân yên ổn vui vậy, mà mắc lưới trần vậy, khó thoát
 bấy yêu lộng.

XXVI

Gọi ơn Trời cao mà dặng sống,
Chớ phui pha phải hiểu lộng lộng bữa lưới Trời giăng,
Này mỗi người đều sẵn trí lương năng,
Lấy Tinh Thần mà diệt tánh kiêu căng,
kéo đến cuộc ăn năn đà rất muộn.
Màu sưa se đỏ đen, người chóa mắt lòng ưa chuộng,
Chẳng ngờ lòng ham muốn mà phải chịu lương đoạn cam go,
Cảnh bể dâu như bể nóng nơi lò,
Đường lao lý chịu quanh co,
ráng lần mò ra đường ngay nẻo thẳng.
Lấy Tinh Thần huân lại hột Định Phong Châu
khá trương ra cho biển trần êm gió lặng.
Mượn nước Dương mà tưới sạch lửa hồng gian,
Đã dù Trời che đỡ cơn mưa lạnh nắng chang,
Ấy là phước Trời ban, chớ mơ màng,
phải thở than cơn kiếp chót.

XXVII

Cây tuy lõi cứng nhưng cũng phải rã lửa loài mọt,
Chớ ý mình mà không xem trước coi sau,
Ham trèo cao hóp tóp sầy chơn té nặng phải chịu cảnh
đón đau,
Lời hoà huật cần thận vậy mới anh hào ra độ thế.
Trong nhơn loại khá lần lần ráng lóng nghe câu Thần kệ,
Chạm nơi lòng, chớ khinh dễ, khó thoát bể trầm luân
Chốn trần gian cay đắng khổ truân.
Miễn phạm tục tung bừa lời không ra Đạo Đức.

Cõi thế giới không Đạo Trời một ngày kia phải tuyệt dứt
Bởi vì giấy trắng tươi làm đổ mực ắt phải khó chùi,

XXVIII

Kẻ quáng mù khéo tài khôn dẫn đưa mù đui,
Hai tánh mạng ắt khó dời là kẻ nơi ao rộng.
Hồi trí tài nhờ Tạo Hoá nấng nuôi nên mới sống,
Trong mây thu vũng vầy trong cảnh rộng chốn phù sanh
Than ôi! Còn hơi hóp lướt giọng bực hùng anh,
Ngừng trống ngực, trước không chứa đức lành,
nay phải chịu tan tành thêm khổ não.
Lời khuyên dạy xiết chi là quý báu,
Tiếng dạy đời, ráng uống hườn thuốc cứu khổ
cho qua bệnh Tử Lão nơi cõi trần này,
Xuất thanh hồn cõi hạc nương mây,
nơi Tiên cảnh vui vầy cùng bạn cũ.
Hồi khách trần thế đứng trong Hoàn vũ,
Khuyên lòng nghe cho đều đủ
lời Phật, Tiên khuyên nhủ từ lành,
Phòng lửa to táp mặt, trước lánh mời khỏi lúc tàn canh,
Ngừa lánh trước, kéo nước kẻ chơn
mà nhảy lộn quanh c khó khỏi.

XXIX

Phật Thánh Tiên chẳng nài nơi trần chốn trước kẻ tai hời,
Hồi nguyên sanh nhìn cảnh ử đột vậy mắt có mới cho chăng?
Lực kim tiền màu đen đỏ rực rần,
Thế vật chất lắm khó khăn, thêm bạn kim bằng khó kiếm.

Mấy lời vàng, rắng để vào tâm mà triêm nghiệm,
Khuyên tạc lòng lạnh nơi chốn nguy hiểm chông gai,
An phận nhàn thông thả rắng học sách Xích Quỷ,
Chớ ăn cơm Huỳnh Lương như Lữ Động Tân
chưa hay là giấc ngủ.
Kìa loạn luân là gương Thương Trụ,
Nợ thanh liêm Văn Vương an nhủ, nhà khôn đóng cửa,
rất thuần hậu cho phụng gáy non kỳ,
Bầy thu trường nơi Dũ Lý chẳng phiền chi,
Trụ ám hại sau sâu bi, vô nghĩ cùng ngọn lửa.

XXX

Cuộc cùng cuối thành xiêu tường ngã,
thấy hoàn cảnh càng thêm chan chứa.
Đóng Văn Minh, người mê mẩn, kẻ luy ứa lương sâu bi
Hồi sung sướng vật chất
thấy người đói cơm khát nước có vui chi,
Kẻ than thở, cảnh sanh ly cùng tử biệt.
Miếng chung đỉnh khiến giành chen giựt người vào hang
hổ huyết,
Chước quên rù người mê mẩn
nên khó biết thoát cảnh phiền ưu.
Luồng gió cạnh tranh, người thấy mắc mưu,
Khiến cần xé hận cừu, dụng thâm mưu,
mà hại đồng lưu trong màng chung đỉnh.
Nợ trần ai phủi rồi, chớ cho đắp dính,
Lấy tinh thần soi tỏ một lòng chí kính ơn Cao dày,
Thức giấc hồng trời đã rạng đông mai,
Tĩnh ảo mộng, mau kíp quày chơn lại,

mới gọi trí tài trang quân tử.
Dộn rục bấy lần chen quán Lữ,
nhộn nhàn thay tư lự cho khách giang hồ,
Hãy rõ nước mấy đời động trên chốn gò mô,
Cửa trần kẻ đẩy xô, cảnh cơ đồ là ô hô một giấc!

XXXI

Lời châu ngọc Phật Thánh Tiên khuyên đời nên xa mùi vật chất,
Tiếng đá vàng đã dạy rõ đành rành,
Khuyên khách trần lánh nơi u trược mà tầm cảnh nhàn thanh,
Lóng nghe rõ giọng chim Oanh, khuyên nhận sâu tình, tỉnh
giấc mộng, rọi kiến Hồi minh khứ tiêu muội ám.
Thuốc Trời cứu bịnh trần,
người uống vào ắt mười phần thuyên giảm,
Hoàn Linh đơn cứu dứt chứng cảm phong trần,
Trái Phan Đào mời khách nên xa lánh chỗ Phụng khô lân
Nếm một miếng rửa cội trần
cho người nguyên nhân muôn kiếp.
Trống Lôi âm đồ thức người đương cơn hồ điệp,
Tỉnh giấc hoè bươn chạy cho kịp khoa kỳ,
Đã đăng bài Công bình Bác ái với Từ bi,
Đề rành rõ hiệu VÔ VI ĐẠI ĐẠO

XXXII

Hồi khách trần có nhớ bạn tri âm nơi miền Bồng đảo,
Cõi giang hồ người ham dạo cảnh chứa chan,
Kiếp phù sinh như hoa, mai nở chiều tàn,
Mùi trần thế mơ màng, gắm xem càng ứa lụy.
Thiên Địa tuần hoàn, châu nhi phục thổ,

Đưa cho đời đặng khỏi chước mị kế tà,
ĐẠO TAM KỶ qui TAM GIÁO chung hiệp một nhà,
Thêm năm nhánh giáo hoá,
cho Đời đặng phong hòa, đoạt thành lý nhiệm.
Khuyên quân sanh lánh nơi cõi giang hồ chông gai nguy hiểm,
Tiếng chuông vàng ai khéo động, bay thầu nhiễm vào tâm
Đòn Tạo Hoá lên đúng dây giọng thanh nhã phù trầm,
Trống tỉnh mộng hồi người lạc lằm,
mau nghe tiếng khà chỉ chằm bước quày trở lại.

XXXIII

Khuyên khắp cả hoàn cầu thế giới,
Đứng trong trần người người phải có lý chánh đại quang minh,
Đạo Đời đừng xa phải thể bóng với hình,
Đời không Đạo luân lý phải nghiêng chính,
luật công bình tán khuyh xiêu đổ.
Đời nường Đạo đặng thuần phong gặp ân vô lộ,
Thế hoà bình người khỏi hổ với lương tâm,
Buổi thế xây tuyết bữa sa dầm,
Đời cùng cuối kẻ lạc lằm,
ráng lóng nghe rõ giọng phù trầm đòn cứu khổ.
Nước Từ Bi chảy tràn cứu bịnh trần khắp chỗ,
Đèn Quang Minh tể độ vớt sanh chúng đồng cả hoàn cầu,
Cây sung chồi, siêng bắt độc sâu,
Thi bông nở đậu trái ngọc châu sai quần quai.

XXXIV

Khuyên khắp cả thế gian nhân loại,

Đĩ, Nông, Công, Thương đều thấy vùng vẫy trên mặt địa cầu,
Lấy Tinh Thần mà suy nghiệm Lý Cơ Mầu,
Dùng trí huệ vệt cho sâu, mới rõ tiếng ngọc châu lời vàng đá.
Cuộc trần thế sự đời không lạ,
Nẻo vinh hoa người há hưởng lâu dài,
Sao bằng yên cảnh nhàn mùi Đạo Đức vui say,
An thanh tịnh là chốn Bồng Lai tại thế.
Thấy cảnh điều tàn kẻ châu rơi người giọt lệ,
Lời Thần Tiên dạy chẳng nệ,
cứu người cho qua khỏi bể hồng trần.
Đời cuối cùng trời đất xoay vần
Cuộc thế mồn hơi Nguyên Nhân tỉnh mộng lần,
ràng ân cần tu phước đức.

XXXV

Miếng đỉnh chung bớt cơn rộn rục,
Mỗi trần gian nên dứt, tua gắng sức theo Thánh Tiên,
Lướt sông mê sang Bát Nhã thuyền,
Qua biển khổ, Phật, Thánh, Tiên chờ kẻ duyên
mà đưa qua miền siêu độ.
Hồi sanh chúng đần nằng dầm mưa mỗ hôi đường tuyết đổ,
Lo từ trẻ đến già cho đầy rương muồn chỗ,
đến lâm chung khó lo hối lộ cho quỷ Vô Thường.
Tội mình làm mang một gánh nặng, đem nạp đến Diêm Vương,
Dây oan nghiệt khéo vắn vương mà tai ương phải vương lấy.
Còn hơi hóp lẳng xằng vùng vẫy,
Hồn lìa thân mới thấy luật thiên nhiên.
Ăn năn đường nước chảy, lương tâm bút rứt khó yên,
Phải tích đức nay động Đào Nguyên,

chờ khách hữu duyên ở nơi miền trần thế.

XXXVI

Hỡi Nhân Sĩ! Dền sách mấy thu nơi lòng ghi để.
Đạp ngao đầu nơi hoàng bệ thưởng ban,
Chiếm bằng vàng thọ lãnh tước quan,
Lòng khắc bạc, thăm cho kẻ cơ hàn lương thở than,
chẳng an người hèn thấp.
Quan thanh liêm đốt đuốc rọi kỷ mà khó gặp,
Người vô lương tâm chất ngất tợ Thái Sơn,
Gặp cò bay dạ đưa đẩy tặng là ơn,
Thấy phụng gáy giả tâm lương oán thăm chúc độc.
Ngậm mỗi ngon nọc thể như rắn độc,
Hỡi khách trần hưởng lộc,
mà có dòm cho kẻ mai khóc chiều than.
Cuộc vinh huê như hoa nở chẳng mấy lâu rồi cũng phải xủ tàn,
Sánh với cơ đồ Tạo Hoá mau như nháy mắt
rõ ràng cõi trần gian thấy hiện

XXXVII

Sao bằng Đạo Đức kia, như Tòng Bá muôn năm
hưởng phước Trời không rung chuyển.
Tiết Đông Thiên đẳng miền viễn hoài hoài,
Lá sum xuê, nhành sung tốt, đời có một không hai,
Ôi! là Quân Tử hỡi Anh tài,
lẽ không biết hai chớ cũng tường rõ một,
Này Nông Nhân hưởng ân Trời lập nên ruộng cật,
Đổ mồ hôi, xót con mắt, tom góp cho đủ đầy,

Kể hữu dư người bất túc, lo lắng tay lấm chơn lầy,
Chịu nắng mưa sương tuyết ngày ngày, lổn nhổn nhọc đắng
cay, nhờ phước Cao Đài đặng hưởng đầy ơn đức trọng.
Than ôi! Cháy da phỏng trán chẳng mấy Thu
rồi cũng ô hô một giấc mộng,
Ềm cho đầy rương gìn giữ cực thân nơi kiếp sống, nhắm
mắt rồi cũng hai bàn tay trống, chẳng dính theo tay một
mảy hào ly.
Hồn xa xác đã bước đến cảnh sâu bi,
Đành than thở cho cây roi vô nghi của Quỷ sứ

XXXVIII

Hồn mới rõ: phải chi sanh tiền tu âm chất tích trữ,
Đến lìa cõi trần khỏi bấy lự ba lo,
Ăn năn đã muộn, lòng rối tơ tơ vò,
Không thể gỡ, rãng lẩn mò, ôi! rất đỗi đo mà không đặng.
Sao bằng lúc sanh tiền lập âm chất cho đủ sẵn
Đã hữu dư trợ người bất túc nơi Tiên bằng rạnh đề
Ống thương đồng loại mà cứu giúp cảnh ử ê,
Hồn khỏi xác, nơi Bồng Đảo đặng về,
danh bia tại thế chẳng hề phai lợt.
Này Công Nhân lao nhọc, cuộc đời kể xiết bao là thứ lóp,
Dầm tuyết sương, chải mưa gió,
một kiếp vùng vẫy trong cảnh mê sông,
Ăn không ngon lo lắng nơi lòng,
Ngủ chẳng được luống mong trông chờ đợi,

XXXIX

Của một đồng công một lượng,

chỉ quanh lo đường danh lợi,
Mãn Thu tàn Xuân tới, lo lặn lội mà qua khỏi
cuộc biệt ly chẳng?
Nhọc khó cam trong giấc mơ màng,
Vô thường đến tam canh, cửa muôn ngàn khó lót lo cho đặn.
Sao bằng tích phúc đức sanh tiền cho đầy đủ,
tâm phàm đà êm lặng,
Phước Thanh Phước Thần chờ sẵn
mà rước trực thẳng Tây Phương.
Kiếp sanh tiền một mảy Thiện Lương,
Hồn khỏi xác Thiên Đường vậy hiệp.
Rượu Quỳnh Tương uống vào đặn sanh trường kiếp kiếp,
Đòn cứu khổ đúng dây thẳng nhịp,
hời khách trần còn đương giấc Hồ Diệp,
nghe đòn không dây ru linh hồn tỉnh mà lánh kiếp trần ai.
Gánh mộng trường trả đùng vay,
Nợ oan nghiệt sẵn trí huệ,
ta trở tài mau bước quày trở lại Bồng Lai Phật cảnh.

XL

Nầy thương nhân chịu nắng mưa rõ tuồng đời ấm lạnh,
Chốn thương hồ một cảnh buồn than,
Thợ khéo hay cho mấy không thể đổ thau ra vàng.
Mang một kiếp sống trần gian,
trước chẳng lo toan, hồn khỏi xác, xuống chốn xuôi vàng,
tiền muôn bạc ngàn, khó lo khỏi tội
Chốn Dương Trần vợ con đầu rước trăm sãi
tụng muôn ngàn khó trông độ rồi,
Cảnh than phiền nhiều nỗi chịu đắng cay

Chốn chốn cô độc chịu bi ai, luống than dài thở vắn
Sao bằng lúc sanh tiền tu tâm
hành theo kinh kệ Phật, Thánh, Tiên bảo dặn.
Buổi lâm chung đã sẵn Quỷ phục Thần khâm
Chốn thanh nhàn bạn cùng Tiên Thánh, cớ rượu ca ngâm
Nơi thanh nhã muôn năm còn mãi mãi.

XLI

Cả khuyên hết thế gian nhưn loại
Lời đá vàng lóng nghe rõ,
dùng trí huệ tinh thần mà phải rầy chốn trần ai,
Mến thương nhau cốt nhục đồng loài,
Thương cầm thú cũng biết sống mà dưỡng dục hôm mai
với nhau trong bốn phương trời rộng
Hỡi nguyên sanh, cả thế gian người người đồng trí đồng,
Đã muôn nghề ngàn nghiệp, ba vạn sáu ngàn ngày
ít ai sống nơi cõi trần mộng này chẳng?
Khuyên trước buông nơi ngọn mà tìm cho đến cội căn,
Tu phước đức thuyền Từ Lành mới khỏi
lặn sóng trần lao tràn bủa.
Vùng vẫy lo bạc vàng tiền của
Màu đỏ đen nhảy múa lạng xằng,
Chẳng mấy thu hưởng cuộc trần gian,
Kiếp khổ não buộc ràng, chịu tai nạn, luống thở than, than thở.

XLII

Ráng tu hành phước hiểm nguy Thánh Thần phò trợ
Lúc gian truân Phật Tiên giúp đỡ khỏi nạn.

Chí công phu càng trỗi nước vàng
Hành Chánh Đạo, nơi chốn thanh nhàn,
Tây phang an cảnh tịnh.
Cơ Tạo hoá tuần hườn luật thiên nhiên đã định,
Cuối Tam nguơn qui Tam giáo chấn chỉnh Lý Chơn Truyền,
Dạy nhơn sanh trở lại Đức Hiền,
Đời mỹ tục rất nhuần yên trong Thế giới
Chiếu Nhật Nguyệt quang đồng cho nhơn loại
Thế hoà bình đức hà hải Ôn Trên
Mở Chơn truyền người un đức trí huệ tăng lên
Gieo giống tốt lập cao nền Đại Đạo

XLIII

Đời Nghiêu Thuấn vẹn tròn thuận thảo,
Bủa phước lành Lý Đạo Vô Vi,
Ban nhơn đức chiếu tỏ rạng quang huy,
Mưa gió thuận đời xiết chi là ân Vô Lộ.
Hữu duyên phước mới gặp đặng TAM KỲ PHỔ ĐỘ.
Đức Háo Sanh TẠO HOÁ cứu khổ cả muôn loài
Khắp bốn phương đang ngưỡng vọng bái Linh Đài
Tám hướng gọi Đức Cao Dày ban rưới
Cơ cảm hoá cả hoàn cầu hưởng thanh nhàn khương thời,
Cõi trần gian phơi phơi Tinh Thần.
Nghĩa nhân trọn đời Từ Thiện rất hoan hân
Trung hiếu vẹn thể muôn phần hoà hảo

XLIV

Nước Cam lộ đầy tràn người gọi nhuần rất nên quý báu

Đời thuần phong người thể Tiên Phật nhờ ĐẠI ĐẠO
hoằng khai
Tánh ôn lương hoà nhĩ Đức Tài
Trí minh, Huệ rạng râu mày thanh triết
Lời Thánh huấn khuyến tu rất đặc biệt,
Cả khuyên đời nên rõ lý thuyết Huyền vi,
Mến thương nhau liên kết nghĩa tương tri,
Yêu cả trọn ĐẠO TAM KỶ tu PHƯỚC THIỆN
Đời Nghiêu, Thuấn người un đức tinh thần càng phát triển,
Thế Hoà bình diễn tuyến rất bay xa
Cảnh Thiên nhiên sơn thủy đặng điểm đà,
Màu thanh nhĩ nước Ma Ha càng thêm nhuần

XLV

Cảnh Trời dương ánh vàng đà chói rạng,
Đạo sửa Đời rất cảm ứng Thần Linh.
Dạy Nhơn Sanh kiến tánh tâm minh,
Sửa thế cuộc đặng an bình nhân loại
Đòn KHẢI NGỘ tiếng kêu xa
tỉnh thức người quày bước lần mà trở lại.
Trống GIÁC MÊ đổ mãi khai đường Chánh Đại quang minh,
Gió mưa hoà trong Hoàn Vũ đời gặp phước Hư Linh.
Vẳng vẳng rõ tiếng kinh càng nghe rạng
Khuyên nhơn loại khá tu Tâm cùng đường Tánh
Đức Hạnh tròn nơi Tiên Cảnh để danh,
Lọc nước trong mà rửa lẩn dặng bạch thanh,
Trau Trí Huệ vẹn tài lành, rạng sử xanh còn hoài không dứt.

XLVI

Khuyên trong Thế giới người khá lo tròn Đạo Đức
Cảnh thanh nhàn đà sẵn chực kẻ đưa
ĐẠI ĐẠO khai tua khá lập chí Thượng Thừa
TAM KỲ PHỔ ĐỘ chực đưa người tròn Nhơn cùng vẹn Đức.
■ (544 câu thơ)

CHƯƠNG V
THÁNH GIÁO CỦA LÝ GIÁO TÔNG

TRÍCH TUYỂN THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG

**Các bài Thánh giáo được trình bày theo
thứ tự thời gian (1926 – 1972)**

► **9-10-1926**

Từ đây Thầy đã giao quyền thưởng phạt về nơi tay Bản đạo; vậy các Đạo-Hữu khá hết lòng lo lắng, vun đắp nền Đạo cho vững vàng, hiệp ý với Thiên-Cơ mà bước lên địa vị cao thượng; chớ sụt sè ôm thói mơ hồ, thì đã uổng công trình cực nhọc từ bấy lâu nay, lại thêm chẳng đặng theo Thánh ý của Thầy là bậc Chí-Tôn đã hết lòng vì sanh chúng.

Mở một mối Đạo chẳng phải là sự thường tình, mà sanh nhằm đời gặp một mối Đạo cũng chẳng phải là dễ. Muốn lập thành, tất phải có đều nghiêm chánh thưởng phạt. Có thưởng mới dục lòng kẻ có công. Có phạt mới răn dặng lòng tà vạy.

Thưởng phạt tuy chẳng phải hữu hình, nhưng là một sự mừng vui, chưa có bậc cao thượng ở thế nào bằng, và một sự buồn bã nào sánh đặng. Dầu có ăn năn hối hận mấy kiếp ngày giờ đã qua rồi. Ngồi cực-lạc vẫn có người choán hết.

Phần nhiều các đạo hữu dày công mà xây đắp nền Đạo, nhưng sự ham muốn còn bôn chôn theo tình thế. Công đã nhiều mà bước tới nửa đường như ngán bước, gặp sự gay go đã mồn lòng. Than thay! Tiếc thay! Đặng

bậc Chí-Tôn cầm quyền thế-giới, dìu dắt rửa lỗi mà chẳng bưng chãi cho kịp thì, để đua nhau nghĩ tính về miếng đỉnh chung; nếu Thầy chẳng Đại-Từ Đại-Bi thì công quả đã chảy theo dòng nước.

Từ đây Bản Đạo phải để ý dìu dắt bước đường cho các Đạo-Hữu, phải gắng công hơn nữa cho hợp với cơ Trời. Ai hữu phước thì địa vị được cao thêm, ai vô phần thì bị họa Tam-Pháp. Phước phần cũng khó lựa người, rủi rủi, may may, đừng trách nơi Bản Đạo.

► 18-12-1926

Phải viết thư cho các Thánh nói rằng: Buổi lập Luật phải ngưng sự phổ độ lại đôi chút. Lo cho xong **Tân Luật** thì mới truyền bá Chơn đạo rõ lý hơn.

Vậy ngày Đại lễ Thánh giáo Giáng sinh, phải có mặt tại đây cho đủ và nạp Luật cho kịp ngày ấy.

Làm lễ xong, qua ngày kế thì chư Thánh mặc Đại phục, vào Đại điện bái, rồi Hiền hữu biểu sắp ghế vòng theo Đại điện. Hiền hữu và *Ngọc Lịch Nguyệt* lên tọa bửu vị, rồi theo chức phận chư Thánh mà ngồi vòng hai bên như lúc hiền hữu còn tại Thượng Nghị Viện, đặt cái luật đó vậy.

Hiền hữu chương quản làm chủ Hội, mỗi vị Thánh đều đăng quyền cái lễ, nghe à!

Phải giữ phép, kẻ trước người sau, tùy phiên nhau cho có lễ: phái Thái trước, phái Thượng giữa, phái Ngọc chót.

► 29-12-1926

... Việc cơ bút, hiền hữu tuy chưa rõ thấu huyền diệu

cho trọn mặc dầu, chớ kỳ trung cũng đã hiểu biết chút đỉnh. Chẳng phải ai cầm cơ mà đều đặn huyền diệu hết.

Lão giải nghĩa: Có ba phẩm đồng tử phò loan:

- Một là Giáng tâm,
- Hai là Mê,
- Ba là Giáng thủ.

Tây phương gọi là: Intuitif, Semi-intuitif, Automatique.

Thầy đã cho hiển hữu chấp cơ một đôi khi quả có huyền diệu, nhưng mà có nhiều khi tà bốn thân hiển hữu nó lại choán lấy hết Thiên ý mà dịch trật...

► 5-1-1927

Thảm cho nhơn-loại, khổ cho nhơn-loại!

Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia, cũng đáng đó chút. Lão đã vì thương yêu nhơn-sanh, hội mười ngày nơi Bạch-Ngọc-Kinh cãi cho qua nạn nhơn loại, nhưng luật Thiên-Điều chẳng dễ chi sửa đặt.

Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau tới buổi bịnh chương sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lạy lục cầu khẩn; chư Đạo-Hữu đâu rõ thấu, ngơ ngơ ngáo ngáo như kẻ không hồn, thấy càng thảm thiết.

Lão tưởng chẳng cần nói chi một nước nhỏ nhoi, đã đặt danh Thánh-Địa là nước Nam nầy, mà Lão xin không đặt tội cho thành Sài-gòn, Chợ-lớn, Gia-định, Huế, Hải-phòng, Hà-nội thảm! thảm! thảm!

► 16-1-27

Chưởng Pháp, Đầu sư tọa vị. Phối sư tam Phái tới trước. Thái-Thơ-Thanh phải ôm bộ chú giải các luật, Tân luật của các Hiền hữu đến dâng cho ba vị Đầu sư. Ba vị Đầu sư đồng đứng dậy bái và tiếp luật một lượt, thế nào sáu bàn tay đều có trong sáu bộ luật, ngay giữa, dạy cả ba tiếp dựng lên; Chưởng-Pháp cũng phải bái mà tiếp một lượt, đội dựng lên đại-diện, dạy vô đưa lên chí trán.

Nghe dạy: Lão giao luật nầy cho nhị vị Chưởng-Pháp xem xét lại nữa, trong một tháng phải rồi mà giao lại cho Hộ-Pháp cầu Lão sửa Luật. Phải làm một phòng thanh tịnh mà giả làm Hiệp-Thiên-Đài, Thập-Nhị-Thời-Quân phải có mặt, Thượng-Sanh, Thượng-Phẩm phải có mặt. Nhị vị Chưởng-Pháp đem Luật để ngay tượng Lão một đêm nay...

TÁI CẦU

Thiên-Điều mẫu-nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm. Những điều ấy chư Hiền-Hữu biết đâu mà lập cho đặng.

Hại thay! Nếu chẳng có cơ mẫu-nhiệm bí mật ấy thì chẳng thành Luật, nếu chẳng thành Luật, thế nào thành Đạo?... Lão tâu cùng Đại-Tử, Đại-Bi, xin thêm vào luật những điều bí mật yếu trọng ấy; vậy chư Hiền-Hữu cũng phải cầu khẩn với Lão, nội hạ tuần tháng nầy thì khởi nguyện; dặn các Thánh-Thất, các Đạo-Hữu phải để lòng thành khẩn: hiệp sức làm một với Lão mà nài xin Thánh Luật; nghe à.

Hễ Đạo trọng thì tức nhiên chư Hiền-Hữu trọng, vậy thì chư Hiền-Hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người đời. Từ đây Lão hằng gìn giữ chư Hiền-Hữu hơn

nữa; nếu Lão ép lòng cảm quyền thượng phạt phân minh, là có ý muốn giá trị của chư Hiền-Hữu thêm cao trọng nữa; vậy Lão xin dừng để dạ phiến hà nghe.

► 28-I-1927

Bính-Thanh, hình Phật Thích-Ca trước Hiệp-Thiên-Đài đó phải làm thế nào cho dừng hư gãy, vì Chí-Tôn đã trấn thần chính nơi tay Người, nghe.

Quả Càn-Khôn cũng vậy khi tháo ra rồi ráp lại y như vậy, khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đối, rồi mới đặt tay người vào, nghe à. Dặn mấy Thánh-Thất mới, phải cầu Chí-Tôn trấn-thần.

Lại nữa, Thánh-Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp-Thiên-Đài tạm phải cất trước Thánh-Thất tạm. Đạo-hữu phải khai phá đám rừng trước miếng đất ấy, như vậy ngay trung tim rừng, cách miếng đất trống chừng ba thước rưỡi, đóng một cây cọc đo Hiệp-Thiên-Đài như vậy: Ngoài Bào-Cà-Na, đo chừng 50 thước đóng một cây cọc, ấy là khuôn-viên Tòa-Thánh. Lão lại dặn, từ cây cọc bên phía miếng đất phải đo vô Bào-Cà-Na 27 thước Langsa, nghe à!

Từ vuông 27 thước mỗi góc của Đài Bát-Quái, nghĩa là hình nhà tròn có 8 nóc, cao từ đất lên thêm 9 thước Langsa, làm 9 nóc rộng bao nhiêu tùy, trên diện Bát-Quái bề cao 9 thước, hình nóc tròn mô lên, chỉ có 8 nóc, cho phân minh; trên đầu đài phải để cả là Chánh-Điện, bề dài 81 thước, bề ngang 27 thước, Lão phải vẽ mới đặt. Hai bên Hiệp-Thiên-Đài bên mặt thì có Lôi-Âm Cổ-Đài, bên tả thì có Bạch-Ngọc Chung-Đài, Lão phải vẽ mới đặt.

Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, nội trưa này phải cầm một

cây viết vào đầu cơ, lấy một miếng giấy lớn, vào Điện phò loan cho Lão vẽ. Bính-Thanh phải có mặt, còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết. Phải mua khoảnh đất Bào-Cà-Na làm Động-Đình-Hồ, nghe à! Chưởng-Pháp đem Luật để ngay tượng Lão một đêm nay...

TÁI CẦU

Thiên-Điều mẫu-nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm. Những điều ấy chư Hiền-Hữu biết đâu mà lập cho đặng.

Hại thay! Nếu chẳng có cơ mẫu-nhiệm bí mật ấy thì chẳng thành Luật, nếu chẳng thành Luật, thế nào thành Đạo?.. Lão tâu cùng Đại-Tử, Đại-Bi, xin thêm vào luật những điều bí mật yếu trọng ấy; vậy chư Hiền-Hữu cũng phải cầu khẩn với Lão, nội hạ tuần tháng này thì khởi nguyện; dặn các Thánh-Thất, các Đạo-Hữu phải để lòng thành khẩn: hiệp sức làm một với Lão mà nài xin Thánh Luật; nghe à.

Hễ Đạo trọng thì tức nhiên chư Hiền-Hữu trọng, vậy thì chư Hiền-Hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người đời. Từ đây Lão hằng gìn giữ chư Hiền-Hữu hơn nữa; nếu Lão ép lòng cảm quyền thưởng phạt phân minh, là có ý muốn giá trị của chư Hiền-Hữu thêm cao trọng nữa; vậy Lão xin đừng để dạ phiến hà nghe.

► 9-2-1927

... Lão đã nói, Đạo đã lập thành. Vậy cây cờ chơn chánh đã vững gốc đặng làm biểu hiệu cho cả chúng sanh dòm lấy đó mà đến Bạch Ngọc Kinh.

Nghĩ mà mừng, mà hễ mừng thì lại càng thêm giận lẫn vào trong. Nhưng nhiều vị Đạo hữu chỉ lãnh chức mà

chơi, chớ chưa hề hành đạo.

Ngọc Trang Thanh! Hiền hữu đã chán chường mắt thấy một nơi tội lỗi là nội thành Chợ Lớn, Sài Gòn, Gia Định, mà một mình hiền hữu hết lòng hành đạo độ rỗi chưa ắt trọn cả chúng sanh nơi đó choặng.

Hiền hữu rất nên vô phước! Lão đã nói, mà Thầy cũng đã nói trước rằng: Khi thành đạo, nghĩa là khi TÂN LUẬT phát hành thì trong hàng môn đệ, may lắm còn lại nửa phần trong đám Thiên phong, nhiều kẻ e còn bị trục xuất thay...

► 24-2-1927

... Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa: Sâu hơn 300 thước, như con sông giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn làm như 6 con rồng doanh nhau, nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi, gọi là **Lục Long Phò Ấn**. Ngay miếng đất đó đặng ba đầu, một đầu ra giếng mạch Ao Hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.

Người Lang sa chỉ đòi 20 ngàn, nói rồi trả đúng có 15 ngàn. Lão dặn trả thành 17 ngàn, 18 ngàn thì đặng vậy.

Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn.

Đất nay còn rẻ, miếng đất chung quanh Thánh Địa ngày sau hóa vàng.

► 24-2-1927

Thái Thơ Thanh! Lão cậy hiền hữu một phen nữa, mai này đi lên đường trên gọi là đường giây thép, nhằm địa thế dài theo cho tới ngã Ao Hồ, coi hiền hữu thấy

chăng cho biết.

Lão đã nói rằng: mỗi sự chi đều bày trước mắt nhơn sanh hết. Chư hiền hữu đừng sợ ai hết, hễ sợ thì chối quyền thiêng liêng của Chí Tôn thì còn gì là Đạo, nghe à.

Trung, Thơ bạch: – Không có lòng nhác sợ.

– Có một đôi kẻ nhác sợ chớ há? Cười... Không phải hiền hữu, chớ nhiều kẻ tưởng vậy.

Tưởng tốt hơn là đóng cho mỗi Thánh Thất một cái thùng, tại giữa có một lỗ bỏ tiền, tùy hỷ, ai cúng bao nhiêu, bỏ bao thơ để tên họ ném vào đó.

Một lần đếm tiền thì đem nơi nào đừng ai dòm ngó, ba vị Đạo hữu làm chứng thâm nạp.

Cười... Với đời phải vậy. Chớ chi chư hiền hữu bớt phạm thì người chứng rất coi vô ích, mà lại thêm thẹn nữa. Lão đây, Chí Tôn kia, ai dám tham lam phòng ngại.

Thái Thơ Thanh khá làm như Lão dạy. Tủ đóng lớn lớn một chút, bỏ giấy bạc mà thôi, chìa khóa hiền hữu giữ. Như đây, hiền hữu ôm đem về mở ra, tính mỗi người bao nhiêu theo tên họ trong bao thơ đó mà đem vào sổ.

► 2-3-1927

Chư đạo-hữu, lúc nầy đã đến buổi người hành-khách phải trải qua một lối chông-gai. Muốn bước khỏi, cần phải có bền chí tận tâm, và phải gắng xem Đạo-đức là trọng hơn muôn việc vui thích ở cõi trần nầy.

Đạo tuy gần thành, nhưng còn phải chịu nhiều việc trắc trở nữa, ấy là lúc các đạo-hữu gặp một trường thi rất khó trong buổi rớt. Sự phổ-độ Thiên-cơ đã định, sức

người cũng khó lướt qua. Bần-đạo chỉnh để lời cho các Đạo-hữu rõ dạng lưu tâm mà hành sự, chớ con đường tuy chón-chở, triển núi vẫn khó qua, song ngọn đèn Trời đã chiếu tỏ mà diu-dắt các đạo-hữu, thì nhiều ít gì rồi sau cũng đến chốn được.

Hội-Tam-Giáo đương châu Đức-Từ-Bi định khai Đạo cho khắp nơi khác dạng hiệp theo lẽ Trời cuối kỳ Hạ-Ngươn này.

► 8-3-1927

... Họa đồ của Lão, Chí Tôn chê và trách rằng hao phí vô nền nặng lắm. Chí Tôn sửa lại mỗi cấp 3 tấc tây mà thôi, dưới đất 5 tấc, 9 cấp 3 tấc là 2 mét 70, cộng là 3 mét 20. Còn 10 mét thì chí đầu trong nền Bát Quái Đài, trên đầu song chí nóc 13 thước mới khỏi mưa nước đọng mà phải mục, nóc của Đại Điện và Hiệp Thiên Đài cũng y như mục vậy, phải làm plafond hai đài chuông trống cao hơn nóc Hiệp Thiên Đài 6 thước.

1. Đèn xanh ngay giữa Đại Điện làm hình Long Mã phụ đồ.
2. Bát Quái Đài để cây đèn vàng ngay nóc.
3. Hiệp Thiên Đài để cây đèn đỏ.

► 20-4-1927

Trung Hiến hữu, Lão để lời cho hiến-hữu biết rằng trong Môn-đệ của Đức-Từ-Bi phần nhiều đã chẳng giữ lời Thầy mà xử cho tròn phần nhơn-đạo giao tiếp cùng nhau cho có nét yêu dấu, tạc thù trong niềm Đạo-Hữu, lại có dạ ghét lẫn, tương phân.

Lão hằng để ý về việc ấy, ước sao cho hiến-hữu chăm

nom phân rành cho các Đạo-Hữu đồng biết về việc sẽ xảy ra nơi đó trong lúc sau này. Đức Từ-Bi hằng dạy chư Đạo-Hữu biết tương thân, tương ái, chia vui sót nhọc cho nhau, mà hành sự cho rạng vẻ mỗi Đạo quý trọng. Chưa đặng bao lâu mà lời dạy bảo chẳng còn chút nét kính tuân, thế thì sau này có ngày phải khuất hết dấu Thánh-truyền, thì cách giao tiếp của chư Đạo-Hữu phải ra sao nữa? Lão muốn cho Hiền-Hữu phải chịu nhọc mà phân rành về việc ấy cho chư đạo-hữu. Lão để ý nghe.

Sự ghét lẫn và sự vô tình nếu đem vào nền Đạo mà gieo truyền cho nhau, thay vì làm cho sanh linh thương mến dịu-dắt nhau lại làm cho chúng sanh càng hềm thù nhau, rồi rốt cục lại thì một trường oán-nhiệt phải làm cho tánh mạng của chúng nó vì đó mà phải bỏ liều; đem giọt máu vô tâm nhuộm cả tinh thần bị dầy vào biển khổ đời đời kiếp kiếp đó.

Đức-Từ-Bi hằng nói Đạo lập thành là do nơi tâm chí của các Đạo-Hữu, nhứt là các Chức sắc Thiên phong. Phàm một việc chi muốn thuận lòng trong Đạo, cần phải hiệp các Thánh luận bàn, đoạn sẽ thi hành thì bước Đạo tự nhiên vững vàng. Nếu có điều trắc trở, đó là phần trách nhiệm của chư hiền-hữu đã chịu lời cùng Đức-Từ-Bi mà dẫn bước cho cả môn-đệ Thấy. Chư hiền-hữu đã đặng phép tự biến tự liệu mà hành Đạo, thế thì hiệp vậy chung lo, thảo thuận cùng nhau còn chi hơn nữa đặng?

Chư Hiền-Hữu khá để lòng về việc nhơn đạo, chớ bỏ qua mà phụ Thánh-Ý của Đức-Từ-Bi nghe!

► 29-5-1927

Nền Đạo lập nên là nhờ có lòng đạo đức và tánh

khiêm cung của mỗi môn-đệ của Đức Từ-Bi. Nếu đập vào nẻo Đạo mà còn bôn chôn tranh lướt theo thói thường tình thì dầu có bao nhiêu Đạo-Hữu, bao nhiêu công quả đi nữa, mỗi Đạo chẳng qua là một trường ngôn-luận của thế-gian đó thôi, chớ công quả đạo-đức mong chi thấy sự kết quả xứng đáng chăng? Phần nhiều Đạo-Hữu vì tính tình phạm-tục mà làm cho gay trở bước Đạo, lại e chẳng khỏi sanh ra một trường náo nhiệt trong Đạo về buổi sau này.

Đức Từ-Bi đã lấy lòng quảng đại mà gieo giọt nhàn nhàn để rửa lỗi phạm gian, hầu đem mình giá trắng gương trong vào nơi Cực-Lạc; đã chẳng biết tự cải lại bọn thêm tánh tục mà để cho cả muôn người phải chịu khổ tâm; hành Đạo như vậy có giúp đáng ai chăng? Chư Đạo-Hữu mưa chớ luận bàn, để phải quấy Lão cũng ra tay sửa trị được vậy; miễn làm xong phận sự là đủ, còn nét vạy tà của ai, để mặc ai.

Lão cũng hết lòng chiều theo tánh Từ-Bi của Đức Thượng-Đế; bằng chẳng, thì Lão xuống tay bôi xóa hết trường công quả Đại-Đạo, thì chúng sanh hết trông mong, mà kẻ chác tội lỗi cũng khó bề lấy sức phạm phu để gây nên rối rắm nữa. Đen trắng hai màu, chánh tà đôi nẻo, mạnh sức trì chí thì nhờ, yếu tâm lợi bước thì chịu; Ma Ma Phật Phật hai chốn riêng phần, thưởng phạt rồi đây cũng tới.

► 7-1-1928

Thượng Trung Nhựt! Đạo hữu cũng có nghe lắm điều dạy của chư Tiên về nền Đạo trong lúc này, vậy khá liệu mà làm phận sự. Thánh Ngôn nào cang yếu nên xem cho thường mà nhớ lời của Đức Chí Tôn dạy về các sự hành động. Đạo chậm tấn là bởi kẻ hành đạo, chẳng do Thiên

ý, mà nếu biết sai, chẳng chịu sớm sửa thì nền Đạo phải hoại, kẻ hành đạo chẳng công chi mà chúng sanh cũng không mong độ rồi đây. Nên biết à.

Sự cải Thánh Ngôn đăng tự tác theo trí phàm là một hại chẳng nhỏ, nên chăm nom và liệu mà ngăn ngừa thói tà mị của nhiều Đạo hữu. Nếu chẳng có Đức Từ Bi rộng thứ thì Lão bôi xóa hết Trường công quả của Đại Đạo, đăng để cho nhiều đứa tự tôn chìm vào hang thâm trót mấy kiếp mà răn các tánh trước phàm tục của chúng nó.

Đạo hữu nên chung trí với các Đạo hữu khác có trách nhiệm lớn lao và hiệp cùng Hiệp Thiên Đài mà sớm cải bước Đạo lại nghe.

► 24-2-1927

Thầy giao cho Lão chỉ dẫn về Đại Đạo cho các tín đồ của Thầy, là bậc đàn anh và khách của Hiền Hữu trong đàn này.

Không khi nào lợi dụng lòng dễ tin của Chư Hiền Hữu bằng những phép phù thủy trẻ con hay những lời tiên tri lường gạt, Lão muốn đặc biệt làm cho Chư Hiền Hữu thân mến hiểu sự lợi ích của tôn giáo này, tôn giáo sẽ đủ khả năng đem lại hoà bình thế giới. Hiện nay, giáo lý của tôn giáo này được truyền bá trong nhiều địa điểm hoàn cầu dưới nhiều sắc thái.

Lý tưởng của Đại Đạo là:

- Đánh đổ tà thuyết,
- Gieo rắc khắp các dân tộc lòng yêu chuộng điều thiện và vạn vật,
- Sự thực hành đạo đức,

- **Dạy cho chuộng công lý và nhẫn nại,**
- **Dạy cho con người ghi lòng tạc dạ những hậu quả của hành vi mình,**
- **Đồng thời khai hoá linh hồn của họ.**

Chư Hiền Hữu đang sống trong một Kỷ nguyên mà người ta càng lúc càng dữ. Họ giết nhau vì mỗi lợi côn con, nhưng sau những xáo trộn xã hội, các kết quả không luôn luôn tiến bộ trên quá khứ.

Lòng ích kỷ, mối bất hoà, thói dùng lực lượng tàn phá, sự bỏ rơi luật pháp, sự sai lạc các nguyên tắc của công lý, chính là những nguyên nhân gây tai hoạ cố ý khiến loài người rên xiết bởi nhược điểm của mình.

Những giáo lý Thiêng Liêng của các tôn giáo không được thực hành đúng, trật tự và hoà bình thuở xưa biến mất. Quy tắc đạo đức của nhơn loại bị phản bội, cảnh xáo trộn hoàn cầu gần kề. Những kẻ khinh suất, những kẻ hoài nghi cho rằng Đức CHÍ TÔN chỉ có bằng danh từ mà thôi. Họ nào biết rằng ở cõi tối thượng ấy, một nhân vật ngự trị Chúa Tể của tất cả loài vật, của tất cả biến chuyển của Vũ Trụ và của toàn thể định mạng con người. Họ mù quáng bước đi trên con đường tội lỗi mà không lo nghĩ tới hình phạt sẽ dành cho họ.

Chư Hiền Hữu thân mến, Chúa từ bi đến với các Hiền Hữu để vạch con đường thiện cho Chư Hiền Hữu. Hãy gắng công theo người để sau này linh hồn thư thái. Mỗi ngày hãy lanh lẹ tiến bước trong tình thương của Chí Tôn. Hoà hiệp nhau, thương nhau, giúp đỡ nhau đó là Thiên Ý. Ở cõi thế này, mỗi người bị thọ hình, nếu chỉ nghĩ tới quyền lợi riêng tư, nếu tìm cách gieo rắc dè tiện

và đau khổ, người ta sẽ liều mạng dẫn thân trong giòng nước lũ ghê gớm lôi cuốn kẻ dữ phải chịu tan xác và ô nhục linh hồn.

Chư Hiền Hữu sẽ học nhiều điều bên cạnh các bạn tôn giáo của Lão.

► I-12-1929

... Chư Hiền hữu từ đây nên hiệp trí chung lo mà mở một con đường mới dẫu dắt chúng sanh, cái cơ quan ấy chưa chắc chư Đạo hữu sẽ làm đặng trọn, nhưng lần mở bước đầu đi, rồi sẽ có phương hay cho chư Đạo hữu vững bước mà trì kéo những đứa đã quá sa lầy nơi tay tà quái.

Bần đạo đã nói, Đạo phải diệt tận trong một lúc, nên trước đã giao quyền lại cho Tòa Tam Giáo.

Nay cái màn Việt gian ấy đã lộ ra rõ ràng. Ôi! Đạo chết trước tất là Quỷ vương xâm nhập. Cầm cả quyền hành Tổ đình, hồn Đạo phưởng phất ngoài muôn dặm, duy còn xác Đạo ngẩn ngơ, như nhà trống bỏ, lũ hoang vào tung hoành phá nát. Hiệp Thiên Đài khoanh tay chờ coi thành bại há?

Không nên vậy, mà cũng không làm cho trái với tôn chỉ của Đạo, mở con đường mới đây là đề phòng, tập thành đảng đạo đức vào cai quản dẫu dắt mỗi Đạo, người có phẩm cách trong bọn cũ và cải sửa bước đường của chúng nó lại, lánh xa lối kiêu căng, lấy thế cậy quyền mà mua lòng kẻ yếu tánh.

Chư Đạo hữu nên lấy luật Đạo mà bôi xóa tên họ, trục xuất khỏi quyền hành chánh và đồng tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn rộng, xin phép hội với Lôi Âm Tự,

trục xuất Quỷ vương ra khỏi Tổ đình, đợi cho chư Đạo hữu làm hết phận sự, đến chừng nào chư Đạo hữu không sức kềm chế vững với lũ tà tâm, chừng chúng nó tự quyết không sửa cải, tự đem mình hiến cho tà quái, thì đó là đường cùng của Đạo.

Đó là ngày những nguyên nhân hữu công bỏ xác Đạo lại trọn trong cả 36 động Quỷ vương, lại cũng là ngày của Phong đô mở lớn đặng chờ rước kẻ vô đạo.

Ta hổ tận chúng sanh! Tại ai? Tại ai? Chư Đạo hữu cũng khó cải số được. Lời của Bản đạo dặn nói đây là cho chư Đạo hữu gắng tâm mà day trở một lần chót nữa, nếu đặng thành thì đó là một công quả thêm cao, còn chẳng được thì đó là Thiên số vậy.

► 10-6-1930

..... Đạo chẳng phải một món hàng mà nay đem cầu người nầy, mai đem nài kẻ kia, cho họ biết mà nhìn nhận, thật nên nhục thể Đạo quá! Đấng Chí-Tôn đã gieo giống quý-hóa rồi, thì cần phải vun-trồng cho cội sồn-sơ. Cội sồn-sơ mới có đâm chồi trở tược nhành lá sum-sê, hoa đơm sắc-sảo, rồi mới đến trái oằn sai mà thành kết-quả xứng-đáng. Chừng hương nức mùi, hoa đơm trái rồi, ngàn dặm cũng tìm đến hưởng nhờ giống quý, nhọc chi phải hạ mình mà làm cho nhẹ-nhàng phẩm-giá.

Các Đạo-hữu cứ đường ngay thẳng tới, chung lưng đấu cật mà lo việc mình, thì muôn việc đều nơi Chí Tôn sắp đặt...

Tòa Thánh là cội nguồn, ngày nào được sùng sững đứng vững trên miền Tây Vực này, ấy là ngày họ cầu thỉnh các đạo hữu đó. Nên biết mà lo.

► 22-II-1930

... Đã trót năm để đủ cơ đời dạy ngoan chư hiền hữu, chư hiền muội. Ngày nay, Lão định trừ diệt quỷ quyền, không cho rối loạn nền Đạo mà thử thách Thiên phong nữa.

Chư hiền hữu, chư hiền muội đã đủ tài lực đạo đức mà hành chánh rồi, thì Lão cũng nhứt định giữ nghiêm Luật pháp.

Vậy thì Lão hành chánh, cứ lấy công bình vô tư làm mực thước. Lão chẳng vì thương riêng mà che chở, Lão chẳng vì ghét riêng mà hành phạt. Lão nói thiệt rằng: Đạo vốn của toàn cả chúng sanh. Lão chẳng lấy tư mà làm công cho đảng. Lão phải chấp chánh quyền hành, công thưởng, tội trừng, cho đáng lý.

Chẳng phải bởi ngừa nghiêng cơ Đạo mà buộc Lão từng đời. Lão lấy quyền vô vi Càn khôn làm biểu hiệu. Lão chỉ vì tình nhau mà cho chư hiền hữu chư hiền muội biết trước rằng đừng ý công mà cả lòng khi lịnh.

Lão nhứt định chẳng hề tha thứ bao giờ, nên thì để, hư thì trừ. Chư hiền hữu, chư hiền muội đừng trách Lão quá ư nghiêm khắc nghe!

Hộ Pháp! Lão dùng văn chương thường dụng của nhà Nam đảng làm mấy **Đạo Nghị Định** này.

Hiền hữu gắng để ý hết vào, xem xét coi như chánh đáng thì ký tên cùng Lão, đảng ban hành, phòng có điều chi trở ngại cho Lão hiểu đảng toan sửa cải nghe!

(Tiếp theo là Đức Lý Giáo Tông viết 6 Đạo Nghị định từ Đạo Nghị định thứ nhứt đến Đạo Nghị định thứ sáu)

► 4-12-1930

Lão đã mang một cảm tình rất nặng cùng chư Hiền-hữu, Hiền-muội rồi đó; Lão là người ngoài vòng thế-sự hèn lâu, nên đòi phen bợ-ngợ, phải tìm-tàng, lưỡng trí-lý mỗi người, ôi! nghĩ nên rất khó! Vì khi nãy, Lão thấy con cái Chí-Tôn đông-đảo đường ấy, may là một nước Việt-Nam chưa đủ trọn, mà đường này, ngày nào Đạo đã truyền bá toàn trong nhơn-loại, trọn khắp ngũ-châu, mới sao nữa!

Ngán thay cho cái trách-nhậm nặng-nề, vì trót đã hứa cùng Tử-bi ra tế-độ, hễ trách-phận đàn anh, tuy nhiên lấy oai-quyền khuyến-nhủ trừng trị lấy em mặc-dầu, chớ cũng nên hiểu tâm của mỗi đứa.

Lão chỉ sợ một điều là Lão không phương gần kẻ tà tâm, toan dạy-dỗ. Còn như gần kẻ đạo-đức chơn-thành thì rất dễ, song chẳng cần ích. Tâm Thánh là ngôi vị của Đấng Thiêng-liêng, không lo trau-giồi thì cũng còn tự-nhiên vì vẻ đẹp, còn vẻ đẹp thiên-nhiên đã mang nặng thi hài nơi khổ-cảnh này mà không mất thì đoạt vị đã dặng rồi, lại cần ai nâng- đỡ.

Ấy vậy, Lão đến mà gieo hột Thánh cốc nơi lòng của kẻ tà-tâm, mong cho đơm bông kết-quả, đặt liệu thể hồi tâm, chớ chẳng phải đến rước người hiền ngộ.

Lão đây cũng vậy, mà chư Hiền-hữu cũng vậy, chúng ta đã đến tạo thế sửa đời vẫn là phận-sự chúng ta đã hân, hã phải biết phận mình mới an tâm, liệu thể chuyển xây, đã có khó ắt có hay, đã có gay thì có thuận, bền chí xem mây-mún cơ Đồi. Chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội, xem trong năm khai Đạo, biết bao khổ-não truân-chuyên, Lão vì đã thấy rõ, nên không nở ngồi an xem cơ thắng-bại, Lão

nhứt định đứng chung vai đầu cột cùng chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội mà chia bớt khổ-tâm

Lão chẳng phải sợ, vì chưa có quyền-hành hữu-vi nào mà phạm đến Lão đặng, chỉ sợ giùm cho chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội mang nặng thì phạm mà chịu cường quyền đè nén. Chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội, có đạt được phép tiên-tri như vậy đâu mà mong tránh khỏi.

Lão nghĩ như thế, nên nhứt định tái-thủ quyền-hành, đem cặp nhãn thiêng-liêng thay vì cặp nhãn của Thầy đặng thấy giùm mọi điều cho chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội, đặng quyết thắng chúng-sanh trong kỳ khai đạo này, thì Lão tưởng khi lão chưa phải là người vô-dụng vậy.

Lão nặng mang tình nghĩa cùng một bạn thiêng-liêng vì đời lãnh mạng, tạo Đạo đặng cứu chúng-sanh mà phải chịu xông trần vào cảnh đọa. Lão nên nói rằng: cơ thưởng phạt của Thiên-Thơ thì lắm điều trái hẳn với trí người tưởng-tượng, có nhiều khi thưởng hữu-hình mà làm hình phạt vô-vi, mà cũng có khi thấy hình-phạt hữu-vi mà thưởng thiêng-liêng công-nghiệp. Vậy cái thưởng và cái phạt của Lão dùng điều-đình Thánh-Giáo, nhiều khi chư Hiền-hữu, chư Hiền-muội không phương thấy lý đặng. Nên khá dè chừng, đừng vội luận nhảm, bàn khùng, mà mang tội thiêng-liêng rất uổng, nghe!

► 18-1-1931

Lão đến định các hình phạt hữu vi, mỗi hình đều để cho chư hiền hữu chư hiền muội hiệp tâm với Lão.

Vậy thì, đại tội, Lão để số 1, còn tiểu tội thì Lão để số 10.

- **TỘI THỨ NHỨT:** Trục xuất.
- **TỘI THỨ NHÌ:** Giáng cấp tới tín đồ hay là buộc hành đạo ngoại quốc, trừ ra các xứ lân bang Nam quốc như: Ai Lao, Tần quốc.
- **TỘI THỨ BA:** Giáng cấp từ phẩm đương quyền xuống tới hai hay là một cấp.
- **TỘI THỨ TƯ:** Ngưng quyền từ 3 năm đến 5 năm.
- **TỘI THỨ NĂM:** Ngưng quyền từ 1 năm tới 3 năm và phạt vào Tịnh Thất.
- **TỘI THỨ SÁU:** Phạt vào Tịnh Thất từ 1 tháng tới 1 năm mà còn hành chánh như thường.
- **TỘI THỨ BẢY:** Truyền bỏ đi nơi khác chỗ của mình đương hành đạo.
- **TỘI THỨ TÁM:** Phải về Tòa Thánh đăng gần Lão và Hộ Pháp đăng học đạo.
- **TỘI THỨ CHÍN:** Phải ăn năn sám hối thọ tội cùng chúng sanh.
- **TỘI THỨ MƯỜI:** Hầu kẻ hữu đức hạnh của Hội Thánh đăng cầu học đạo.

Ấy là **Mười điều hình phạt** riêng của Hội Thánh, chúng ta đồng ứng định.

► 1-8-1931

... Ngày nay đã hành-chánh, thì cũng nên lập mình cho đủ tư-cách của một người cầm sanh-mạng của nhân-loại. Chưa có ngôi-vị Đế-vương nào mà sánh với phẩm-vị Thiêng-liêng đặng, khá phân-biệt trượng-khinh mà giữ-gìn kéo bị tà-tâm rối-loạn. Hiểu à.

Lão chưa hề thấy ai để trọn tắc lòng mà làm nên

danh-thể cho Đạo, mà kẻ phá Đạo hư rất nhiều. Hiền-hữu ránh mà trừ tà, diệt mị cùng Lão, kéo ngày sau tránh không qua lời tiên của Lão đa nghe! Phải hiệp-đồng cùng cả chức-sắc Đại-Thiên-Phong mà khử-loạn, bằng chẳng vậy thì Lão nhứt-định không cho ai thắng cấp một người.

Hiền-hữu biết rằng trong trận trí-bình này, nếu không đủ tài tình oai-dũng thì chẳng hề thắng đảng. Hiền-hữu đã lãnh trách-nhiệm nặng-nề giáo-hóa, thì khá dạy sanh-chúng biết lẽ chánh-tà mà toan độ rồi, còn mưu-chước của quỷ-quái, tinh-ma là mưu của Lão để phân-biệt chơn-giả, vàng-thau, cho phẩm-giá trọng-khinh. Nếu Hiền-hữu để tai vào lời đối-trá thì là làm binh-khí cho chúng nó hại Đạo đa, nghe!

► 25-8-1934

... Lão còn cầm quyền ngày nào thì Lão quyết trừ diệt những kẻ tà tâm cho tận tuyệt. Lão nói thật, nền Chánh giáo của Chí Tôn phải ra thiết tướng, bằng chẳng vậy, tà Lão thối bước lui chơn, hơn thấy Thánh Thể của Người ra ô trước.

Ngọc Chánh Phối Sư, mỗi Đạo Nghị định của Lão viết ra phải chính mình hiền hữu đọc lại cho toàn Chức sắc Thiên phong có mặt tại đây nghe rõ.

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BẢY

.....

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TÁM

.....

(2 Đạo Nghị Định này ghi rõ trong quyển Đạo Nghị Định)

Thượng Trung Nhựt, hiền hữu phải để ý rằng, quyền hành của hiền hữu riêng với phần của Lão, nên Đạo Nghị Định phải lập riêng ra nghe.

► 13-12-1938

... Cục Lạc Thế Giới tư sở kêu nài phải để cho Hộ Pháp trọn quyền y như Hội Ngọc Hư buổi nọ đã định hầu chuyển pháp cho phù hợp với Thiên thơ, chẳng ai đặt quyền sửa cải, dầu cho Chí Tôn kia cũng còn khó liệu.

Ấy là một điều Lão đã biết vậy, nên từ ba năm nay, chỉ để trọn quyền cho hiền hữu sửa đương cơ Đạo. Lão an tâm đặt là vì có Nguyệt Tâm thân mật cùng hiền hữu toan tính mọi điều. Lão đã đặt biết trước sở hành của hiền hữu.

Vậy nơi hai Tờ Nghị định ấy, hiền hữu chỉ thêm vô tên Lão ký là đủ, đặt thi hành đỡ, đợi tới ngày mùng 9 tháng giêng, Chí Tôn giảng cơ phê chuẩn, đem vào Pháp Chánh...

► 9-4-1948

Hộ Pháp hiền hữu,

Từ ngày hiền hữu hồi mã, Lão chưa đến viếng đặt, chẳng phải lơ lảng tình nhau, nhưng buổi Thiên thơ biến chuyển, nếu Lão đến thì e cho vì thương mà thổ lộ Thiên cơ, phải bị tội Ngọc Hư định án.

Nay vì đã gần liễu kết, dầu cho còn xảy ra tai nạn cho nhơn sanh chút ít chẳng hại gì, nên Lão đến phân trần đôi điều hơn thiệt.

Hiền hữu khuyh tâm vì Lão và Thượng Trung Nhựt

lập quân đội khi hiền hữu vắng mặt có phải?

Tình cảnh đôi ta phản trắc:

- Lão là Thiên điều mà cầm quyền trị thế.
- Còn hiền hữu tại thế mà nắm Thiên điều.

Lão xin nhắc: Khi hiền hữu tịnh pháp tại Thủ Đức, Lão đã nói cơ chuyển thế Trời Người hiệp một. Hiền hữu có nhớ? Cười...

Thiên đình tại thế, thế tại Thiên đình, cơ huyền bí độ tận chúng sanh mới đặt, có phải?

Thoảng như vậy thì cơ chuyển thế nguy hiểm này, nhơn sanh sẽ định số phận hiền hữu thế nào có biết?

Cười... Chẳng lẽ phải chịu một phen khảo xác nữa thì nạn chiến tranh Lão đã tiên tri từ trước, vì chủng tộc Việt Nam vô đạo, mới khó giải kiết cứu nguy. Nếu hiền hữu ngày nào cầm lại Thiên thơ thì mới rõ phần nhơn quả.

Chẳng lẽ Lão là chủ phần xác của nhơn sanh mà ngồi khoanh tay, không tìm phương cứu chữa.

Địa vị của hiền hữu như Lão thì hiền hữu mới thế nào?

Chẳng phải vì những kẻ lợi dụng vô tâm, dọa dầy thiên hạ mà lại đổ kị chẳng dám cứu đời. Hiền hữu cần dặn cả thầy các con cái của Chí Tôn ráng sức ăn năn cầu nguyện.

THI

Việt Thường hữu phúc xuất Thiên Quân,
Chuyển thế Chí Tôn dĩ định tuần.
Trị loạn Nam phương trừ mãnh hổ,

Thừa bình Bắc địa kiến kỳ lân.
Hoàng triều hậu nhứt nghi từng cổ,
Văn hiến tương lai khả hoán tân.
Thánh chúa hiền thần phò tổ nghiệp,
Khải ca định vận tại Thu phân.

... V. hiền hữu làm ơn nói lại cho quân sĩ hay rằng:
Lão để lời chào chúng nó. Nên nhắc thường rằng:

Lão hằng ở bên cạnh chúng nó lo bảo mạng, nhưng
tiếc có một điều là phần nhiều tánh tình háo thắng và
ác hành.

Lão lấy làm buồn quá lẽ! Nên nhắc chúng nó rằng:

Công nghiệp của chúng nó cốt để mua chuộc thiêng
liêng vị chớ chẳng phải là món hàng chốn A Tỳ.

Nhớ thêm rằng: danh dự ấy làm nên cho quốc thể
Việt Nam đời đời hậu tấn, chúng nó chẳng đáng phép
khinh thường, nghe à!

► 22-4-Mậu Tý (dl 30-5-1948)

Hộ Pháp, hiền hữu muốn Lão ký tên Thánh lịnh
thăng vị cho chư Chúc sắc Thiên phong. Điều ấy vốn
không khó, chỉ sợ nghịch Thiên điều.

Lão đã nói, hoàn cảnh của đời ta phản trắc, Lão vô
hình lại đảm nhiệm trách nhiệm trị thế định vị, tức là chủ
khảo thiêng liêng vị. Bởi thế cho nên khi Hộ Pháp trấn
Thánh Phi châu, Lão mới đến cầm quyền đăng định vị
cho các Thánh Tử Đạo, vì đó mà lập nên quân đội.

Còn hiền hữu hữu hình mà lại nắm Thiên điều hành
pháp lập giáo. Hiền hữu là chủ khảo hữu hình vị, bởi cơ

cho nên hiền hữu làm đầu toàn Hội Thánh.

Khi Ngọc Hư giáng lệnh thì hiền hữu vẫn nhớ hai câu thi này:

Cửu Trùng không kế an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.

Bởi lẽ ấy, Lão đến khi nọ giao quyền trong bài thi: *“Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài”*.

Ấy vậy, nơi tay hiền hữu đủ quyền Chí Tôn mà chuyển thế. Lão bất quá là một Giám Nghị Đại Phu ở gần hiền hữu, chia lo sót nhọc mà thôi. Lão tưởng khi thiên hạ chưa an, có phải?

... Thì nay đã hiện diện là Quốc Sư Việt Nam, đang bước qua Quốc Sư thiên hạ. Xong chưa mà toan thối thác?

Cứ ký đi như trước đến giờ là đúng phép.

Ngày mai này, chiến sĩ Pháp hồi đã mãn học, hiền hữu làm ơn nói với họ rằng: Lão lấy làm cảm xúc tâm đạo của họ.

Lại dặn thêm rằng: Tinh thần cao thượng, dầu hạ mình thế nào thì cao thượng vẫn là cao thượng; còn tinh thần hạ tiện, dầu tự tôn thế nào, hạ tiện vẫn là hạ tiện.

Nói rằng Lão xin họ làm thế nào cho Đạo trở nên thanh bai tinh khiết. Ấy mới là người nghĩa của Lão.

► 4-2-Tân Mão (dl 11-3-1951)

Thượng Tái Thanh, hỏi một Hội Thánh có mấy Đài Hiệp Thiên và mấy Đài Cửu Trùng?

Chính tay Lão đã lập Nghị Định thứ 8, có đầu Lão lại phá luật, còn Đài Hiệp Thiên do Hộ Pháp nắm giữ,

có đầu Lão lại quá quyền phạm pháp, phong tước cho Chưởng Quân Hiệp Thiên Đài. Hiền hữu vốn biết Lão đương quyền Giáo Tông đó chứ? Cơ chia phe phân phái cũng do đó có phải?

Nè, Lão cho hay rằng, Hội Nhơn Sanh sắp đến đó, thử hỏi Chức sắc và tín đồ (phái Tiên Thiên) đem về đặng bao nhiêu?

Hiền hữu khá nhớ rằng, được phẩm thì dễ chớ ngồi yên khó lắm. Sự không chịu qui thuận của các Chức sắc và tín đồ Tiên Thiên là lỗi nơi hiền hữu chớ không phải của họ. Từ đây, hiền hữu cứ ra nghiêm lệnh coi.

Nên nhớ rằng, với tình thì Lão dung thứ được, chớ về luật pháp e khó dung tha.

Cao Sĩ Tấn, Lão biết hiền hữu có ý bất mãn nhưng Lão khuyên hiền hữu khá suy nghĩ sẽ thấy rõ đường đi.

Đức Chí Tôn khai Đạo chẳng bó buộc một ai hết thảy, nếu ngoan thì là con Thầy, còn đại thì mặc tình Quỉ dẫn.

Những cặp đồng tử của hiền hữu tuy vốn có xuất thân nhưng bị hồi điển do bốn thân. Hiền hữu khá đem họ nhờ sự trau luyện của Hiệp Thiên Đài Chức sắc thì sẽ ứng dụng được ngày sau...

► 5-I-1954

Hộ Pháp, hiền hữu nghe Lão: Hiền hữu nhớ rằng Chí Tôn chỉ có lập Hội Thánh chớ không có lập Thế đạo.

Hiền hữu nhớ rằng Lễ Sanh là tín đồ để hành lễ mà thôi. Bởi chúng ta muốn nền Đạo đủ Thiên đạo và Thế đạo, nên Lão xin cùng hiền hữu, buổi nọ lập nên Chánh

Trị Sự, Phó Trị Sự và Thông Sự, rồi lại đem phẩm Lễ Sanh vào hàng Chức sắc làm đầu nhưn sanh trong Quyền Vạn Linh đã lập.

Hiền hữu có nghĩ vì tại sao Lão phải dâng quyền Giáo Tông cho hiền hữu, đặng có trọn quyền Chí Tôn hữu hình tại thế chẳng?

Hộ Pháp: – Xin Ngài dạy rõ.

– Cười... Thì cũng do lòng từ bi vô tận của Đại Từ Phụ lo cho con cái của Người, chỉ sợ cái oai của Lão, vì còn cầm quyền thiêng liêng mối Đạo quá chấp nê, tánh không dung thứ tội tình con cái của Người nên phú giao cho hiền hữu, là bạn đồng sanh biết đau đớn, biết khổ cực với mảnh thi phàm mà rộng dung cho họ.

Cười... Quyền Chí Tôn trong tay hiền hữu thì cứ tự dụng đặt định vị cho Thánh thể của Người, Lão chẳng nên can thiệp vào đó...

► 7-1-1954

... Lão nhớ lúc Lão sanh trưởng đời Đường, Lão đã từng chịu vào vòng lệ thuộc ấy. Một vị Đại Phu buổi nọ cầm giềng quốc quyền không kém chi một vị chủ tướng ngoài biên cương, trong Nội Chánh, nhứt nhứt một tay, thì Hộ Pháp ngày nay cũng thế.

Hộ Pháp bạch: – Đã có phân quyền cho mỗi người, nhưng họ cũng không làm xong.

– Những Chức sắc như thế thì bảo sao không nặng nhọc.

Khi hôm qua Lão có luận về Thế đạo nên căn dặn phò loan đặng Lão giải nghĩa tỏ điều ấy.

Hộ Pháp đã hiểu rõ tổ chức của Hội Thánh Thiên Chúa Giáo có chức Thế đạo, Pháp gọi rằng: *Dignitaires laques*.

Hiền hữu đã có phong phẩm **Hiền Tài**, sao không thêm vào đó 3 phẩm trên nữa cho đủ 4 như của họ?

Hộ Pháp bạch: – Xin Ngài chỉ cho.

– Thêm vào 3 phẩm Thế đạo này: **Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử**.

Cười... Chư Thiên phong cầu thăng vị làm cho Lão buồn cười, nhứt là nữ phái.

Hiền hữu Hộ Pháp có biết họ lặn mạt hiền hữu thế nào không? Xem lại thông qui cầu Hàm phong. Họ thêm tuổi vào cho cao đẳng lãnh chức rồi ở nhà với chồng con họ. Hiền hữu thử biểu họ trình khai sanh thì họ rút đơn liên hay là đồ thừa là không có. Cười...

Theo ý của Lão thì hiền hữu là người ưa mền dân trị, thì nên làm như vậy:

Hễ muốn cho Lễ Sanh thăng lên Giáo Hữu thì mời cả Giáo Hữu hội lại công nhận, hễ đăng đa số công nhận thì cho lên, tiếp theo mấy phẩm trên kia cũng vậy, kỳ dư những Chức sắc cao trọng ở trên thì Lão sẽ đến hội hiệp cùng hiền hữu đăng quyết định có nên chăng?

Hộ Pháp bạch: – Vì gần cuối năm sợ e hội lại công nhận thăng phẩm không kịp, để kỳ vía Đức Chí Tôn sẽ hội.

– Ít ai đăng xứng đáng, nhứt là buổi này Đạo đã quá cao trọng mà Thánh thể như thế đó thì hại cho uy danh của Đạo đối với toàn cầu.

► 15-8-Bính Thân (dl 19-9-1956)

Lão chào chư hiền hữu, chư hiền muội.

Bính thân. Lão cảm ơn.

Hộ Pháp hiền hữu, khi nầy Đại Từ Phụ từ già với một vẻ thê thảm mà chư hiền hữu và chư hiền muội không thể tưởng tượng được.

Hộ Pháp hiền hữu đã thấy rõ tà quyền đã xâm nhập vào cửa Đạo đó chưa? Chẳng phải buổi nầy mà thôi mà nó đã biến hình từ ngày hiền hữu mới bị đổ lưu ra hải ngoại. Chúng dám cả gan mơ vọng rằng: quái tượng ấy có thể còn tồn tại vững bền mãi mãi...

Lão lấy làm vui hứng thấy chí hướng của hiền hữu đương tìm chức tảo thanh, nhưng trong số tội nhờn của Đạo có một phần ít xu thời mưu cầu danh vọng mà phạm Thiên điều.

Hiền hữu lấy lòng công bình, từ bi xét đoán. Từ đây Lão xin hiền hữu một điều là trước khi định tội tình của họ thì cho Lão góp phần xét đoán với.

Hộ Pháp: – Dạ, xin Ngài để tay giúp đỡ tôi.

– Cười... Đã xong lũ quỷ xác ma hồn Quân Đội thì với Hội Thánh là việc dễ tính. Đừng lo ngại, hiền hữu sẽ thành công Đạo Đời một cách mạnh mẽ và vinh diệu.

► 16-6-Đinh Dậu (dl 13-7-1957)

Chào chư hiền hữu Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Lão cũng vui hôm nay được kiến diện chư hiền hữu khi Đạo vừa ổn định sau một thời gian biến chuyển.

Sự hiệp tác của Hiệp Thiên và Cửu Trùng làm cho Chí Tôn đặng vui và Lão cũng vì Đạo mà châm chế một phần để cho người có lỗi tự xét mình sửa cải đường lối theo khuôn khổ Thiên định.

Vậy Lão yêu cầu chư hiền hữu Hiệp Thiên và Cửu Trùng phải hiệp tâm chung trí dẫu bước Đạo thể nào cho được trong ấm ngoài êm, hợp đời thuận Đạo, cho chúng sanh bớt phần thống khổ, để cho Đạo có người trí thức giúp tay cho cơ phổ độ sau này.

Lão cho phép Hiệp Thiên và Cửu Trùng chọn lựa trong hàng thiện tín, những người có học thức và có thiện chí về lập công bồi đức đặng cấu phong vào hàng Lễ Sanh hoặc Sĩ Tài. Như thế, chư hiền hữu sẽ có nhiều người cộng sự đắc lực buổi sau này.

Hơn nữa nên mở cửa rộng rước nhơn tài và độ họ vào hàng Chúc sắc thì Đạo mới tiến triển kịp với trào lưu hiện tại.

Chư hiền hữu nên để ý là dầu Chí Tôn khoan dung nhưng Thiên điều cũng vẫn hành pháp cho đúng với cân thăng liêng.

Vì vậy chư hiền hữu Hiệp Thiên và Cửu Trùng đừng nên xao lãng phận sự và bỏ phép công nghe.

Câu “*Luật điều Cổ Phật không chữa tội*” phải nên lưu tâm cho lắm.

► **17-10-Đinh Dậu (dl 8-12-1957)**

Mặc dầu Đức Chí Tôn có để lời khuyên dạy cận kề, Lão nhận thấy Chúc sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng cũng còn hăng hờ phận sự, chưa đem hết tiếng nói của Đại Từ

Phụ vào não cân.

Một phần Chúc sắc Hiệp Thiên coi rẻ sứ mạng thiêng liêng, hoặc coi đời trọng Đạo khinh. Lão lo cho họ phải thất thế với Ngọc Hư Cung.

Một phần Chúc sắc Cửu Trùng Đài xu hướng về mặt đời, không để tâm lo trách nhiệm, tức là để cho ngoại vật lôi cuốn một cách dễ dàng.

Thiên điều chẳng vì từ bi của Chí Tôn mà dung thứ, và vì công nghiệp của một phần ít Chúc sắc mà để cho Đạo phải thất chơn truyền.

Lão khuyên hai Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng nên chung tâm nhứt trí chấn chỉnh nền chánh giáo cho được thuần túy hơn, nghiêm trang hơn, để đối phó với sự tiến triển của các tôn giáo, làm cho rạng danh Đạo, và mới có đủ chuẩn thẳng độ rồi nhưn sanh trong thời kỳ mạt kiếp này.

Phải cải tổ bộ máy Hành chánh đạo, lựa Chúc sắc có nhiều ít chuyên môn, nhưt là có thiện chí làm nên cho Đạo, chớ chẳng phải tùy theo phẩm chức mà thôi.

Cơ phục hưng có tiến triển cùng không, chư hiền hữu cũng đã thấy và cứ như tánh cách đứng dừng mãi, hoặc bước lui thì nhưn sanh không trông mong nhờ cậy chi được. Thế thì sứ mạng của Chí Tôn giao cho để làm gì?

Nữ phái còn thiếu sáng suốt để nhận định, thiếu căn bản đạo đức, dễ xiêu ngã mặc dầu trước một luồng gió nhẹ...

Đức Chí Tôn buồn lòng vì giai đoạn này mà còn một ít con cái của Ngài phải sa ngã thêm trên đường bất chánh. Đó là tự chiêu kỳ họa. Nên cố lưu tâm, chớ nên

coi thường cơ thưởng phạt.

Chư hiền hữu Hiệp Thiên,

Về Đạo Nghị Định của Lão đối với Chi phái là phương pháp lúc trước để phổ độ nhơn sanh mà thôi. Hiện giờ, cửa Đạo đã mở rộng, thì cơ qui nhứt thể nào cũng sẽ thực hiện được.....

Hiền hữu Khai Đạo, Lão giao cho hiền hữu trách nhiệm lựa chọn Chức sắc và Chức việc bổ đi các địa phương dạy dỗ nữ phái. Chức sắc nữ phái bổ đi phải có đủ tín nhiệm của Hội Thánh hai Đài và phải có đủ đạo đức và hạnh kiểm.

Lão cho hay cuộc phong phẩm vị kỳ này là chiều theo Thánh ý của Đức Chí Tôn. Nên biết trọng quyền tức chịu trọng phạt. Những Chức sắc mới được thăng cấp nên nghe à!

Khai Đạo bạch: – Xin dâng đề nghị: Chức sắc nữ phái được bổ nhiệm các địa phương phải lập Minh thệ trước khi đi hành sự.

– Lão đồng ý. Hiền hữu nên cho lệnh chấn chỉnh Lễ Nhạc cho trang nghiêm hơn nữa, vì còn sơ sót nhiều, không nên để mất lễ và mất sự tôn kính với các Đấng Thiêng liêng nghe.

► 9-4-1958

Hôm nay, chư hiền hữu Hiệp Thiên hiệp tâm cầu thăng cho Chức sắc Cửu Trùng, Lão cũng nhận sự thăng thưởng là một dịp khuyến khích cho những kẻ hữu công.

Nếu Chức sắc thăng thật xứng đáng thì Lão lấy làm vui trao cho những vị ấy Thiên tước của Đức Chí Tôn

đặng giúp cho họ trên đường lập vị, nhưng còn lắm phần ham ngôi phẩm mà phục vụ cho Đại Từ Phụ thì tiếc từ chút công, so đo từ giờ từ khắc, thì Lão rất buồn và lo giùm cho cứu cánh của kiếp sanh của họ.

Về việc ban thưởng Chức sắc không phải có 5 năm thâm niên sắp lên là đủ điều kiện cầu thăng và được thăng, cần phải có những điều kiện cần yếu khác:

- **THỨ NHẤT: Phương diện hạnh đức.**
- **THỨ NHÌ: Trình độ học thức.**
- **THỨ BA: Tinh thần phục vụ.**
- **THỨ TƯ: Khả năng giáo hóa nhơn sanh.**

Là vì hễ đến bậc Giáo Hữu là thay mặt cho Chí Tôn đặng phổ thông chơn đạo thì chẳng phải người thường tình đặng, mà phải đáng mặt phi thường mới xứng.

Kỳ này Lão châm chế, chớ kỳ cầu thăng sau này, Chức sắc mỗi cấp bậc đủ 5 năm thâm niên hay hơn nữa, chỉ đem vào sổ cầu thăng với *tỷ lệ 4 phần 5* mà thôi.

Hội Thánh Cửu Trùng Đài phải cân phân sự xứng đáng của Chức sắc do theo điều kiện Lão vừa chỉ và sau khi chọn lọc kỹ lưỡng số tỷ lệ qui định, giao qua cho Hiệp Thiên Đài kiểm soát lại rồi mới dâng lên cho Lão. Hiền hữu Thượng Sanh và chư vị Thời Quân nên lưu tâm nghe.

Sự cầu thăng của nữ phái cũng do theo nguyên tắc đó, và Thánh giáo này có hiệu lực cho đến ngày Cửu Trùng Đài thực hiện được luật công cử của Đạo.

► **12-4-1958**

Lão xin nhắc chư hiền hữu biết:

Chức sắc mặc dầu quá lực tuần mà còn sức khỏe đảm nhận nhiệm vụ của Đạo, tới kỳ cầu phong hay cầu thăng cũng là ân phong.

Hàm phong là khi nào đương hành sự mà xin nghỉ việc vì thiếu sức khỏe hoặc trong hạn hàm phong mà có công cán đặc biệt đủ thâm niên, xin cầu lên đẳng cấp cao hơn mà cũng hàm phong.

► 10-1-1962

Những vị nào không được chấm phong hoặc chấm thăng, đó là Lão muốn tránh cho những vị ấy một bước đường thử thách nặng nề. Chớ nên buồn và phải cố gắng thêm về sự trau dồi tài đức, nhứt là về đức tính phải được gần như đức tính của các Thánh hiền xưa mới xứng đáng.

Học Đạo cốt yếu là nâng mình lên cao hơn tính chất của thường tình, phải cho phi thường thì giá trị của người học đạo và điu đạo mới được người kính nể. Đời không yên, Đạo phải có bậc phi thường để nâng đỡ cứu giúp kẻ sải bước về vật chất hoặc tinh thần.

Mỗi vị Chức sắc cần phải có một phận sự, nếu không phải là phận sự Đạo thì là một phận sự đối với đời về mặt bác ái thì mới thật hành câu cứu nhân độ thế. Không có phận sự gì đặc biệt để đếm ngày giờ trông mong cầu thăng phẩm thì là tội với thiêng liêng đó.

Cơm ăn áo mặc cũng là một việc đáng kể, toàn thể Hội Thánh có phận sự góp phần xây dựng chớ không phải có một ít người lo xong đâu.

Chư Chức sắc có nhiệm vụ phải để ý lời của Lão, dường như không có ai sốt sắng lo cho vận mạng nền Đạo

về vật chất, có lẽ chờ cho Lão phải lo chẳng? Chư hiền hữu Hiệp Thiên, Cửu Trùng cố gắng, phải tận tâm, Lão sẽ giúp.

► 2-2-1963

Mặc dầu Đạo trải qua lắm chuyện não lòng, Lão vẫn nhận thấy tinh thần đạo đức của tín đồ được khả quan. Còn về phía Chức sắc Thiên phong thì có một phần không trụ vững đức tin đối với Đức Chí Tôn nên kém hẳn sáng suốt nhận định và tinh thần phục vụ.

Vì thế Hội Thánh phải chịu ảnh hưởng bất hảo, mang nhiều tai tiếng. Ở trong tình trạng đó, Hội Thánh không thể thật hành chủ nghĩa độ đời, nâng nguy cứu khổ.

Lão muốn mỗi Chức sắc phải tự xét mình hầu trau dồi hạnh đức thêm nữa.

Hiền hữu Thượng Sáng Thanh, Lão chấp thuận sự trạch cử hiền hữu lên chức **Đầu Sư** do Hội Thánh lưỡng đài biểu quyết ngày 10 tháng Chạp vừa qua...

Từ đây, hiền hữu trọn quyền điều khiển Hội Thánh Cửu Trùng Đài, sắp đặt nội bộ, giải quyết các việc hành chánh đạo, trừ phi những việc quan trọng mà Cửu Trùng Đài không thể liệu định thì quyền quyết đoán do Thượng Sanh hoặc Hội Thánh Hiệp Thiên Đài...

Lão cũng xin Chức sắc Hiệp Thiên Đài thi hành luật pháp chắc chẽ thì nền Đại Đạo mới khỏi thất truyền và trở nên phạm giáo.

Lão nhận thấy còn những Chức sắc khinh thường kỷ luật Đạo, tức là khinh thường Đức Chí Tôn. Buồn thay! Những vị ấy làm tín đồ cũng không xứng đáng. Hội Thánh phải chiếu theo Thập Hình mà nghiêm răn, chẳng

nên coi theo phẩm tước mà tư vị.

Trong Đạo còn lắm sự tranh giành ngôi vị, còn lắm chức quỷ mưu thần, thậm chí trong Cơ Quan Phước Thiện cũng có chia phe lập nhóm mong gây rối cho Đạo thì bảo sao mầm phân rẽ không bành trướng thêm mãi.

► 20-10-Mậu Thân (dl 9-12-1968)

... Tuy nhiên Lão cũng buộc lòng nói trắng ra cho cùng nhau hiểu biết bước tiến trình của Đạo mà vận dụng hết khả năng để cứu vãn tình thế của Đạo đã đến lúc gần như sụp đổ vì hành vi bất chánh mà ra. Vì vậy Lão nhứt định truất cầu thăng.

Thượng Sanh có điều chi hỏi?

Đức Thượng Sanh bạch: – Đệ tử có dâng sớ cầu xin Đức Ngài từ bi ban ân huệ cho Chức việc và Chức sắc nam nữ cầu phong và cầu thăng theo nguyện vọng của Quyền Vạn Linh năm Đinh Mùi. Nay Đức Ngài nhứt định truất cầu thăng, xin Đức Ngài chấm phong cho Chức việc cầu phong Lễ Sanh.

– Tuy nói thế nhưng về phần nữ phái, Lão lấy làm thương hại cho vị Nữ Chánh Phối Sư Hương Lự, tuổi quá cao nên Lão ban cho chức Đầu Sư Hàm Phong để dưỡng già và sau nữa là Chánh Phối Sư Hương Hiếu cũng đã dày công nên Lão ban cho chức Đầu Sư chánh vị của nữ phái và sau hết Lão xin hỏi Thượng Sanh có nên phục chức cho Giáo Sư Hương Nương không?

Đức Thượng Sanh bạch: – Đệ tử cầu xin Đức Ngài chấp thuận cho vị Hương Nương phục chức, nhưng trước khi cho phục chức, đương sự phải làm tờ cam kết bỏ hẳn

sự mê tín dị đoan và trọn tòng theo luật pháp của Đạo.
Xin Đức Ngài phán dạy có đồng ý hay không?

– Đồng ý.....?

Trái oan chưa dứt thuở nào thôi
Muốn đăng phi thăng, ráng trả rồi.
Cượng lý tu hành cho thoát tục,
Tiền vay nợ hỏi, số ai bơi.

Đây Lão nhắc lời của Đức Chí Tôn dạy về cách trả quả như vậy:

“ Các con ôi! Phải ráng vui lòng mà chịu điều cực khổ. Hễ Thấy thương các con chừng nào thì hành hạ các con chừng nấy. Bởi vậy, khi các con hiến thân hành đạo với Thấy, đã lĩnh truyền cho Thần, Thánh bắt các con phải trả cho đủ kiếp, đừng trừ cho kịp kỳ nấy.

Bởi các con phải chịu luật luân hồi, vì có mà các con phải chịu điều khổ sở như vậy, các con chớ than phiền, chính theo lời thề của các con thì Thấy hành các con cho đúng lẽ. Vậy mới xứng đáng là môn đệ của Thấy. Có nhiều đứa vì không rõ luật Thiên điều, cứ than van mãi.”

Vậy, chư hiền hữu, hiền muội nghe Ôn Trên dạy đành rành. Nợ thì phải trả, chớ không chạy đâu được. Dầu một vị Đại La mà phạm luật Thiên điều thì cũng phải tái kiếp mà đền bù cuộc trả vay.

Thế nào gọi là trả quả?

Là nhận chịu các nợ tiền khiên đã kết nạp trong nhiều kiếp, chỉ quyết trả cho xong mà không vay thêm nữa.

Có hai cách trả quả:

- Một là quả báo về tinh thần ở phạm vi tư tưởng, buồn thảm âu sầu.
- Hai là quả báo về xác thịt, tật bệnh, đói rét, khốn nạn.

Quả lại chia ra làm ba ảnh hưởng:

- là quả báo cá nhân do mình tạo ra.
- là quả báo của chủng tộc do nòi giống tạo
- là quả báo do quần chúng của mỗi người trong xã hội gây ra.

Vậy muốn dứt các dĩ vãng là kết quả của hiện tại âu sầu thống khổ thì phải lấy cái hiện tại mà tạo cái tương lai cho được rực rỡ vẻ vang, rồi lấy cái tương lai đó mà tạo một cơ sở vững vàng muôn kiếp, tức là đi tới chỗ trường sanh bất tử đó vậy.

► 13-10-Định Mùi (DL 14-11-1967)

Cơ Đạo ngày nay sắp đến ngày quyết liệt, cả thầy Nam, Nữ phải để tâm cho lắm Cầu nguyện Thầy và các Đấng ban ơn cho mới giữ vững đức tin trong kỳ Đại Khảo này. Chư Đạo Hữu *phải giữ trai giới cho được 10 ngày đồ lên y như Tân Luật*, thì mới mong sống sót. Trận Đại họa này, không riêng cho THÁNH ĐỊA tại VIỆT NAM QUỐC mà chung cho cả địa cầu. Thảm, thảm, thảm...

Hạ Ngươn là Ngươn mạt kiếp, Ngươn điều tàn phải hiểu lý Đạo ẩn tàng trong hai chữ đó. Hạ ngươn là ngươn tiêu diệt. Vậy chư Đạo Hữu cố tâm tìm hiểu những lời dạy dỗ tiên tri của Thầy và Lão cùng các Đấng đã giảng dạy từ ngày khai Đạo tới giờ, những lời tiên tri đó ngày giờ tới sẽ ứng hiện từ từ, nạn tiêu diệt đã tới... họa... thảm.

Cả Thế Giới ngày nay còn trong vòng mê mệt, bả vinh hoa phù phiếm trong Đạo trở lại chuộng hư danh, lấy thế sự làm Cửu Cánh nên mới bày ra trò mị sanh chúng.

Ôi! Tu thành hay không là nhờ Tâm Đạo. Chơn Tâm, Chơn Tánh, Thấy ban cho không lo trau luyện, lại ham lợi chác quyền mền phẩm tước đến đổi làm nhẹ thể Thánh danh Thấy, nạn cân đai áo mào. Đời cũng như Đạo đang là trường mộng ảo gạt người xa lẩn cội phúc là cái ngươn thì chơn tâm.

Thầy hằng thương con dại nên mới mở Đạo Kỳ Ba mà vớt chúng sanh. Hại thay!! Thảm thay!! Đám sanh linh vẫn ngơ ngơ, ngạnh ngạnh, dám đem tên tuổi Đạo Thầy mà đổi chác lợi quyền. Họa... Họa... Thảm... Thảm.

Ôi! Lão vì lòng từ bi giảng dạy khuyên răn đủ lẽ, mà chúng sanh vẫn còn mê muội, theo Đạo chẳng tầm lý Đạo, lại chuộng hư danh nên Đạo Thầy mới ra nông nổi.

Ngày giờ nhật thức buổi Hạ Ngươn cận kề cái chết, tâm thần mê mệt thì làm sao khai khiếu Linh quang được mà mong sống sót.

Ôi! Đời, Đạo phải chịu nạn tai, Khổ! Khổ!...

Nhơn sanh nào hay biết, cả một đám lỗ nhố lao nhao, ham vui thích lạ, nào hay đâu họa sâu đeo đẳng bên lưng, bước Đạo đã ngập ngừng, cánh hồng toan trở bước. Đại Khảo... Khảo...

BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NHỨT

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Ngũ Niên)

- Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Giáo Tông và Hộ Pháp.
- Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Đầu Sư.
- Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Chánh Phối Sư.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Cả Chức Sắc Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải tuân y Pháp Chánh Truyền và Tân Luật mà hành Đạo theo trách nhiệm của mỗi người. Lớn chẳng đặng giành quyền nhỏ, nhỏ chẳng đặng lấn quyền lớn.

Điều thứ nhì: – Chư Chức Sắc Thiên Phong phải tuân theo trật tự lớn nhỏ phải phân minh, chẳng đặng phạm thượng làm nhơ danh của Đạo.

Điều thứ ba: – Cả Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải ban hành Nghị Định này, kể từ ngày Rằm tháng 10, ai phạm tội, giải ra Tòa Tam Giáo.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,
Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Giáo Tông
LÝ THÁI BẠCH

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NHÌ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Ngũ Niên)

- Chiếu theo Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Giáo Tông và Hộ Pháp.
- Nghĩ vì, chư Chức Sắc Thiên Phong có quyền đặc biệt ngoài luật đã định, còn quyền hành Hội Thánh nữa.
- Nghĩ vì thiếu Luật Hội Thánh, nên quyền hành chánh chẳng đăng vện toàn.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Ban quyền hành cho Thượng Đẩu Sư thay mặt cho Lão mà thi hành các phận sự Giáo Tông về phần xác, còn phần Thiêng Liêng có Lão.

Điều thứ nhì: – Chức Sắc Cửu Trùng Đài, duy bậc Chánh Phối Sư phải tòng quyền mà hành chánh về phần chánh trị của Đạo, song đăng thế mặt cho Đẩu Sư, đương buổi Người cầm quyền Giáo Tông của Lão.

Điều thứ ba: – Mọi việc chi thuộc về quyền chánh trị, đều giao cho Chánh Phối Sư.

Điều thứ tư: – Chánh Phối Sư đăng trọn quyền thông công cùng chánh phủ và nhơn sanh; nhưng buộc phải có Hội Viên Nhơn Sanh và Hội Thánh chăm nom

cơ hành động.

Điều thứ năm: – Nghị Định này sẽ ban hành ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Giáo Tông
LÝ THÁI BẠCH

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BA

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Ngũ Niên)

- Chiếu theo Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.
- Nghĩ vì, Chức Sắc Nam Nữ không phân quyền hành, làm cho Nữ lấn quyền Nam, Nam giành quyền Nữ.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Chánh Phối Sư Nam Phái, hành chánh riêng nam; Chánh Phối Sư Nữ Phái, hành chánh về nữ, Nam Nữ phân quyền.

Điều thứ hai: – Chức sắc hành chánh các nơi, chia quyền theo đẳng cấp như vậy:

- ▣ Phối Sư, phải ở tại Tòa Thánh.
- ▣ Giáo Sư làm đầu một tỉnh.
- ▣ Giáo Hữu làm đầu một họ.
- ▣ Lễ Sanh làm đầu một quận.

- Chánh Trị Sự làm đầu một làng.
- Phó Trị Sự làm đầu một xóm cùng Thông Sự.

Điều thứ ba: – Cả Chức Sắc có địa phận đặc biệt, chẳngặng qua khỏi ranh đất trách nhậm của mình, mà gây điều ganh lẫn.

Điều thứ tư: – Cả Chức Sắc phải tùng lệnh Hội Thánh, chẳngặng tư chuyên mà cải sửa Chơn Truyền của Đạo.

Điều thứ năm: – Những Chức Sắc phạm tội về Nghị Định nầy, phải bị giải ra Tòa Tam Giáo.

Điều thứ sáu: – Nghị Định nầy sẽ ban hành từ ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp	Giáo Tông
PHẠM CÔNG TẮC	LÝ THÁI BẠCH

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TƯ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Ngũ Niên)

- Chiếu theo Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Chánh Phối Sư Nam Nữ.
- Bồi nghĩ vì quyền hành không đặc biệt, sanh ra nghịch lẫn nhau, cơ Đạo chính nghiêng, Đạo Đời chẳng hiệp, do đó:

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Thượng Chánh Phối Sư có quyền xem xét các nơi, chăm nom Đạo hữu.

Điều thứ nhì: – Ngọc Chánh Phối Sư, đặng quyền trị Chức Sắc phần Đạo, và phần Đời, coi Chơn Truyền Hội Thánh, buộc Chức Sắc làm y phận sự.

Điều thứ ba: – Thái Chánh Phối Sư, đặng quyền điều đình sự phổ độ, tài liệu của Đạo đều nơi người chủ, định lương hưởng cho Chức Sắc Thiên Phong, lo về tài chánh.

Điều thứ tư: – Thượng Chánh Phối Sư, đặng quyền thay mặt cho toàn Đạo mà giao thông cùng Chánh Phủ và cả Tín đồ, quyền giáo dục nhơn sanh do nơi tay người nắm, làm Chủ Tọa Hội Nhơn Sanh.

Điều thứ năm: – Ngọc Chánh Phối Sư, cầm quyền sửa trị cả Chức Sắc, Tín Đồ, thì quyền tạp tụng cũng nơi người nắm chặt.

Điều thứ sáu: – Thái Chánh Phối Sư, đặng quyền cầu xin Chức Sắc hành Đạo tha phương, song tại nơi người điều độ, làm Chủ Tọa Hội Thánh.

Điều thứ bảy: – Cả quyền hành đã phân định trong Cửu Viện đều y như trước.

Điều thứ tám: – Nghị định này sẽ ban hành kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,
Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Giáo Tông
LÝ THÁI BẠCH

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NĂM

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Ngũ Niên)

- Chiếu theo Pháp Chánh Truyền đã ban hành từ thử.
- Nghĩ vì, Chức Sắc thọ phong chẳng hiển thân trọn vẹn cho Đạo, làm cho thiếu kém kẻ hành Đạo, chư Đại Thiên Phong thiếu sức giúp, nên :

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Buộc cả Chức Sắc đã thọ phong phải phế Đồi hành Đạo.

Điều thứ nhì: – Những Chức Sắc trọn hiển thân cho Đạo mới đăng kể vào Hội Thánh, còn những kẻ ngoài vòng thì chẳng dự vào chánh trị của Đạo.

Điều thứ ba: – Vì công khai Đạo của nhiều người, nên cho những kẻ nào đăng Hội Thánh nhìn rằng: Hữu công cùng Đạo, vào hàng Chức Sắc Hàm Phong.

Điều thứ tư: – Nghị Định này ban hành kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,
Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Giáo Tông
LÝ THÁI BẠCH

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ SÁU
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Đệ Ngũ Niên)

- Chiếu theo Pháp Chánh Truyền của cả Hội Thánh Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài.
- Nghĩ vì, Pháp Chánh Truyền, Lão đã dạy Hộ Pháp chú giải, chẳng thi hành từ thử, làm cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phản khắc Đạo quyền, gây nên rối loạn Chánh Giáo Chí Tôn.

NGHỊ ĐỊNH

Hai vị Thiên Phong Giáo Tông và Hộ Pháp phải điều đình Hiến Pháp, sửa trị Đài mình cho hiệp Pháp Chánh Truyền, nên đồng ký tờ này mà ước hẹn.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Giáo Tông
LÝ THÁI BẠCH

Phò loan: **Tòa Thánh**, le 25 Aout 1934
Hộ Pháp & Tiếp Đạo (Đêm 16 tháng 7 năm Giáp Tuất)

CAO THƯỢNG PHẨM

Bần Đạo chào Đức Quyền Giáo Tông, Hộ Pháp, Thượng Sanh, Cao Tiếp Đạo và Lê Tiếp Thế.

Xin mời Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư và Nữ

Chánh Phối Sư nhập nội.

Bần Đạo chào chư vị Đạo hữu và Đạo tỷ.

Thưa cùng Đức Quyền Giáo Tông, xin Ngài làm ơn nhắc nhở giữ chư vị Chánh Phối Sư phải nhậm gìn phận sự. Xin chính Đàn cho nghiêm tịnh đăng tiếp rước Lý Giáo Tông. Bần Đạo khuyên cả Hội Thánh Nam Nữ đừng ai tư mật mà làm cho người phát lộ thì rất rủi cho Hội Thánh lắm nghe!

Cao Tiếp Đạo, em ráng nâng loan, có qua trợ lực.

THẮNG

► **Tái cầu:**

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

LÝ GIÁO TÔNG

Chào chư Hiền Hữu và Hiền Muội.

Quyền Giáo Tông bạch...

Ừ, Lão còn cầm quyền ngày nào, thì Lão quyết trừ diệt những kẻ tà tâm cho tận tuyệt. Lão nói thật, nên Chánh Giáo của Chí Tôn phải ra thiết tướng, bằng chẳng vậy, thà Lão thối bước lui chơn hơn thấy Thánh Thể của Người phải ra ô trược.

Ngọc Chánh Phối Sư, mỗi Đạo Nghị Định của Lão viết ra phải chính mình Hiền Hữu đọc lại cho toàn Chức Sắc Thiên Phong có mặt tại đây nghe rõ.

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BẢY

- ➡ Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban quyền cho Giáo Tông và Hộ Pháp.

- Chiếu y Đạo Nghị Định số hai ban quyền Giáo Tông phần xác cho Thượng Trung Nhật.
- Chiếu y Đạo Nghị Định số ba và số bốn ban quyền hành cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nam Nữ lưỡng phái.
- Chiếu y Đạo Nghị Định số năm định cho Chức Sắc cầm quyền hành chánh thiết thọ.
- Chiếu y mật chỉ Chí Tôn.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Cả Chức Sắc Nam Nữ Cửu Trùng Đài đã trọn hiến thân cho Đạo buổi sơ khai đăng đẳng đồng thăng nhưt cấp, trừ ra:

- Một là người nào hiến thân cho Đạo sau ngày Rằm tháng Mười năm Canh Ngọ.
- Hai là người không trọn tuân luật pháp, không trọn giữ phận sự của mình.
- Ba là người cầm quyền hành chánh chẳng toàn công.
- Bốn là người nghịch Chơn truyền Chánh giáo, gây Tả Đạo Bàn Môn.
- Năm là mới thọ ân phong thưởng.

Điều thứ hai: – Cả Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh Ngoại Giao từng quyền Chưởng Đạo Nguyệt Tâm đã đủ ân phong công nghiệp, chẳng đăng thăng cấp.

Điều thứ ba: – Những người đã có công nhưng đắc tội cùng Hội Thánh, thì phải giao nạp cho Hiệp Thiên Đài. Chừng nào Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên cho trắng án, thì đăng thăng đẳng cấp như Chức Sắc Thiên Phong hữu công cùng Đạo.

Điều thứ tư: – Quyền Giáo Tông và cả Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh Nhị Hữu Hình Đài phải thi hành Đạo Nghị Định này.

Điều thứ năm: – Bát cả số câu phong thường.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày Rằm tháng Bảy năm Giáp Tuất.

Ký tên:

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Giáo Tông
LÝ THÁI BẠCH

► **Tái câu:**

Lão tiếp

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TÁM

- Chiếu y Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.
- Chiếu y các Thánh Giáo của Chí Tôn.
- Nghĩ vì Đạo duy có một.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Những Chi Phái nào do bởi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ làm gốc lập thành mà không do nơi mạng lệnh Hội Thánh, thì cả chúng sanh chẳng đáng nhìn nhận là của Chí Tôn và phải định quyết là Bàn Môn Tả Đạo.

Điều thứ hai: – Các Tôn giáo xin nhập môn vào mỗi Chơn truyền phải có đủ Quyền Vạn Linh và Quyền Chí Tôn công nhận.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,
Ngày Rằm tháng 7 năm Giáp Tuất.
Ký tên:

Hộ Pháp	Giáo Tông
PHẠM CÔNG TẮC	LÝ THÁI BẠCH

SÁCH THAM KHẢO

1. **Tân Luật Pháp Chánh Truyền**, Hội Thánh Tây Ninh
2. **Thánh ngôn hiệp tuyển**, Hội Thánh Tây Ninh
3. **Thánh ngôn sưu tập**, HT Nguyễn văn Hồng
4. **Thánh Thi Tuyển Tập**, Lê Thành ấn quán
5. **Thi Tiên Lý Bạch**, GS. Lê Đức Niệm
6. **Đường Thi Tuyển Tập**, Trương Đình Tín tuyển dịch
7. **100 Bài thơ Đường hay nhất**, Nguyễn Danh Đạt
8. **Thơ Đường chuyển lục bát**, Cao Bá Vỹ

CHÂN THÀNH TRI ÂN CÁC TÁC GIẢ TRÊN

- ▣ Thơ do Trương Đình Tín tuyển dịch từ trang 15 đến trang 45
- ▣ Thơ do Cao Bá Vỹ tuyển dịch từ trang 46 đến trang 65
- ▣ Thơ do Tùng Thiên tuyển dịch từ trang 66 đến trang 75
- ▣ Thơ do Nguyễn Danh Đạt tuyển dịch từ trang 76 đến trang 82

LÝ BẠCH – LÝ TRÍCH TIÊN – LÝ GIÁO TÔNG
TÙNG THIÊN - TỪ BẠCH HẠC